

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP
(Hệ đào tạo chính quy)

(Ban hành kèm theo quyết định số 400B/QĐ-CĐCT ngày 01 tháng 09 năm 2009 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM)

1. Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (*Chuyên ngành:* Kỹ thuật lập trình)

2. Mã ngành:

3. Thời gian đào tạo: 36 tháng

4. Đối tượng: Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương

5. Giới thiệu chương trình:

§ Trình độ người học đạt được

Ø Đạt trình độ Kỹ thuật trung cấp về thực hành cũng như lý thuyết lập trình.

§ Nội dung cốt lõi của chương trình

Ø Nắm vững các phương pháp lập trình trên ngôn ngữ chuẩn, đồng thời có thể tự học các ngôn ngữ khác

Ø Lắp ráp cài đặt các phần mềm, sửa chữa các hư hỏng thông thường về phần cứng và phần mềm

Ø Cài đặt và quản trị mạng trong các cơ sở tin học, nhà trường, các cơ quan khác

§ Lợi ích mà chương trình đem lại cho người học

Ø Có thể thiết kế trang web mang tính chuyên nghiệp, sinh động, hiệu quả (Quảng cáo, thương mại điện tử, ...)

Ø Sử dụng thuần thục một số ngôn ngữ lập trình trên Internet;

Ø Có khả năng khắc phục sự cố đơn giản về phần cứng và phần mềm máy tính;

Ø Quản trị mạng;

Ø Tham gia giảng dạy tại trung tâm tin học, các trường tiểu học, THCS, THPT...;

Ø Tham gia một số công việc và dịch vụ tin học tại các công ty máy tính, các cơ quan ...

6. Mục tiêu đào tạo

§ **Chuẩn kiến thức:** Nắm vững các khái niệm cơ bản của chuyên ngành và hiểu được các thao tác và chuẩn đoán tốt các hư hỏng thường gặp.

§ **Chuẩn kỹ năng:** Đào tạo các kỹ thuật viên vững tay nghề, đủ kiến thức và kinh nghiệm thực tế để quản lý và khai thác có hiệu quả hệ thống máy tính ở cơ quan, xí nghiệp, trường học...

Ø Lắp ráp máy PC, cài đặt phần mềm, chẩn đoán và sửa chữa hư hỏng trên máy tính.

Ø Thiết kế, cài đặt và quản trị cho hệ thống mạng máy tính của các cơ quan, công ty, xí nghiệp...

§ **Tác phong và thái độ nghề nghiệp**

Rèn luyện học sinh lòng yêu nghề, say mê với nghề nghiệp, có tác phong công nghiệp, lao động có kỹ thuật, đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả cao, có khả năng tiếp thu, sử dụng tốt công nghệ mới, có tư tưởng đúng, tình cảm đẹp, có óc thẩm mỹ.

§ Đạo đức , lối sống và trách nhiệm công dân

Giáo dục cho học sinh về truyền thống dân tộc, truyền thống giai cấp công nhân Việt nam. Từ đó xây dựng ý thức chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước, thực hiện tốt quy chế, nội quy của trường, của đơn vị xí nghiệp trong thời gian học tập cũng như lao động sản xuất, làm tròn trách nhiệm của người công dân sau này.

Hiểu biết về kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Hiến pháp pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Có đức tính trung thực, tỉ mỉ, thận trọng, chính xác, khiêm tốn với ý thức kỷ luật cao. Có sức khỏe đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ Quốc.

7. Kế hoạch thực hiện

7.1. Phân bổ thời gian hoạt động toàn khóa

Hoạt động đào tạo	Đơn vị tính	Hệ tuyển THPT	Hệ tuyển THCS	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Học	Tuần	35	74	
2. Sinh hoạt công dân	Tuần	1	1	
3. Thi	Tuần			
3.1 Thi học kỳ		8	12	
3.2 Thi tốt nghiệp		4	4	
4. Thực tập	Tuần			
4.1 Thực tập môn học		31	31	
4.2 Thực tập tốt nghiệp		4	4	
5. Hoạt động ngoại khóa	Tuần	2	2	
6. Nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ	Tuần	14	21	
7. Lao động công ích	Tuần	1	1	
8. Dự trữ	Tuần	4	6	
Tổng cộng (1+2+3+4+5+6+7+8)		104	156	

7.2. Các môn học của chương trình và thời lượng

167 đvht

T T	Tên môn học	Số ĐVHT			Môn thi	Bố trí theo học kỳ					
		Tổng số	LT	TH		HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6
A	Môn văn hóa phổ thông	80	80								
1	Toán	35	35			20	15				
2	Vật lý	16	16			10	6				
3	Hóa học	12	12			6	6				
4	Văn – Tiếng Việt	17	17			6	11				
B	Môn chung	16	16								

1	Chính trị 1	3	3				3				
2	Chính trị 2	3	3					3			
3	Giáo dục pháp luật	2	2				2				
4	Anh văn 1	4	4		T		4				
5	Anh văn 2	4	4		T			4			
6	Giáo dục thể chất	4					4				
7	Giáo dục quốc phòng	75 t					75t				
C	Môn cơ sở	13	8	5							
1	Điện toán căn bản	3	2	1	T		3				
2	Internet	2	1	1			2				
3	Tin học văn phòng	5	3	2	T			5			
4	Toán tin	3	3				3				
D	Môn chuyên môn	58	32	26							
1	Cấu trúc máy tính	3	3		T			3			
2	Lập trình căn bản	4	2	2	T			4			
3	Lập trình nâng cao	4	2	2	T				4		
4	Lắp ráp, cài đặt và sửa chữa	2		2	T		2				
5	Cấu trúc dữ liệu & giải thuật	5	4	1	T				5		
6	Access căn bản	4	2	2	T				4		
7	Access nâng cao	4	2	2	T					4	
8	Cơ sở dữ liệu	4	3	1	T				4		
9	SQL Server	4	3	1					4		
10	Thiết kế WEB	4	3	1					4		
11	Phân tích hệ thống thông tin	3	2	1	T					3	
12	Lập trình WEB	3	2	1						3	
13	Mạng máy tính	2	1	1						2	
14	Quản trị mạng	3	1	2	T					3	
15	Chuyên đề 1 (Đồ họa ứng dụng)	3	2	1						3	
16	Chuyên đề 2 (PhotoShop)	3	2	1						3	
17	Chuyên đề 3 (IS)	3	2	1						3	
Tổng cộng		167	141	26		42	38	19	19	25	24

7.3. Thực tập

4 đvht

TT	Môn thực tập	Hệ số	Thời lượng		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Địa điểm
			Tuần	Giờ	HK3	HK4	HK5	HK6	
	Thực tập tốt nghiệp		4					4	Trường
Tổng cộng			4						

7.4. Thi tốt nghiệp

5 đvht

TT	Môn thi	Hình thức thi (Viết, vấn đáp, thực hành)	Thời gian (phút)	Ghi chú
1	Văn hóa phổ thông			
	+ Toán	Viết	150	
	+ Vật lý	Viết	60	
	+ Hóa học	Viết	60	
	+ Văn – Tiếng Việt	Viết	150	
2	Chính trị	Viết	90	
3	Kỹ thuật lập trình, Cấu trúc dữ liệu, CSDL	Thực hành	120-150	
4	Access	Thực hành	120-150	

8. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

8.1 Môn đại cương

1. Chính trị 1, 2

6 đvht

Môn chính trị nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết mới, cơ bản và thiết thực về:

- Thế giới vật chất, xã hội loài người và con người, chủ thể của lịch sử xã hội.
- Thời đại ngày nay trong quá trình phát triển của xã hội loài người, đường lối chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng vai trò lãnh đạo của Đảng – nhân tố quyết định mọi thắng lợi trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Trên cơ sở đó, bồi dưỡng cho học sinh thế giới quan và phương pháp luận khoa học, tinh thần yêu nước, lý tưởng XHCN, phẩm chất đạo đức cách mạng và quyết tâm thực hiện tốt nghĩa vụ học tập, lao động và bảo vệ tổ quốc; hạn chế, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực của xã hội, có ý thức và khả năng thích ứng một cách tích cực với cuộc sống xã hội đang đổi mới.

2. Giáo dục pháp luật

2 đvht

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật, quan hệ trách nhiệm pháp lý, các quy phạm, các văn bản quy phạm pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam, cấu trúc của bộ máy Nhà nước, cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

3. Anh văn 1, 2

8 đvht

Các bài học dựa trên sách Streamline Departure. Nội dung các bài học bao gồm phần ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

4. Giáo dục thể chất

4 đvht

+ Kiến thức:

- Học sinh biết được ý nghĩa của môn GDTC.
- Hiểu được luật thi đấu của các môn thể thao đã học trong chương trình.

+ Kỹ năng:

- Thực hành được kỹ thuật cơ bản của các môn thể thao đã học.
- Vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống

+ Thái độ: Học sinh có ý thức tự tập luyện thể thao và tích cực tham gia các phong trào TDTT.

5. Giáo dục quốc phòng

75 tiết

Môn học trang bị cho học sinh những kiến thức cần thiết về quốc phòng - an ninh, một số nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, nhà nước trong tình hình mới, bao gồm những nội dung chủ yếu về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

Rèn luyện kỹ năng đội ngũ, thực hành bắn súng tiểu liên AK; Huấn luyện những động tác cơ bản chiến thuật chiến đấu bộ binh, hành động của từng người trong công sự, ngoài công sự trong chiến đấu tiến công và phòng ngự.

8.2 Môn cơ sở

1. Điện toán căn bản

3 đvht

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ đếm trong máy tính binary, hexa decimal, hexa, sơ lược cấu tạo máy tính. Nắm vững các tập tin hệ thống .com, .bat, lập trình tạo các batch files.

2. Internet

2 đvht

Trang bị cho học sinh những kiến thức sử dụng các dịch vụ internet, các giao dịch điện tử, email, đàm thoại trực tuyến, hội nghị trực tuyến, tìm kiếm tham khảo, tra cứu dữ liệu trên mạng internet.

3. Tin học văn phòng

5 đvht

- Các kiến thức cơ bản về Windows.
- Cách soạn thảo, định dạng, trang trí và in văn bản bằng Winword.
- Cách thiết lập các bảng tính, giải quyết các bài toán thực tế bằng các hàm trong Excel.
- Cách tạo bài trình chiếu bằng PowerPoint.

4. Toán tin

3 đvht

Môn học toán rời rạc có 5 chương, tập trung vào các vấn đề sau:

- Chương 1: Mở đầu: Sơ lược về tổ hợp, nhắc lại kiến thức về tập hợp, một số nguyên lý cơ bản, các cấu hình tổ hợp đơn giản
- Chương 2: Bài toán đếm: Giới thiệu bài toán, nguyên lý bù trừ, phương pháp qui về bài toán đơn giản, công thức truy hồi, liệt kê

- Chương 3 Bài toán tồn tại:Giới thiệu bài toán,phương pháp phản chứng,nguyên lý Dirichlet,hệ đại diện phân biệt
- Chương 4: Bài toán liệt kê,Giới thiệu bài toán,thuật toán và độ phức tạp tính toán Phương pháp sinh,thuật toán Quay lui
- Chương 5: Bài toán tối ưu:Phát biểu bài toán,các thuật toán duyệt, thuật toán nhánh cận giải bài toán người du lịch,bài toán lập lịch gia công trên hai máy

8.3 Môn chuyên môn

1. Cấu trúc máy tính

3 đvht

- Cung cấp các kiến thức cơ bản về cấu trúc và hoạt động máy vi tính
- Lập trình điều khiển assembly

2. Lập trình căn bản

4 đvht

Mô phỏng giải thuật bài toán được thực hiện qua thực tiễn và cách ứng dụng giải thuật thông qua ngôn ngữ C.

Trang bị cho sinh viên các kiến thức căn bản về lập trình, về các đối tượng, các cấu trúc điều khiển chương trình, về một ứng dụng viết bằng ngôn ngữ C và từ đó khái quát hóa, rút ra mô hình cơ sở cho các ngôn ngữ lập trình khác.

3. Lập trình nâng cao

4 đvht

Trên cơ sở giúp cho sinh viên nắm vững kỹ thuật lập trình và các lệnh viết được đoạn chương trình về: Các chương trình về đồ họa, lập trình theo thời gian và sự kiện.

4. Lắp ráp, cài đặt và sửa chữa

2 đvht

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo máy tính, cách tháo, lắp máy tính và cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng.

Học phần bao gồm các phần chính: tổng quan về máy PC, bảng mạch hệ thống (system board), các thiết bị lưu trữ, nhập xuất, tiến trình lắp ráp một máy tính PC, các hệ điều hành và cách cài đặt...

Sinh viên có khả năng tháo lắp và cài đặt máy tính, xử lý các sự cố thông thường xảy ra trong quá trình sử dụng máy.

5. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật

5 đvht

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kỹ thuật tìm kiếm kinh điển đó là: tìm tuyến tụy và tìm nhị phân. Hơn nữa, môn học mang lại những kiến thức về lập trình cấu trúc, cách thức tổ chức cấu trúc dữ liệu cho bài toán thực tế thông qua các cấu trúc dữ liệu như là: mảng, mảng cấu trúc, danh sách liên kết, cây. Cùng hàng loạt các kỹ thuật sắp xếp (Sort) bộ nhớ trong như Bubble Sort, Section Sort, Insertion Sort, Interchange Sort, Quiet Sort.

6. Access căn bản

4 đvht

Mô phỏng giải thuật bài toán được thực hiện qua thực tiễn và cách ứng dụng giải thuật thông qua tạo file và sử dụng các đối tượng trong chúng.

Trang bị cho sinh viên các kiến thức căn bản về file cơ sở dữ liệu, về các đối tượng: tạo và sử dụng chúng, sử dụng chúng trong các phần mềm ứng dụng.

7. Access nâng cao

4 đvht

Mô phỏng giải thuật bài toán được thực hiện qua thực tiễn và cách ứng dụng giải thuật thông qua tạo file và sử dụng các đối tượng trong chúng.

Trang bị cho sinh viên các kiến thức về lập trình VBA, nắm vững các cấu trúc điều khiển, các loại lệnh trong ngôn ngữ, giải quyết tốt các tình huống của ứng dụng yêu cầu.

8. Cơ sở dữ liệu

4 đvht

Gồm 5 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của Cơ sở dữ liệu, đề cập đến cách tổ chức, lưu trữ và xử lý các mô hình dữ liệu, thực hiện các câu truy vấn trên cơ sở dữ liệu, thiết kế và chuẩn hoá lược đồ cơ sở dữ liệu.

9. SQL server **4 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Kỹ thuật lập trình, Cơ sở dữ liệu, Access.

Nắm bắt vững một HQT CSDL, vận dụng nó để có thể xây dựng phần mềm về cơ sở dữ liệu.

10. Thiết kế WEB **4 đvht**

Môn học giúp sinh viên nắm được quy trình thiết kế web và một số vấn đề liên quan như ngôn ngữ HTML, CSS, đồ họa cho web, đồng thời trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phần mềm thiết kế web Dreamweaver và Photoshop để sinh viên có thể thiết kế giao diện cho website và xây dựng một website tĩnh.

11. Phân tích hệ thống thông tin **3 đvht**

Hướng dẫn, mô tả các phương pháp phân tích và thiết kế theo cách tiếp cận hướng đối tượng, hướng dẫn sử dụng phần mềm hỗ trợ phân tích và thiết kế Rational Rose.

12. Lập trình WEB **3 đvht**

Môn học giới thiệu một trong những mô hình ứng dụng lập trình trên web đó là PHP. PHP là một giải pháp khá phổ biến nhất trong phát triển các ứng dụng web động. Sinh viên sẽ được hướng dẫn về các chức năng quan trọng nhất của PHP, đó là chức năng xử lý dữ liệu cho Forms, chức năng kết nối với file system, chức năng kết nối với cơ sở dữ liệu, và chức năng báo lỗi của PHP.

13. Mạng máy tính **2 đvht**

Gồm 8 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của mạng máy tính, tìm hiểu mô hình OSI, tìm hiểu mô hình TCP/IP.

14. Quản trị mạng **3 đvht**

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản quản trị hệ thống mạng, cách thiết kế hệ thống mạng cục bộ, xử lý các sự cố trên hệ thống mạng, tạo domain, user, group, cài đặt và quản trị mạng.

Học phần bao gồm các phần chính: Giới thiệu và cài đặt windows 2003 server, Active Directory, Quản lý tài khoản người dùng và nhóm, Chính sách bảo mật, Quản lý đĩa, Quản lý truy cập tập tin và thư mục, Dịch vụ DHCP, Remote Desktop Connection & Terminal services...

Sinh viên có khả năng quản trị hệ thống mạng cho các cơ quan xí nghiệp, thiết kế các phòng net, phòng mạng cục bộ.

15. Chuyên đề 1 (đồ họa ứng dụng) **3 đvht**

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phần mềm Flash. Sinh viên sẽ được học các thao tác cơ bản, cách tạo chuyển động, xử lý âm thanh, video, action script... để tạo ra các thiết kế, các ứng dụng... có khả năng tương tác cao.

16. Chuyên đề 2 (Photoshop) **3 đvht**

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phần mềm Photoshop. Sinh viên sẽ được học các thao tác xử lý ảnh cơ bản và hiệu ứng nâng cao để có thể hiệu chỉnh hình ảnh hoặc thiết kế hình ảnh dạng pixel để in ấn hay sử dụng cho thiết kế web.

17. Chuyên đề 1 (IS) **3 đvht**

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phần mềm Illustrator. Sinh viên sẽ được học cách tạo và xử lý các đối tượng, các hiệu ứng nâng cao để có thể thiết kế logo, thiết kế mẫu dạng ảnh vector để sử dụng cho nhiều mục đích.

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình được thực hiện theo quy chế đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy của Bộ giáo dục và đào tạo.

Các học phần cần phải được sắp xếp lịch học theo trình tự đã quy định trong chương trình, nếu có sự thay đổi phải dựa trên điều kiện tiên quyết của các học phần.

Hiệu trưởng nhà trường sẽ quyết định các môn thi tốt nghiệp thuộc các học phần lý thuyết cơ sở và chuyên môn.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 09 năm 2009

HIỆU TRƯỞNG

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: TOÁN

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 525

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 1, 2

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 15, tổng số 35 tuần

- Học phần 1: 150 tiết

- Học phần 2: 210 tiết

- Học phần 3: 165 tiết

6. Mục đích của môn học:

- Biết và hiểu được các khái niệm, định nghĩa, định lý về toán học.

- Biết vận dụng các khái niệm, định nghĩa, định lý về toán học để giải quyết các bài toán.

- Phát triển kỹ năng tính toán, tư duy lôgic, tư duy thuật toán,...

- Hình thành ngôn ngữ toán học chính xác, chặt chẽ,...

- Nhận thức được tầm quan trọng của môn toán trong cuộc sống.

- Nhận ra cái đẹp của sự tư duy toán học.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông cơ sở.

8. Nội dung tóm tắt:

PHẦN 1: LỚP 10

+ Đại số:

I. Mệnh đề - Tập hợp.

II. Hàm số bậc nhất và bậc hai.

III. Phương trình - Hệ phương trình.

IV. Bất đẳng thức - Bất phương trình.

V. Thống kê.

VI. Góc lượng giác và công thức lượng giác.

+ Hình học:

I. Véc tơ.

II. Tích vô hướng của hai véc tơ và ứng dụng.

III. Phương pháp tọa độ trong mặt phẳng.

PHẦN 2: LỚP 11

+ Đại số và giải tích:

I. Hàm số lượng giác - Phương trình lượng giác.

II. Tổ hợp. Khái niệm về xác suất.

III. Dãy số. Cấp số cộng. Cấp số nhân.

IV. Giới hạn.

V. Đạo hàm.

+ Hình học:

I. Phép dời hình và phép đồng dạng trong mặt phẳng.

II. Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian. Quan hệ song song.

III. Vector trong không gian. Quan hệ vuông góc trong không gian.

PHẦN 3: LỚP 12

+ Đại số và giải tích:

- I. Ứng dụng đạo hàm để khảo sát và vẽ đồ thị của hàm số.
- II. Hàm số lũy thừa, hàm số mũ và hàm số lôgarit.
- III. Nguyên hàm, Tích phân và ứng dụng.
- IV. Số phức.

+ Hình học:

- I. Khối đa diện.
- II. Mặt nón, mặt trụ, mặt cầu.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
235	0	290	525

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học:

LỚP 10

PHẦN ĐẠI SỐ

100T: LT 47, BT 53

I. Mệnh đề - Tập hợp:

15T: LT 7, BT 8

1. Mệnh đề và mệnh đề chứa biến.. Áp dụng mệnh đề vào suy luận toán học.
2. Tập hợp và các phép toán trên tập hợp: hợp, giao, hiệu của hai tập hợp.
3. Các tập hợp số. Số gần đúng và sai số.

II. Hàm số bậc nhất và bậc hai:

10T: LT 5, BT 5

1. Ôn tập và bổ túc về hàm số.
2. Hàm số bậc hai và đồ thị.
3. Hàm số $y = |x|$.

III. Phương trình - Hệ phương trình:

17T: LT 8, BT 9

1. Đại cương về phương trình, hệ phương trình
2. Phương trình quy về bậc nhất, bậc hai.
3. Phương trình bậc nhất hai ẩn
4. Hệ phương trình bậc nhất hai ẩn, ba ẩn.

IV. Bất đẳng thức - Bất phương trình:

23T: LT 10, BT 13T

1. Bất đẳng thức.
2. Bất đẳng thức giữa trung bình cộng và trung bình nhân.
3. Bất đẳng thức chứa dấu giá trị tuyệt đối.
4. Dấu của nhị thức bậc nhất.
5. Bất phương trình và hệ bất phương trình bậc nhất một ẩn, hai ẩn.
6. Dấu của tam thức bậc hai.

7. Bất phương trình bậc hai.
8. Bất phương trình quy về bậc hai.

V. Thống kê:

20T: LT 10, BT 10

1. Bảng phân bố tần số, tần suất.
2. Bảng phân bố tần số, tần suất ghép lớp.
3. Biểu đồ hình cột tần số, tần suất
4. Đường gấp khúc tần số, tần suất.
5. Biểu đồ hình quạt.
6. Số trung bình cộng, số trung vị và mốt.
7. Phương sai và độ lệch chuẩn.

VI. Góc lượng giác và công thức lượng giác:

15T: LT 7, BT 8

1. Góc và cung lượng giác, giá trị lượng giác của chúng.
2. Công thức cộng.
3. Công thức nhân đôi.
4. Công thức biến đổi tích thành tổng.
5. Công thức biến đổi tổng thành tích.

PHÂN HÌNH HỌC

75T: LT 38, BT 37

I. Véc tơ:

20T: LT 10, BT 10

1. Các định nghĩa.
2. Tổng và hiệu của hai véc tơ.
3. Tích của véc tơ với một số.
4. Hệ trục toạ độ.

II. Tích vô hướng của hai véc tơ và ứng dụng:

30T: LT 15, BT 15

1. Giá trị lượng giác của một góc bất kỳ từ 0° đến 180° .
2. Tích vô hướng của hai vectơ.
3. Ứng dụng: Định lí cosin, định lí sin, độ dài đường trung tuyến, diện tích tam giác, giải tam giác.

III. Phương pháp toạ độ trong mặt phẳng:

25T: LT 13, BT 12

1. Phương trình đường thẳng (phương trình tổng quát, phương trình tham số).
2. Điều kiện để hai đường thẳng cắt nhau, song song, trùng nhau, vuông góc với nhau.
3. Khoảng cách và góc.
4. Phương trình đường tròn, phương trình tiếp tuyến của đường tròn.
5. Elíp (định nghĩa, phương trình chính tắc, hình dạng).

LỚP 11

PHÂN ĐẠI SỐ VÀ GIẢI TÍCH

110T: LT 55, BT 55

I. Hàm số lượng giác - Phương trình lượng giác:

30T: LT 15, BT 15

1. Các hàm số lượng giác (định nghĩa, tính tuần hoàn, sự biến thiên, đồ thị).
2. Phương trình lượng giác cơ bản.
3. Phương trình bậc hai đối với một hàm số lượng giác.
4. Phương trình $a\sin x + b\cos x = c$.
5. Phương trình thuần nhất bậc hai đối với $\sin x$ và $\cos x$.

II. Tổ hợp. Khái niệm về xác suất: **25T: LT 12, BT 13**

1. Quy tắc cộng, quy tắc nhân.
2. Chỉnh hợp, hoán vị, tổ hợp. Nhị thức Niuton.
3. Phép thử và biến cố.
4. Xác suất của biến cố.

III. Dãy số. Cấp số cộng. Cấp số nhân: **15T: LT 7, BT 8**

1. Phương pháp quy nạp toán học.
2. Dãy số.
3. Cấp số cộng.
4. Cấp số nhân.

IV. Giới hạn: **18T: LT 9, BT 9**

1. Giới hạn của dãy số, giới hạn của hàm số.
2. Một số định lí về giới hạn của dãy số, hàm số. Các dạng vô định.
3. Hàm số liên tục, một số định lí về hàm số liên tục.

V. Đạo hàm: **22T: LT 12, BT 10**

1. Đạo hàm. Ý nghĩa hình học và ý nghĩa cơ học của đạo hàm.
2. Các quy tắc tính đạo hàm.
3. Đạo hàm của hàm số lượng giác.
4. Vi phân.
5. Đạo hàm cấp hai.

PHẦN HÌNH HỌC

75T: LT 32, BT 43

I. Phép dời hình và phép đồng dạng trong mặt phẳng: **15T: LT 7, BT 8**

1. Phép biến hình trong mặt phẳng, phép đối xứng trục, phép đối xứng tâm, phép tịnh tiến, phép quay, phép dời hình, hai hình bằng nhau.
2. Phép đồng dạng trong mặt phẳng, phép vị tự, phép đồng dạng, hai hình đồng dạng.

II. Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian -

Quan hệ song song:

25T: LT 10, BT 15

1. Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian.
2. Vị trí tương đối giữa hai đường thẳng trong không gian.
3. Đường thẳng và mặt phẳng song song.
4. Hai mặt phẳng song song.
5. Hình lăng trụ và hình hộp.
6. Phép chiếu song song.
7. Hình biểu diễn của hình không gian.

III. Vectơ trong không gian -

Quan hệ vuông góc trong không gian:

35T: LT 15, BT 20

1. Vectơ và phép toán vectơ trong không gian.
2. Hai đường thẳng vuông góc.
3. Đường thẳng vuông góc với mặt phẳng. Phép chiếu vuông góc.
4. Định lí ba đường vuông góc.
5. Góc giữa đường thẳng và mặt phẳng.

6. Góc giữa hai mặt phẳng.
7. Hai mặt phẳng vuông góc.
8. Khoảng cách (từ một điểm đến một đường thẳng, đến một mặt phẳng, giữa đường thẳng và mặt phẳng song song, giữa hai mặt phẳng song song, giữa hai đường thẳng chéo nhau).
9. Hình lăng trụ đứng, hình hộp chữ nhật, hình lập phương.
10. Hình chóp, hình chóp đều và hình chóp cụt đều.

LỚP 12

PHẦN ĐẠI SỐ VÀ GIẢI TÍCH

110T: LT 50, BT 60

I. Ứng dụng đạo hàm để khảo sát và vẽ đồ thị của hàm số: 45T: LT 20, BT 25

1. Sự đồng biến, nghịch biến của hàm số.
2. Cực trị của hàm số. Giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số.
3. Đường tiệm cận đứng, đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số.
4. Khảo sát sự biến thiên và vẽ đồ thị của hàm số.

II. Hàm số lũy thừa, hàm số mũ và hàm số lôgarit: 20T: LT 9, BT 11

1. Lũy thừa. Hàm số lũy thừa.
2. Lôgarit. Hàm số mũ. Hàm số lôgarit.
3. Phương trình mũ và phương trình lôgarit.
4. Bất phương trình mũ và lôgarit

III. Nguyên hàm, Tích phân và ứng dụng: 35T: LT 15, BT 20

1. Nguyên hàm.
2. Tích phân.
3. Ứng dụng của tích phân trong hình học.

IV. Số phức: 10 Tiết: LT 6, BT 4

1. Số phức.
2. Cộng, trừ và nhân số phức. Phép chia số phức.
3. Phương trình bậc hai với hệ số thực

PHẦN HÌNH HỌC

55T: LT 25, BT 30

I. Khối đa diện: 30T: LT 15, BT 15

1. Khái niệm về khối đa diện.
2. Khối đa diện lồi và khối đa diện đều.
3. Khái niệm về thể tích của khối đa diện

II. Mặt nón, mặt trụ, mặt cầu: 25T: LT 10, BT 15

1. Khái niệm về mặt tròn xoay.
2. Mặt cầu.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Micro, bảng, phấn, máy tính và giáo án điện tử.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Từ cử nhân toán trở lên, có phương pháp sư phạm.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học:

Giáo trình chính: Bộ sách giáo khoa lớp 10, 11, 12 (Đại số và hình học), NXB Bộ Giáo dục Đào tạo, năm 2009.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: VẬT LÝ

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 240

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 1, 2

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 10, tổng số 24 tuần

- Học phần 1: 60 tiết

- Học phần 2: 90 tiết

- Học phần 3: 90 tiết

6. Mục đích của môn học:

- Phát biểu được các định luật, định lý vật lý cơ bản.

- Giải thích được các sự vật, hiện tượng và quá trình vật lý thường gặp trong đời sống và sản xuất.

- Nêu được nguyên tắc hoạt động cơ bản của một số máy móc, thiết bị là những ứng dụng quan trọng của vật lý trong đời sống và sản xuất.

- Phát triển kỹ năng thu thập thông tin từ: quan sát thực tế, sưu tầm tài liệu, khai thác mạng Internet,...

- Phát triển kỹ năng xử lý thông tin như: vẽ đồ thị, rút ra kết luận bằng suy luận quy nạp, phân tích, khái quát hóa, hệ thống hóa,...

- Phát triển kỹ năng quan sát, đo lường, sử dụng một số dụng cụ phổ biến để thực hiện thí nghiệm mô phỏng,...

- Phát triển kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.

- Phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm.

- Có hứng thú học tập môn vật lý, nói rộng là lòng yêu thích khoa học.

- Hình thành tác phong làm việc khoa học, cẩn thận, tỉ mỉ.

- Nêu cao tinh thần hợp tác trong lao động, học tập và nghiên cứu.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông cơ sở.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm các phần:

- Cơ học.

- Nhiệt học.

- Điện từ học.

- Quang hình.

- Quang lí.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
148	0	92	240

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Cho điểm theo thang quy định của Bộ.
- Hình thức thi, kiểm tra: Kết hợp cả trắc nghiệm và tự luận.

12. Đề cương chi tiết môn học:

PHẦN CƠ HỌC

I. Động học chất điểm

16T: LT 10, BT-KT 6

1. Chất điểm. Hệ quy chiếu.
2. Chuyển động thẳng đều.
3. Chuyển động thẳng biến đổi đều.
4. Sự rơi tự do.
5. Chuyển động tròn đều.
6. Tính tương đối của chuyển động-Công thức cộng vận tốc.

II. Động lực học chất điểm

20T: LT 12, BT-KT 8

1. Tổng hợp và phân tích lực-Điều kiện cân bằng của chất điểm.
2. Ba định luật Newton.
3. Lực hấp dẫn. Định luật vạn vật hấp dẫn.
4. Lực đàn hồi của lò xo. Định luật Húc.
5. Lực ma sát.
6. Lực hướng tâm.
7. Toán về chuyển động ném ngang.

III. Cân bằng và chuyển động của vật rắn

12T: LT 7, BT-KT 5

1. Cân bằng của một vật chịu tác dụng của hai lực và của ba lực không song song.
2. Cân bằng của một vật có trục quay cố định. Mômen lực.
3. Quy tắc hợp lực song song cùng chiều.
4. Các dạng cân bằng. Cân bằng của một vật có dạng chân đế.
5. Chuyển động tịnh tiến của vật rắn. Chuyển động quay của vật rắn quanh một trục cố định.
6. Ngẫu lực.

IV. Các định luật bảo toàn

12T: LT 8, BT-KT 4

1. Động lượng. Định luật bảo toàn động lượng.
2. Công và công suất.
3. Động năng.
4. Thế năng.
5. Cơ năng.

PHẦN NHIỆT HỌC

I. Chất khí

8T: LT 5, BT-KT 3

1. Cấu tạo chất. Thuyết động học phân tử khí.
2. Các định luật thực nghiệm về khí lí tưởng.
3. Phương trình trạng thái khí lí tưởng.

II. Cơ sở của nhiệt động lực học

3T: LT 2, BT-KT 1

1. Nội năng và sự biến thiên nội năng.
2. Các nguyên lí của nhiệt động lực học.

III. Chất rắn và chất lỏng. Sự chuyển thể

9T: LT 6, BT-KT 3

1. Chất rắn kết tinh. Chất rắn vô định hình
2. Biến dạng cơ của vật rắn
3. Sự nở vì nhiệt của vật rắn
4. Các hiện tượng bề mặt của chất lỏng.
5. Sự chuyển thể của các chất.
6. Độ ẩm của không khí.

PHẦN ĐIỆN TỬ HỌC

I. Điện tích. Điện trường

18T: LT 9, BT-KT

1. Điện tích. Định luật Cuông.
2. Thuyết electron. Định luật bảo toàn điện tích.
3. Điện trường và cường độ điện trường. Đường sức điện trường.
4. Công của lực điện.
5. Điện thế. Hiệu điện thế.
6. Tụ điện.

II. Dòng điện không đổi

15T: LT, BT-KT

1. Dòng điện không đổi. Nguồn điện.
2. Điện năng. Công suất điện.
3. Định luật Ôm đối với toàn mạch.
4. Ghép các nguồn điện thành bộ.
5. Phương pháp giải một số bài toán về toàn mạch.

III. Dòng điện trong các môi trường

15T: LT, BT-KT

1. Dòng điện trong kim loại.
2. Dòng điện trong chất điện phân.
3. Dòng điện trong chất khí.
4. Dòng điện trong chân không.
5. Dòng điện trong chất bán dẫn.

IV. Từ trường

12T: LT 7, BT-TH-KT 5

1. Từ trường.
2. Lực từ. Cảm ứng từ.
3. Từ trường của dòng điện chạy trong các dây dẫn có hình dạng đặc biệt.
4. Lực lorenxơ.

V. Cảm ứng điện từ

10T: LT 6, BT-KT 4

1. Từ thông. Cảm ứng điện từ.
2. Suất điện động cảm ứng.
3. Tụ cảm.

PHẦN QUANG HÌNH

I. Khúc xạ ánh sáng

4T: LT 3; BT 1

1. Khúc xạ ánh sáng.
2. Phản xạ toàn phần.

II. Mắt. Các dụng cụ quang học

12T: LT 8; BT-KT 4

1. Lăng kính.
2. Thấu kính mỏng.
3. Giải bài toán về hệ thấu kính.
4. Mắt.
5. Kính lúp.
6. Kính hiển vi.
7. Kính thiên văn.

PHẦN QUANG LÝ

I. Dao động cơ

14T: LT 9, BT-KT 5

1. Dao động điều hòa.
2. Con lắc lò xo.
3. Con lắc đơn.
4. Dao động tắt dần. Dao động cưỡng bức.
5. Tổng hợp hai dao động điều hòa cùng phương cùng tần số. Phương pháp giản đồ Fre-nen.

II. Sóng cơ và sóng âm

8T: LT 6, BT 2

1. Sóng cơ và sự truyền sóng cơ.
2. Giao thoa sóng.
3. Sóng dừng.
4. Đặc trưng vật lí của âm.
5. Một số ứng dụng của siêu âm. Sôna.
6. Đặc trưng sinh lí của âm.

III. Dòng điện xoay chiều

15T: LT 9, BT-KT 6

1. Đại cương về dòng điện xoay chiều.
2. Các mạch điện xoay chiều.
3. Mạch có R,L,C mắc nối tiếp.
4. Công suất điện tiêu thụ của mạch điện xoay chiều. Hệ số công suất.
5. Truyền tải điện năng. Máy biến áp.
6. Máy phát điện xoay chiều.
7. Động cơ không đồng bộ ba pha.

IV. Dao động và sóng điện từ

5T: LT 4; BT 1

1. Mạch dao động.
2. Điện từ trường.
3. Sóng điện từ.
 - *Bài đọc thêm:* Những nghiên cứu thực nghiệm đầu tiên về sóng điện từ.
 - Nguyên tắc thông tin liên lạc bằng máy vô tuyến.

V. Sóng ánh sáng

12T: LT 8, BT-KT 4

1. Tán sắc ánh sáng.
 - *Bài đọc thêm:* Cầu vồng
2. Giao thoa ánh sáng.
3. Các loại quang phổ.
4. Tia hồng ngoại và tia tử ngoại.

5. Tia X.

VI. Lượng tử ánh sáng

10T: LT 7, BT-KT 3

1. Hiện tượng quang điện. Thuyết lượng tử ánh sáng.
2. Hiện tượng quang điện trong.
3. Hiện tượng quang – phát quang.
4. Mẫu nguyên tử Bo.
5. Sơ lược về Laze.

VII. Hạt nhân nguyên tử

8T: LT 6, BT-KT 2

1. Tính chất và cấu tạo hạt nhân.
2. Năng lượng liên kết của hạt nhân. Phản ứng hạt nhân.
3. Phóng xạ.
4. Phản ứng phân hạch.
 - *Bài đọc thêm:* Lò phản ứng PWR.
 - Phản ứng nhiệt hạch.

VIII. Từ vi mô đến vĩ mô

2T: LT 2

1. Các hạt sơ cấp.
2. Cấu tạo vũ trụ.
 - *Bài đọc thêm:* Sự chuyển động và tiến hóa của vũ trụ.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, phấn, máy chiếu, máy laptop, micrô,...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Từ cử nhân vật lí trở lên, có nghiệp vụ sư phạm.

15. Tài liệu chính dùng cho môn học:

Bộ sách giáo khoa Vật lí lớp 10, 11, 12 của Nhà xuất bản Giáo dục, 2009.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:** HÓA HỌC
- Mã số môn học:**
- Số tiết:** 180
- Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 1, 2
- Thời gian:** Số tiết/tuần: 6, tổng số 30 tuần
 - Học phần 1: 45 tiết
 - Học phần 2: 45 tiết
 - Học phần 3: 90 tiết
- Mục đích của môn học:**
 - Học sinh hiểu được những cơ sở lý thuyết hóa học, các định luật, các tính chất hóa học căn bản.
 - Biết viết các phương trình phản ứng hóa học.
 - Biết cách giải các bài toán hóa học cơ bản.
 - Phát triển kỹ năng suy luận, phân tích, hệ thống hóa.
 - Phát triển kỹ năng quan sát, tìm hiểu về môi trường xung quanh.
 - Phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm.
 - Có thái độ học tập tích cực.
 - Hình thành thái độ làm việc nghiêm túc, có trách nhiệm.
- Điều kiện tiên quyết:**

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông cơ sở.
- Nội dung tóm tắt:**

Môn học gồm các phần:

 - Hóa học đại cương.
 - Hóa học hữu cơ.
 - Hóa học vô cơ.
- Kế hoạch lên lớp:**

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
134	0	46	180

- Phương pháp dạy và học:**

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên.
- Đánh giá kết thúc môn học:**

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.
- Đề cương chi tiết môn học:**

PHẦN I: HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG

CHƯƠNG I: CẤU TẠO NGUYÊN TỬ

10T: LT 8, BT 2

I. Ôn tập

Khái niệm: Nguyên tử, phân tử.

II. Cấu tạo nguyên tử

- Thành phần nguyên tử. Kích thước, khối lượng nguyên tử.
- Hạt nhân nguyên tử: Thành phần, điện tích. Nguyên tố hóa học. Đồng vị.

3. Vỏ nguyên tử: Thành phần, điện tích. Cấu hình điện tử.

CHƯƠNG II: BẢNG TUẦN HOÀN

CÁC NGUYÊN TỐ HÓA HỌC

10 T: LT 7, BT 2, KT 1

I. Cấu tạo của bảng tuần hoàn hóa học

1. Ô nguyên tố.
2. Chu kỳ nguyên tố.
3. Nhóm nguyên tố.

II. Định luật tuần hoàn các nguyên tố hóa học:

1. Sự biến đổi tuần hoàn cấu hình điện tử.
2. Sự biến đổi tuần hoàn tính chất các nguyên tố hóa học.
3. Định luật tuần hoàn Mendeleev.

III. Ý nghĩa của bảng tuần hoàn hóa học

CHƯƠNG III: LIÊN KẾT HÓA HỌC

5T: LT 4, BT 1

I. Liên kết ion

1. Sự tạo thành ion.
2. Liên kết ion. Tinh thể ion.
3. Hóa trị của nguyên tố trong hợp chất ion.

II. Liên kết cộng hóa trị

1. Sự tạo thành liên kết cộng hóa trị.
2. Có 2 loại liên kết cộng hóa trị.
3. Hóa trị của nguyên tố trong hợp chất cộng hóa trị.

III. Độ âm điện và liên kết hóa học

CHƯƠNG IV: PHẢN ỨNG OXI HÓA-KHỬ

10T: LT 6, BT 3, KT 1

I. Khái niệm

1. Số oxi hóa.
2. Chất khử, chất oxi hóa.
3. Phản ứng oxi hóa khử.

II. Lập phương trình phản ứng oxi hóa-khử

1. Các bước cân bằng.
2. Ứng dụng.

CHƯƠNG V: NHÓM HALOGEN

10T: LT 8, BT 2

I. Các nguyên tố nhóm VII.

1. Vị trí của nhóm halogen.
2. Tính chất chung.

II. Clo và hợp chất của Clo

1. Clo
 - a. Tính chất vật lí.
 - b. Tính chất hóa học.
 - c. Ứng dụng.
2. Các hợp chất của Clo
 - a. HCl.
 - b. Muối Clorua.

III. Flo, Brôm, Iôt
CHƯƠNG VI: OXI VÀ LƯU HUỖNH

10T: LT 8, BT 2

I. Các nguyên tố nhóm VI

1. Vị trí của nhóm VI.
2. Tính chất chung.

II. Oxi và hợp chất của Oxi

1. Oxi
 - a. Tính chất vật lí.
 - b. Tính chất hóa học.
 - c. Ứng dụng.
2. Các hợp chất của Oxi
 - a. Oxit.
 - b. Điều chế Oxi.

III. Lưu huỳnh và hợp chất của lưu huỳnh

1. Lưu huỳnh
 - a. Tính chất vật lí.
 - b. Tính chất hóa học.
 - c. Ứng dụng.
2. Các hợp chất của lưu huỳnh
 - a. H_2S ; SO_2 ; SO_3
 - b. H_2SO_4 ; muối SO_4^{2-}

**CHƯƠNG VII: TỐC ĐỘ PHẢN ỨNG
VÀ CÂN BẰNG HÓA HỌC**

10T: LT 7, BT 2, KT 1

I. Tốc độ phản ứng

1. Tốc độ phản ứng hóa học.
2. Những yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng.

II. Cân bằng hóa học

1. Phản ứng thuận nghịch
 - a. Phản ứng 1 chiều.
 - b. Phản ứng thuận nghịch.
2. Cân bằng hóa học
 - a. Hằng số cân bằng.
 - b. Nguyên lí cân bằng Le Chatelier.

CHƯƠNG VIII: SỰ ĐIỆN LY

5T: LT 4, BT 1

I. Khái niệm

1. Chất không điện ly.
2. Chất điện ly mạnh.
3. Chất điện ly yếu.

II. Sự điện ly của acid, baz, muối

1. Acid.
2. Baz.
3. Muối.

4. Nước.

CHƯƠNG IX: NHÓM NITƠ- PHOTPHO

10T: LT 8, BT 2

I. Các nguyên tố nhóm V

1. Vị trí, cấu tạo.
2. Tính chất chung.

II. Nitơ và hợp chất của Nitơ

1. Nitơ.
2. Các hợp chất của Nitơ
 - a. NH_3 ; NH_4^+
 - b. HNO_3 ; NO_3^-

III. Photpho và hợp chất của photpho

1. Photpho.
2. Các hợp chất của photpho.

CHƯƠNG X: NHÓM CACBON – SILIC

10T: LT 7, BT 2, KT 1

I. Các nguyên tố nhóm IV

1. Vị trí, cấu tạo.
2. Tính chất chung.

II. Cacbon và hợp chất của Cacbon

1. Cacbon
2. Hợp chất của Cacbon: CO ; CO_2 ; H_2CO_3 ; CO_3^{2-}

III. Silic và hợp chất của Silic

1. Silic
2. Hợp chất của Silic: SiO_2 ; H_2SiO_3 ; SiO_3^{2-}
3. Công nghiệp silicat.

PHẦN II: HÓA HỌC HỮU CƠ

CHƯƠNG I: ĐẠI CƯƠNG VỀ HÓA HỌC HỮU CƠ (12 T: LT 9; BT 3)

I. Khái niệm

1. Chất hữu cơ và hóa học hữu cơ.
2. Tính chất chung của chất hữu cơ.

II. Cách biểu diễn phân tử chất hữu cơ

1. Công thức phân tử
 - a. Công thức nguyên.
 - b. Công thức phân tử.
2. Công thức cấu tạo
 - a. Thuyết cấu tạo hóa học.
 - b. Đồng đẳng.
 - c. Đồng phân.

CHƯƠNG II: HIDROCACBON

23T: LT 16, BT 6, KT 1

I. Ankan

II. Anken, Ankin, Ankadien

III. Arens

1. Khái niệm.

2. Danh pháp.
3. Tính chất vật lí.
4. Tính chất hóa học.
5. Điều chế, ứng dụng.

CHƯƠNG III: DẪN XUẤT CỦA HIDROCARBON

10T: LT 8, BT 2

I. Rượu – Phenol – Amin

II. Andehid – Ceton – Axit cacboxylic – Este

CHƯƠNG IV: HỢP CHẤT ĐA CHỨC VÀ TẠP CHỨC

10T: LT 8, BT 2

I. Glixerol

II. Lipid

1. Lipid.
2. Xà phòng.

III. Cacbon hidrat

1. Gluco.
2. Saccaro.
3. Tinh bột.
4. Xenlulo.

IV. Protit

1. Amino axit.
2. Protit.

CHƯƠNG V: POLIME

5T: LT 5

I. Chất dẻo

II. Cao su

III. Tơ sợi hóa học

PHẦN III: HÓA HỌC VÔ CƠ

CHƯƠNG I: ĐẠI CƯƠNG VỀ KIM LOẠI

10T: LT 8, BT 2

I. Kim loại

1. Vị trí của kim loại trong bảng tuần hoàn hóa học.
2. Cấu tạo của kim loại.
3. Tính chất vật lí.
4. Tính chất hóa học.

II. Hợp kim

III. Ăn mòn kim loại và chống ăn mòn

IV. Điều chế kim loại

CHƯƠNG II: KIM LOẠI KIỀM- KIM LOẠI KIỀM THỔ

10T: LT 7, BT 2, KT 1

I. Kim loại kiềm

II. Kim loại kiềm thổ

1. Vị trí của nhóm I A; IIA.
2. Tính chất vật lí.
3. Tính chất hóa học.
4. Điều chế, ứng dụng.
5. Hợp chất của kim loại kiềm, kiềm thổ.

I. Nhôm

II. Sắt

III. Đồng

1. Vị trí của kim loại – Cấu tạo.
2. Tính chất vật lí.
3. Tính chất hóa học.
4. Điều chế, ứng dụng.
5. Hợp chất của kim loại.

ÔN TẬP

5T

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, phấn, máy chiếu, máy laptop, micro,...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Từ cử nhân hóa trở lên, có nghiệp vụ sư phạm.

15. Tài liệu chính dùng cho môn học:

Bộ sách giáo khoa hoá học lớp 10, 11, 12 của Nhà xuất bản Giáo dục, 2009.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: VĂN – TIẾNG VIỆT

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 225

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 1, 2

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 9, tổng số 25 tuần

- Học phần 1: 75 tiết

- Học phần 2: 90 tiết

- Học phần 3: 90 tiết

6. Mục đích của môn học:

- Có kiến thức cơ bản của tiếng Việt về từ, câu, đoạn và văn bản.

- Khái quát được nội dung Văn học Việt Nam, văn học thế giới trong từng phân môn văn học dân gian, văn học viết Trung đại, văn học viết hiện đại...

- Phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp, trong việc tạo lập văn bản cho người học.

- Phát triển thế giới tâm hồn tình cảm cũng như góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

- Nhận thức được tầm quan trọng của các môn học này. Từ đó tạo hứng thú và sự chủ động trong việc tiếp thu kiến thức.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông cơ sở.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm các phần:

- Ngữ văn.

- Làm văn.

- Tiếng Việt.

9. Kế hoạch lên lớp:

Ngữ văn	Làm văn	Tiếng Việt	Tổng số
110	100	145	225

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học:

TT	NỘI DUNG MÔN HỌC	SỐ TIẾT		
		Tổng	LT	TH
I	PHÂN MÔN VĂN HỌC	110	110	
1	<i>Văn học Việt Nam</i>	90	90	
	Tổng quan văn học Việt Nam Khái quát văn học dân gian Việt Nam		2	
	Chiến thắng Mtao – Mxây		2	

Truyện An Dương Vương và Mị Châu ,Trọng Thủy	2
Tấm Cám	2
Ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa.	2
Ca dao hài hước	1
Khái quát văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX	2
Tỏ lòng	1
Cảnh ngày hè	1
Nhàn	1
Độc Tiểu Thanh kí	1
Hung Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn	1
Phú sông Bạch Đằng	1
Đại cáo bình Ngô	2
Chuyện chức phán sự đền Tản Viên	2
Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ (Chinh phụ ngâm)	2
Tác giả Nguyễn Du và Truyện Kiều (3 đoạn trích)	4
Tự tình	1
Câu cá mùa thu	1
Thương vợ	1
Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc	2
Chiếu cầu hiền	1
Ôn tập văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến cuối thế kỉ XIX	1
Khái quát VHVN từ thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám 1945	2
Hai đứa trẻ	2
Chữ người tử tù	2
Nam Cao và truyện ngắn Chí Phèo	3
Vĩnh biệt Cửu trùng đài	2
Xuất dương lưu biệt	1
Một thời đại trong thi ca	1
Vội vàng	2
Tràng giang	1
Đây thôn Vĩ dạ	1
Nhật kí trong tù và bài thơ Mộ	2
Từ ấy	1
Ôn tập	2
Khái quát VHVN từ 1945 đến 2000	2
Tuyên ngôn độc lập (tác giả và tác phẩm)	2
Nguyễn Đình Chiểu ngôi sao sáng của dân tộc	1
Thông điệp nhân ngày thế giới phòng chống AIDS	2
Tây Tiến	2
Việt Bắc (tác giả và tác phẩm)	3
Đất nước (Nguyễn Khoa Điềm)	1,5
Sóng	1,5

	Đàn ghita của Lorca Người lái đò sông Đà (tác giả và tác phẩm) Ai đã đặt tên cho dòng sông Vợ chồng A Phủ Vợ nhặt Chiếc thuyền ngoài xa Rừng xà nu Nhìn về vốn văn hóa của dân tộc Ôn tập		1 3 1 2 2 2 2 2 2	
2	<i>Văn học nước ngoài</i>	20	20	
	Sử thi Uylixô trở về Sử thi Rama buộc tội Thơ Lí Bạch Thơ Đỗ Phủ Hội trống Cổ Thành (trích Tam quốc diễn nghĩa) Tình yêu và thù hận Tôi yêu em Người trong bao Thuốc (Lỗ Tấn) Số phận con người Ông già và biển cả Ôn tập văn học nước ngoài		2 2 1 1 2 2 1 2 2 2 2 1	
II	PHÂN MÔN LÀM VĂN	100	37	63
	Văn bản Văn tự sự Văn thuyết minh Trình bày một vấn đề Văn nghị luận Thao tác lập luận phân tích Thao tác lập luận so sánh Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn Thao tác lập luận bác bỏ Thao tác lập luận bình luận Luận tập tổng hợp các thao tác lập luận Chữa lỗi lập luận Lập kế hoạch cá nhân Tóm tắt văn bản khoa học và văn bản nghị luận - Tóm tắt văn bản khoa học có độ dài 20 trang - Tóm tắt văn bản khoa học có độ dài 30 trang - Tóm tắt văn bản khoa học có độ dài 40 trang - Tóm tắt văn bản nghị luận có độ dài 30 trang		1 25	1 20

	- Tóm tắt văn bản nghị luận có độ dài 40 trang Bài làm văn số 1: Nghị luận về một hiện tượng đời sống. Bài làm văn số 2 : Văn tự sự Bài làm văn số 3: Văn thuyết minh Bài làm văn số 4: Văn thuyết minh văn học Bài làm văn số 5 : Nghị luận văn học Bài làm văn số 6: Nghị luận xã hội Bài làm văn số 7 : Nghị luận xã hội Bài làm văn số 8: Nghị luận văn học Bài làm văn số 9: Nghị luận văn học Bài làm văn số 10: Nghị luận xã hội (bài kiểm tra học kì 2) Bài làm văn số 11: Nghị luận về một tư tưởng đạo lí Bài làm văn số 12: Nghị luận về một hiện tượng đời sống Bài làm văn số 13: Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học Bài làm văn số 14: Nghị luận về một đoạn thơ, một tác phẩm văn học Bài làm văn số 15: Bài làm văn tổng hợp (kiểm tra cuối kì)			2 2 2 2 2 2 2 2 2 2 2 2 2 2 2
III	PHÂN MÔN TIẾNG VIỆT	45	24	21
	Giao tiếp bằng ngôn ngữ Đặc điểm ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết Khái quát lịch sử tiếng Việt Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt Từ ngôn ngữ chung đến lời nói cá nhân Nghĩa của từ trong sử dụng Lựa chọn trật tự của từ trong sử dụng Ngữ cảnh Phong cách ngôn ngữ nghị luận Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật Phong cách ngôn ngữ báo chí Phong cách ngôn ngữ khoa học Phong cách ngôn ngữ hành chính Yêu cầu về câu trong văn bản Nghĩa của câu trong sử dụng Sử dụng một số kiểu câu trong văn bản Bản tin Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt Từ Hán – Việt Chính tả Ôn tập		1 1 2 1 1 1 1 1 1 1 1 1 2 1 1 1 1 1 2 1 1 1 1	1 1 1 1 1 1 1 1 1 3 1 4 1 2 2 1 1

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Sử dụng máy chiếu, micro, các loại tranh ảnh trực quan, phấn, bảng,...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Ngữ văn, có nghiệp vụ sư phạm trong giảng dạy Ngữ văn.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học:

Sách Ngữ văn lớp 10, 11, 12 ban cơ bản (gồm cả SGK và SGV).

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: CHÍNH TRỊ 1
2. Mã số môn học: 850
3. Số tiết: 45
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 3
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. Mục đích của môn học:

Trang bị cho người học những hiểu biết mới, cơ bản và thiết thực về thế giới vật chất, con người và xã hội loài người; về thời đại ngày nay và đường lối, chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta hiện nay; về Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước. Trên cơ sở đó, bồi dưỡng cho học sinh về thế giới quan và phương pháp luận khoa học, tinh thần yêu nước, lý tưởng XHCN, phẩm chất cách mạng và quyết tâm thực hiện tốt nghĩa vụ học tập, lao động và bảo vệ tổ quốc, có ý thức và khả năng thích ứng một cách tích cực với xã hội đang đổi mới.

Kết thúc môn học, học sinh có khả năng nắm được những cơ sở khoa học trong đường lối chính sách của Đảng. Có khả năng nhất định trong việc phân tích đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước theo phương pháp duy vật lịch sử.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông trung học.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm:

- Triết học Mác-Lênin.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập	Tổng số
35	10	0	45

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học

BÀI MỞ ĐẦU

PHẨM CHẤT CHÍNH TRỊ VÀ ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ TRÌNH ĐỘ TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP

3 tiết (lý thuyết : 2, xêmina : 1)

I - Phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống-một nội dung quan trọng trong mục tiêu đào tạo

II - Mục tiêu xây dựng phẩm chất chính trị và đạo đức lối sống của người lao động có trình độ trung học chuyên nghiệp

- 1 - Phẩm chất và năng lực chung.
- 2 - Phẩm chất chính trị và đạo đức lối sống.

III - Con đường hình thành phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống của người lao động có trình độ trung học chuyên nghiệp.

- 1 - Nâng cao nhận thức qua thực hiện chương trình giáo dục chính trị.
- 2 - Rèn luyện trong sinh hoạt tập thể, trong giao tiếp và trong hoạt động xã hội.

BÀI 1

THẾ GIỚI VẬT CHẤT VÀ SỰ VẬN ĐỘNG, PHÁT TRIỂN

6 tiết (lý thuyết: 4, xêmina: 2)

I - Bản chất của thế giới

- 1 - Quan điểm duy tâm về bản chất của thế giới
- 2 - Quan điểm duy vật về bản chất của thế giới

II - Phạm trù vật chất

- 1 - Quan điểm của các nhà triết học duy vật trước Mác
- 2 - Quan điểm triết học Mácxít về vật chất

III - Vận động là phương thức tồn tại của vật chất

- 1 - Định nghĩa vận động
- 2 - Nguồn gốc của vận động
- 3 - Những hình thức vận động cơ bản của vật chất
- 4 - Vận động và đứng im

IV - Tính thống nhất của thế giới

- 1 - Những quan điểm khác nhau
- 2 - Quan điểm triết học Mác-lênin

V - Ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

- 1 - Phạm trù ý thức
- 2 - Nguồn gốc, bản chất của ý thức
 - a - Nguồn gốc của ý thức
 - b - Bản chất của ý thức
- 3 - Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức
 - a - Những quan điểm trước triết học Mác-lênin
 - b - Quan điểm triết học Mác-Lênin

BÀI 2

**NHỮNG NGUYÊN LÝ VÀ NHỮNG QUY LUẬT CƠ BẢN
CỦA PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT**

6 tiết (lý thuyết: 4, xêmina: 2)

I - Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật

- 1 - Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến
- 2 - Nguyên lý về sự phát triển

II - Thế giới vận động và phát triển theo quy luật

- 1 - Phạm trù quy luật
- 2 - Quy luật tự nhiên và xã hội
- 3 - Tính khách quan của quy luật và vai trò của con người

III - Những quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật

- 1 - Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập
 - a - Mâu thuẫn biện chứng
 - b - Những nội dung cơ bản của quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập
 - c - Một số loại mâu thuẫn
 - d - Ý nghĩa phương pháp luận của quy luật mâu thuẫn
- 2 - Quy luật chuyển hóa từ sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại
 - a - Những nội dung cơ bản của quy luật
 - b - Mối quan hệ biện chứng giữa lượng và chất
 - c - Những hình thức bước nhảy
 - d - Ý nghĩa phương pháp luận của quy luật
- 3 - Quy luật phủ định của phủ định
 - a - Phủ định biện chứng
 - b - Nội dung cơ bản của quy luật phủ định của phủ định
 - c - Ý nghĩa phương pháp luận của quy luật

BÀI 3

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI-NHỮNG VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG, SINH THÁI VÀ DÂN SỐ ĐỐI VỚI XÃ HỘI

2 tiết

I - Tác động qua lại giữa xã hội và tự nhiên

II - Môi trường sinh thái đối với đời sống con người

- 1 - Môi trường tự nhiên là điều kiện vật chất của đời sống xã hội
- 2 - Vấn đề bảo vệ môi sinh thái hiện nay

III - Dân số và ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển của xã hội

- 1 - Vai trò của điều kiện dân số đối với sự tồn tại và phát triển xã hội
- 2 - Vấn đề bùng nổ dân số hiện nay

BÀI 4

LĨNH VỰC KINH TẾ CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI VÀ NHỮNG QUY LUẬT CƠ BẢN CỦA SỰ VẬN ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI

5 tiết (lý thuyết: 4, xêmina: 1)

I - Lĩnh vực kinh tế của đời sống xã hội

1 - Sản xuất ra của cải vật chất là yêu cầu khách quan của sự tồn tại và phát triển của xã hội

- a - Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình
- b - Quan điểm của triết học Mác-Lênin

2 - Vai trò của phương thức sản xuất

- a - Khái niệm phương thức sản xuất
- b - Vai trò của phương thức sản xuất

II - Những quy luật cơ bản của sự vận động và phát triển của xã hội

1 - Quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất

- a - Khái niệm về tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất
- b - Mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất
- c - Sự vận dụng quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

2 - Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

- a - Khái niệm về cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng
- b - Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng
- c - Sự vận dụng quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của Đảng ta trong đường lối đổi mới

BÀI 5

CẤU TRÚC XÃ HỘI

5 tiết (lý thuyết: 4, xêmina: 1)

I - Cấu trúc xã hội

- 1 - Cấu trúc xã hội chưa có giai cấp
- 2 - Cấu trúc xã hội có giai cấp

II - Giai cấp và mối quan hệ giai cấp

- 1 - Vấn đề giai cấp
 - a - Định nghĩa giai cấp
 - b - Kết cấu giai cấp
- 2 - Đấu tranh giai cấp và vai trò của nó trong sự phát triển của xã hội có giai cấp

- a - Định nghĩa đấu tranh giai cấp
- b - Vai trò của đấu tranh giai cấp
- c - Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản

III - Nhà nước

- 1 - Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng và chức năng của nhà nước
 - a - Nguồn gốc
 - b - Bản chất
 - c - Đặc trưng
 - d - Chức năng cơ bản
- 2 - Nhà nước xã hội chủ nghĩa
 - a - Nhà nước xã hội chủ nghĩa
 - b - Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

IV - Dân tộc, quan hệ dân tộc

- 1 - Quá trình hình thành dân tộc
 - a - Khái niệm
 - b - Quá trình hình thành dân tộc
- 2 - Tính giai cấp của vấn đề dân tộc
 - a - Tính giai cấp của vấn đề dân tộc
 - b - Dân tộc Việt Nam

V - Gia đình

- 1 - Khái niệm, lịch sử gia đình
- 2 - Vị trí của gia đình trong sự phát triển của xã hội
- 3 - Gia đình dưới chủ nghĩa xã hội
 - a - Những tiền đề ra đời gia đình mới xã hội chủ nghĩa
 - b - Đặc điểm của gia đình xã hội chủ nghĩa

BÀI 6

CON NGƯỜI, NHÂN CÁCH, MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁ NHÂN VÀ XÃ HỘI

4 tiết (lý thuyết: 3, xêmina: 1)

I - Bản chất con người

- 1 - Khái niệm
- 2 - Bản chất

II - Nhân cách

- 1 - Khái niệm và cấu trúc của nhân cách
 - a - Khái niệm
 - b - Cấu trúc

- 2 - Những tiền đề và quá trình hình thành nhân cách của con người mới xã hội chủ nghĩa Việt Nam
 - a - Những tiền đề
 - b - Quá trình hình thành nhân cách con người mới xã hội chủ nghĩa Việt Nam

III - Quan hệ giữa cá nhân với tập thể, cá nhân và xã hội

- 1 - Quan hệ giữa cá nhân với tập thể
 - a - Khái niệm cá nhân và tập thể
 - b - Mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể
- 2 - Quan hệ giữa cá nhân và xã hội
 - a - Khái niệm xã hội
 - b - Xây dựng quan hệ đúng đắn giữa cá nhân và xã hội trong giai đoạn hiện nay ở nước ta

BÀI 7

Ý THỨC XÃ HỘI

4 tiết

I - Nội dung, bản chất và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội

- 1 - Ý thức xã hội là sự phản ánh tồn tại xã hội
- 2 - Tính giai cấp của ý thức xã hội
- 3 - Tính độc lập tương đối và sức mạnh cải tạo của ý thức xã hội

II - Hình thái ý thức xã hội

- 1 - Ý thức chính trị
- 2 - Ý thức pháp quyền
- 3 - Ý thức đạo đức
- 4 - Ý thức khoa học
- 5 - Ý thức tôn giáo

BÀI 8

NHẬN THỨC KHOA HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG THỰC TIỄN

5 tiết (lý thuyết : 4, xêmina : 1)

I - Bản chất của nhận thức

- 1 - Một số quan điểm trong lịch sử về bản chất của nhận thức
- 2 - Quan điểm triết học Mác-Lênin về bản chất của nhận thức

II - Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức

- 1 - Phạm trù thực tiễn
- 2 - Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức
 - a - Thực tiễn là cơ sở, nguồn gốc của nhận thức
 - b - Thực tiễn là động lực và mục đích của nhận thức

c - Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý

III - Hai giai đoạn của quá trình nhận thức

- 1 - Trực quan sinh động
- 2 - Tư duy trừu tượng
- 3 - Sự thống nhất biện chứng giữa nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính

III - Quan hệ giữa đổi mới nhận thức và đổi mới xã hội ở nước ta

- 1 - Thực tiễn cách mạng đòi hỏi đổi mới nhận thức
- 2 - Nội dung và phương hướng đổi mới nhận thức
- 3 - Phải làm gì để đổi mới nhận thức

BÀI 9

THỜI ĐẠI HIỆN NAY VÀ QUÁ TRÌNH CÁCH MẠNG THẾ GIỚI

5 tiết (lý thuyết : 4, xêmina : 1)

I - Thời đại và nội dung cơ bản của thời đại

- 1 - Cơ sở xác định và phân chia thời đại
- 2 - Nội dung cơ bản của thời đại hiện nay

II - Các giai đoạn chính của thời đại hiện nay

- 1 - Giai đoạn 1: từ năm 1917 đến kết thúc chiến tranh thế giới lần thứ hai 1945
- 2 - Giai đoạn 2: từ sau năm 1945 đến đầu những năm 70
- 3 - Giai đoạn 3: từ những năm 70 đến cuối những năm 80
- 4 - Giai đoạn 4: từ đầu những năm 90 đến nay

III - Những mâu thuẫn cơ bản của thời đại và đặc điểm của thời đại hiện nay

- 1 - Những mâu thuẫn cơ bản của thời đại ngày nay
 - a - Mâu thuẫn giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản
 - b - Mâu thuẫn giữa tư bản và lao động
 - c - Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc với chủ nghĩa đế quốc
 - d - Mâu thuẫn giữa các nước tư bản với nhau
 - e - Ngoài bốn mâu thuẫn trên, còn có những mâu thuẫn chung
- 2 - Đặc điểm và xu thế chủ yếu của thế giới hiện nay
 - a - Đặc điểm nổi bật của thời đại trong giai đoạn hiện nay
 - b - Xu thế chủ yếu trên thế giới

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Micro, bảng, phấn, máy tính và giáo án điện tử.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Từ cử nhân trở lên, tốt nghiệp đại học loại khá trở lên.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Giáo trình chính:

Sách “Chính trị” dùng cho các trường THCN, NXB CTQG, Hà Nội, năm 2000.

Sách, tài liệu tham khảo :

Các giáo trình Triết học Mác - Lê nin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam dùng cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học do NXB CQG xuất bản từ khoảng năm 1999 đến nay.

Một số văn kiện Đảng có liên quan.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: CHÍNH TRỊ 2
2. Mã số môn học: 851
3. Số tiết: 45
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. Mục đích của môn học:

Trang bị cho người học những hiểu biết mới, cơ bản và thiết thực về thế giới vật chất, con người và xã hội loài người; về thời đại ngày nay và đường lối, chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta hiện nay; về Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước. Trên cơ sở đó, bồi dưỡng cho học sinh về thế giới quan và phương pháp luận khoa học, tinh thần yêu nước, lý tưởng XHCN, phẩm chất cách mạng và quyết tâm thực hiện tốt nghĩa vụ học tập, lao động và bảo vệ tổ quốc, có ý thức và khả năng thích ứng một cách tích cực với xã hội đang đổi mới.

Kết thúc môn học, học sinh có khả năng nắm được những cơ sở khoa học trong đường lối chính sách của Đảng. Có khả năng nhất định trong việc phân tích đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước theo phương pháp duy vật lịch sử

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông trung học.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm:

- Kinh tế chính trị Mác-Lênin
- Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Đường lối chính sách của Đảng trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, quan hệ kinh tế đối ngoại.
- Khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nguyên nhân những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt nam.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập	Tổng số
35	10	0	45

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học

BÀI 10

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

6 tiết (lý thuyết : 5, xêmina : 1)

I - Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh

- 1 - Sản xuất hàng hóa và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản
 - a - Sản xuất hàng hóa và điều kiện ra đời của nó
 - b - Hàng hóa và các thuộc tính của nó
- 2 - Bản chất của chủ nghĩa tư bản
 - a - Sự chuyển hóa tiền tệ thành tư bản
 - b - Quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa
 - c - Quá trình tích lũy tư bản
- 3 - Quá trình lưu thông tư bản, sự phân chia giá trị thặng dư trong xã hội tư bản và đặc điểm của chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh
 - a - Tuần hoàn và chu chuyển tư bản
 - b - Các loại hình tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư
 - c - Đặc điểm cơ bản của chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh

II - Chủ nghĩa tư bản độc quyền

- 1 - Những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền
 - a - Tập trung sản xuất và sự ra đời các tổ chức độc quyền
 - b - Sự hình thành tư bản tài chính
 - c - Xuất khẩu tư bản
 - d - Sự phân chia thị trường thế giới giữa các tổ chức độc quyền
 - e - Sự phân chia lãnh thổ thế giới giữa các cường quốc đế quốc
- 2 - Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước
 - a - Nguyên nhân hình thành
 - b - Hình thức biểu hiện
 - c - Các công cụ và chính sách điều tiết

III- Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản

- 1 - Chủ nghĩa tư bản đã tạo ra những nhân tố mới thúc đẩy sự phát triển kinh tế
- 2 - Chủ nghĩa tư bản đã gây ra những hậu quả nặng nề cho nhân loại
- 3 - Chủ nghĩa tư bản đã tạo tiền đề vật chất đầy đủ và tiền đề xã hội chín muồi cho sự ra đời của xã hội mới

BÀI 11

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

6 tiết (lý thuyết : 4, xêmina : 2)

I - Tính tất yếu và những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội

- 1 - Tính tất yếu
- 2 - Những đặc trưng

II - Công cuộc đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội

- 1 - Tính tất yếu của công cuộc đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội
- 2 - Tình hình đổi mới ở các nước xã hội chủ nghĩa
- 3 - Công cuộc đổi mới ở Việt Nam

BÀI 12

THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

4 tiết

I - Tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

II - Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa

- 1 - Khả năng quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa
- 2 - Những điều kiện để quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa
- 3 - Nội dung của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
 - a - Về kinh tế-xã hội
 - b - Về chính trị
 - c - Về văn hóa tư tưởng

III - Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- 1 - Đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- 2 - Mục tiêu và phương hướng cơ bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta
 - a - Mục tiêu
 - b - Phương hướng cơ bản

BÀI 13

ĐƯỜNG LỐI VÀ CHÍNH SÁCH KINH TẾ

5 tiết

I - Sở hữu và các thành phần kinh tế

- 1 - Sở hữu và các hình thức sở hữu
 - a - Sở hữu, chế độ sở hữu
 - b - Các hình thức sở hữu
- 2 - Các thành phần kinh tế
 - a - Tính tất yếu và tác dụng của sự tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần
 - b - Đặc điểm cơ bản của các thành phần kinh tế
- 3 - Chủ trương và chính sách phát triển các thành phần kinh tế

- a - Nắm vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong việc xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần
- b - Chính sách đối với từng thành phần kinh tế

II - Công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- 1 - Tính tất yếu và tác dụng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa
 - a - Tính tất yếu
 - b - Tác dụng
- 2 - Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa
 - a - Mục tiêu
 - b - Quan điểm
- 3- Nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa
 - a - Tiến hành cách mạng khoa học công nghệ
 - b - Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý và phân công lao động xã hội mới
- 4 - Nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta từ nay đến năm 2010

III - Phát triển kinh tế hàng hóa

- 1- Tính tất yếu khách quan và sự cần thiết phát triển kinh tế hàng hóa
 - a - Tính tất yếu khách quan
 - b - Sự cần thiết phải phát triển kinh tế hàng hóa
- 2 - Đặc điểm của nền kinh tế hàng hóa ở nước ta
 - a - Kinh tế hàng hóa còn ở tình trạng kém phát triển
 - b - Nền kinh tế hàng hóa dựa trên cơ sở nền kinh tế tồn tại nhiều thành phần
 - c - Kinh tế hàng hóa vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa
- 3 - Quan điểm và giải pháp phát triển kinh tế hàng hóa của Đảng ta
 - a - Quan điểm
 - b - Các điều kiện và giải pháp phát triển kinh tế hàng hóa ở nước ta

IV - Quan hệ phân phối và các hình thức thu nhập chủ yếu trong thời kỳ quá độ

- 1 - Vị trí của phân phối
- 2 - Một số nguyên tắc phân phối ở nước ta hiện nay
- 3 - Các hình thức thu nhập

V - Quan hệ kinh tế quốc tế

- 1 - Sự cần thiết mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ kinh tế quốc tế ở nước ta
- 2 - Các nguyên tắc, điều kiện và hình thức mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế
 - a - Các nguyên tắc
 - b - Các hình thức quan hệ kinh tế quốc tế chủ yếu

c - Những điều kiện và giải pháp mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế

BÀI 14

ĐỔI MỚI VÀ KIẾN TOÀN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

4 tiết (lý thuyết : 3, xêmina : 1)

I - Khái niệm, nội dung, phương hướng đổi mới hệ thống chính trị

- 1 - Khái niệm hệ thống chính trị
- 2 - Nội dung, phương hướng cơ bản nhằm đổi mới, kiến toàn hệ thống chính trị
 - a - Đổi mới tổ chức và phương thức lãnh đạo của Đảng
 - b - Đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước
 - c - Đổi mới và kiến toàn các đoàn thể chính trị- xã hội

II - Thực hiện và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa

- 1 - Quan niệm về dân chủ
- 2 - Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, mục tiêu động lực của công cuộc đổi mới
 - a - Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa
 - b - Công cuộc đổi mới yêu cầu phát huy dân chủ
- 3 - Thực hiện và phát huy dân chủ gắn liền với tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa

BÀI 15

CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

3 tiết (lý thuyết : 2, xêmina : 1)

I - Chính sách xã hội ở nước ta - vị trí, vai trò và quan hệ của nó đối với chính sách kinh tế

- 1 - Vị trí, vai trò của chính sách xã hội
- 2 - Quan hệ giữa chính sách xã hội với chính sách kinh tế

II - Phương hướng, quan điểm và những nhiệm vụ chủ yếu của chính sách xã hội ở nước ta hiện nay

- 1 - Phương hướng
- 2 - Quan điểm chỉ đạo
- 3 - Các nhiệm vụ chủ yếu
 - a - Tập trung sức tạo việc làm
 - b - Thực hiện xoá đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, bảo hiểm xã hội và hoạt động nhân đạo, từ thiện
 - c - Chăm lo và bảo vệ sức khoẻ, nâng cao thể chất của nhân dân
 - d - Đẩy mạnh công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình
 - e - Đẩy lùi tệ nạn xã hội

BÀI 16

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA

4 tiết (lý thuyết : 3, xêmina : 1)

I - Tầm quan trọng của chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta

II - Mục tiêu, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta

1 - Mục tiêu

- a - Củng cố môi trường hòa bình và tạo điều kiện quốc tế thuận lợi hơn nữa để đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc
- b - Góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội

2 - Nội dung

III - Tư tưởng chỉ đạo chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta

- 1- Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại với tinh thần Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển
- 2- Hợp tác nhiều mặt, song phương và đa phương với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi, giải quyết các vấn đề tồn tại và tranh chấp bằng thương lượng
- 3- Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh tranh thủ được từ bên ngoài, tạo nên và phát huy sức mạnh tổng hợp trên mặt trận đối ngoại, bảo đảm lợi ích toàn dân kết hợp với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân

IV - Phương châm cơ bản của hoạt động đối ngoại

- 1- Bảo đảm lợi ích dân tộc chân chính, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân
- 2 - Giữ vững độc lập tự chủ, tự lực tự cường, đẩy mạnh đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế
- 3 - Nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ quốc tế
- 4 - Tham gia mở rộng hợp tác khu vực, đồng thời mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới

BÀI 17

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM - ĐỘI TIÊN PHONG CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN, ĐẠI BIỂU TRUNG THÀNH LỢI ÍCH CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN, NHÂN DÂN LAO ĐỘNG VÀ CỦA CẢ DÂN TỘC

5 tiết (lý thuyết : 3, xêmina : 2)

I - Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam

II - Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu lịch sử, là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam

- 1 - Sự khủng hoảng về đường lối cứu nước trước khi Đảng ra đời
- 2 - Chủ tịch Hồ Chí Minh - người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam
 - a - Nguyễn Ái Quốc - người sáng lập Đảng cộng sản Việt Nam
 - b - Chủ tịch Hồ Chí Minh - người rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam

III - Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành của lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc

- 1 - Luôn giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng
- 2 - Đảng đề ra đường lối, chính sách đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan và thực tiễn Việt Nam, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân
- 3 - Đảng thường xuyên củng cố và tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng
- 4 - Đảng luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; luôn xây dựng, chinh đốn để ngang tầm với nhiệm vụ trong các giai đoạn cách mạng

BÀI 18

NHỮNG THẮNG LỢI TO LỚN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM DO ĐẢNG CỘNG SẢN LÃNH ĐẠO

3 tiết

I - Những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam

- 1 - Cách mạng Tháng tám đã giành chính quyền về tay nhân dân trên cả nước
- 2 - Giữ vững chính quyền cách mạng, đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp (1945-1954)
- 3 - Kết hợp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giành thắng lợi hoàn toàn (1954-1975)
- 4 - Xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa trên cả nước đạt thành tích to lớn

II - Những bài học kinh nghiệm của lịch sử

- 1 - Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội
- 2 - Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân
- 3 - Không ngừng củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại
- 4 - Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam

BÀI 19

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

5 tiết

I - Khái niệm và nguồn gốc của Tư Tưởng Hồ Chí Minh:

- 1 - Khái niệm
- 2 - Nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh
 - Truyền thống tốt đẹp của dân tộc
 - Tinh hoa văn hóa nhân loại
 - Chủ nghĩa Mác – Lênin
 - Tài năng và hoạt động thực tiễn của Nguyễn Ái Quốc

II - Những nội dung cơ bản của Tư Tưởng Hồ Chí Minh:

- 1 - Tư tưởng về cách mạng giải phóng dân tộc
- 2 - Tư tưởng về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội
- 3 - Tư tưởng về đại đoàn kết dân tộc
- 4 - Tư tưởng về đạo đức cách mạng

III - Học tập và vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh vào trong thực tiễn cách mạng Việt Nam.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Micro, bảng, phấn, máy tính và giáo án điện tử.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Từ cử nhân trở lên, tốt nghiệp đại học loại khá trở lên.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Giáo trình chính:

Sách “Chính trị” dùng cho các trường THCN, NXB CTQG, Hà Nội, năm 2000.

Sách, tài liệu tham khảo :

Các giáo trình Triết học Mác - Lê nin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam dùng cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học do NXB CQG xuất bản từ khoảng năm 1999 đến nay.

Một số văn kiện Đảng có liên quan.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
2. **Mã số môn học:** 100
3. **Số tiết:** 30
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 3
5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 6 tuần
6. **Mục đích của môn học:**

Học sinh hiểu và vận dụng một số lý luận và quy định của pháp luật trong thực tiễn, có khả năng tra cứu và ứng dụng các quy phạm pháp luật, nâng cao ý thức tôn trọng và thực hiện pháp luật phòng ngừa vi phạm pháp luật.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh học qua các học phần chính trị.

8. Nội dung tóm tắt

Gồm 8 chương cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật. Giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật. Đồng thời giới thiệu một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	0	0	30

10. Phương pháp dạy và học:

Giáo viên giảng bài, đặt câu hỏi, sinh viên tự ghi chép và đặt câu hỏi cho giáo viên giải đáp.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Kiểm tra giữa kỳ để đánh giá điểm chuyên cần và rèn luyện của sinh viên.

Kiểm tra hết môn học cuối kỳ.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC (3 tiết)

- Mục đích: Giới thiệu cho học sinh nắm được những nội dung cơ bản nhất về bản chất, đặc điểm của nhà nước.

- Nội dung chính:

1.1. Bản chất và đặc trưng của nhà nước

1.1.1. Bản chất của nhà nước

1.1.2. Đặc trưng của nhà nước

1.2. Chức năng của nhà nước, bộ máy của nhà nước

1.2.1. Chức năng cơ bản của nhà nước

1.2.2. Bộ máy nhà nước

1.2.3. Nhà nước pháp quyền

Chương 2: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁP LUẬT (3 Tiết)

- Mục đích: Giới thiệu khái quát những nội dung cơ bản về pháp luật

- Nội dung chính:

2.1. Bản chất đặc trưng và vai trò của pháp luật

- 2.1.1. Bản chất của pháp luật
- 2.1.2. Đặc trưng cơ bản của pháp luật
- 2.1.3. Vai trò của pháp luật

2.2. Hệ thống pháp luật

- 2.2.1. Khái niệm
- 2.2.2. Hệ thống cấu trúc
- 2.2.3. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật

Chương 3: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT, VI PHẠM PHÁP LUẬT, TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ (3 tiết)

- Mục đích: Nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật với các hình thức thực hiện pháp luật; giúp học sinh nắm được các nội dung về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.

- Nội dung chính:

3.1. Thực hiện pháp luật

- 3.1.1. Khái niệm, các hình thức thực hiện pháp luật
- 3.1.2. Khái niệm, đặc điểm áp dụng pháp luật

3.2. Vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý

- 3.2.1. Khái niệm phân loại vi phạm pháp luật
- 3.2.2. Khái niệm đặc điểm phân loại trách nhiệm pháp lý

Chương 4: Ý THỨC PHÁP LUẬT VÀ PHÁP CHẾ XHCN (3 tiết)

- Mục đích: Giới thiệu khái niệm và những vấn đề cơ bản của ý thức pháp luật nhằm hình thành ý thức pháp luật cho mỗi học sinh, hạn chế vi phạm pháp luật.

- Nội dung chính:

4.1. Ý thức pháp luật

- 4.1.1. Khái niệm ý thức pháp luật
- 4.1.2. Cấu trúc ý thức pháp luật
- 4.1.3. Nâng cao ý thức pháp luật

4.2. Pháp chế XHCN

- 4.2.1. Khái niệm
- 4.2.2. Yêu cầu cơ bản của pháp chế XHCN
- 4.2.3. Các biện pháp tăng cường pháp chế XHCN

Chương 5: LUẬT NHÀ NƯỚC (3 tiết)

- Mục đích: Giúp học sinh nắm được thế nào là luật nhà nước, nội dung cơ bản của Hiến pháp Việt Nam

- Nội dung chính:

5.1. Khái niệm và đối tượng điều chỉnh của luật Nhà nước

- 5.1.1. Khái niệm
- 5.1.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật Nhà nước

5.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 1992

- 5.2.1. Một số chế định cơ bản của Hiến pháp 1992
- 5.2.2. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam theo Hiến pháp 1992

Chương 6: LUẬT HÀNH CHÍNH (3 tiết)

- Mục đích: Giúp học sinh hiểu về công tác hành chính, nghiệp vụ hành chính và công chức nhà nước. Các quy định cơ bản của nhà nước về lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước.

- Nội dung chính:

6.1. Khái niệm và đối tượng điều chỉnh

6.1.1. Khái niệm

6.1.2. Nói đồng nghĩa chẵn

6.1.3. Quan hệ pháp luật hành chính

6.1.4. Quản lý hành chính nhà nước

6.2. Vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính

6.2.1. Khái niệm đặc điểm của vi phạm hành chính

6.2.2. Xử lý vi phạm hành chính (thẩm quyền, nguyên tắc, các hình thức xử lý vi phạm)

Chương 7: LUẬT LAO ĐỘNG (3 tiết)

- Mục đích: Giới thiệu cho học sinh những nội dung quan trọng của luật lao động, các nguyên tắc và các chế định cơ bản.

- Nội dung chính:

7.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật lao động

7.1.1. Khái niệm

7.1.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh

7.1.3. Quan hệ pháp luật lao động

7.2. Một số chế định cơ bản

7.2.1. Tiền lương

7.2.2. Hợp đồng lao động

7.2.3. Kỷ luật lao động

7.2.4. Bảo hiểm

Chương 8: LUẬT DÂN SỰ (3 tiết)

- Mục đích: Giới thiệu cho học sinh nắm các nội dung của luật dân sự, các chế định cơ bản, quan hệ dân sự và hợp đồng dân sự. Những giai đoạn tố tụng dân sự.

- Nội dung chính:

8.1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và quan hệ pháp luật dân sự

8.1.1. Khái niệm

8.1.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh

8.1.3. Quan hệ pháp luật dân sự

8.2. Một số chế định cơ bản của luật dân sự

8.2.1. Quyền sở hữu

8.2.2. Quyền thừa kế

8.2.3. Hợp đồng dân sự

8.2.4. Hợp đồng dân sự

Chương 9: LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỐ TỤNG HÌNH SỰ (3 tiết)

- Mục đích: Giúp học sinh nắm được các nội dung quan trọng về luật hình sự và tố tụng hình sự, phân biệt đối tượng điều chỉnh của luật hình sự với các ngành luật khác, cấu thành tội phạm và trách nhiệm hình sự.

- Nội dung chính:

9.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh

9.1.1. Khái niệm

9.1.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh

9.2. Tội phạm

9.2.1. Khái niệm

9.2.2. Các dấu hiệu của tội phạm

9.2.3. Phân loại tội phạm

9.3. Hình phạt

9.3.1. Khái niệm

9.3.2. Các loại hình phạt

9.3.3. Các biện pháp tư pháp

Chương 10: PHÁP LUẬT VỀ TỔ TỤNG (3 tiết)

10.1. Tổ tụng về hành chính

10.1.1. Quyền khiếu kiện hành chính

10.1.2. Thẩm quyền giải quyết các vụ án hành chính của tòa án

10.1.3. Thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính

10.2. Tổ tụng dân sự

10.2.1. Nguyên tắc cơ bản của tổ tụng

10.2.2. Người tham gia tổ tụng dân sự

10.2.3. Thủ tục giải quyết vụ án dân sự

10.3. Tổ tụng hình sự

10.3.1. Nguyên tắc của tổ tụng hình sự

10.3.2. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành, người tham gia tố tụng

10.3.3. Các giai đoạn tố tụng hình sự.

Thảo luận 2 tiết

Kiến thức tự chọn 6 tiết

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

Đèn chiếu, màn chiếu, máy tính.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Cử nhân Luật trở lên và có kỹ năng sư phạm.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Giáo trình pháp luật đại cương – NXB Chính trị Quốc gia 2006
- Giáo trình Pháp luật – Tập thể giáo viên trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp 2
- Các văn bản pháp luật, Hiến pháp, Bộ luật hình sự, dân sự, Bộ luật lao động.
- Giáo trình Pháp luật – Khoa Luật Kinh tế - Đại học Kinh tế TP HCM 2007.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: ANH VĂN 1
2. Mã số môn học: 860
3. Số tiết: 60
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 3
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần
6. Mục đích của môn học:

Hình thành cho học sinh kiến thức ngôn ngữ và các kỹ năng cơ bản như: nghe, nói, đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ học sinh còn phải được rèn luyện các kỹ năng ban đầu để có thể giao tiếp tiếng Anh về những vấn đề đơn giản như: có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản đơn giản như mẫu khai, chỉ dẫn,... hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình. Sau khóa học học sinh có thể tiếp tục học tập hoặc tự nâng cao vốn Anh văn của mình.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học hết lớp 12, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông 7 năm hoặc 3 năm.

8. Nội dung tóm tắt:

Các bài học dựa trên sách Streamline Departure. Nội dung các bài học bao gồm phần ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

Do quỹ thời gian hạn hẹp, tổ chuyên môn đã chọn lựa một số bài có những nội dung về ngữ pháp và đàm thoại tiêu biểu để dạy cho sinh viên. Tuy nhiên các bài còn lại sinh viên phải tự tham khảo và làm bài tập.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
Học theo sách Student's Book	Theo sách: Student's Book và Work Book	Làm theo sách Work Book	

10. Phương pháp dạy và học:

Dạy: theo phương pháp giao tiếp. Chú trọng kỹ năng thực hành.

Học: Sinh viên phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình. Trong giờ học sẽ được học lý thuyết và thực hành (học đàm thoại, làm bài tập,...). Hàng ngày học sinh sẽ phải trả bài và dự các bài kiểm tra trong học kỳ. Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ tham gia vào kỳ thi.

12. Đề cương chi tiết môn học

No.	Lesson Name	Content	Period	Note
Unit 1	Hello	- Vocabulary + Expressions - Grammar: The verb "to be" - Practice + Exercises	2,5	

No.	Lesson Name	Content	Period	Note
Unit 2	Excuse me	- Vocabulary + Expressions - Grammar: The simple present of to be - Practice + Exercises	2,5	
Unit 3	What is it?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: Nouns: Singular nouns - Plural nouns - Practice + Exercises	2,5	
Unit 4	What's your name? What's your job?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: The verb "to be" (cont.) - Practice + Exercises	2,5	
Unit 5	I'm cold	- Vocabulary + Expressions - Grammar: Descriptive Adjectives - Practice + Exercises	2,5	
Unit 7	Everyday conversation	- Vocabulary + Expressions - Note: asking the way - Practice + Exercises	2,5	
Unit 8	A family reunion	- Vocabulary + Expressions - Question: Who is it?/Who are they? Who is this?/Who are these? Who is that?/Who are those? - Practice + Exercises	2,5	
Unit 9	Whose is it?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: 1. Who + noun + ... 2. The possessive case - Practice + Exercises	2,5	
Unit 10	Is there any wine in the bottle?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: 1. There is + .../There are + ... 2. Some and any 3. How much How many - Practice + Exercises	2,5	
Unit 12	Do this! Don't do that!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: 1. The imperative form 2. Personal Pronouns	2,5	

No.	Lesson Name	Content	Period	Note
		<ul style="list-style-type: none"> - Subject pronouns - Object pronouns - Practice + Exercises 		
Unit 14	At the hair-dresser's	<ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary + Expressions - Grammar: Modal "can" - Practice + Exercises 	2,5	
Unit 15	Everyday conversation	<ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary + Expressions - Practice + Exercises 	2,5	
Unit 16	Gloria Gusto, Tom Atkins and Terry Archer	<ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary + Expressions - Grammar: <ul style="list-style-type: none"> 1. to have got + noun 2. the difference b/w <ul style="list-style-type: none"> - to have got and to have - there is / are - Practice + Exercises 	2,5	
Unit 17	At the customs	<ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary + Expressions - Questions: <ul style="list-style-type: none"> What have you got? has she got? How much? How many? - Practice + Exercises 	2,5	
Unit 18	Which one?	<ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary + Expressions - Grammar: <ul style="list-style-type: none"> 1. Possessive Pronouns 2. Demonstrative Pronouns: one, ones 3. Questions: <ul style="list-style-type: none"> Which one/ones? - Practice + Exercises 	2,5	
Unit 20	A postcard	<ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary + Expressions - Practice + Exercises 	2,5	
Unit 21	What are they doing?	<ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary + Expressions - Grammar: The present continuous tense - Practice + Exercises 	2,5	
Unit 22	Can you help me?	<ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary + Expressions 	2,5	

No.	Lesson Name	Content	Period	Note
		- Modal “can”, -Present continuous tense with questions - Practice + Exercises		
Unit 23	Everyday conversation	- Vocabulary + Expressions - Practice + Exercises	2,5	
Unit 24	The Fashion show	- Vocabulary + Expressions - Grammar: 1. too, either 2. Adjective order in a sentence - Practice + Exercises	2,5	
Unit 25	At the cinema	- Vocabulary + Expressions - Grammar: The present continuous tense with prepositions - Practice + Exercises	2,5	
Unit 26	What’s on television tonight?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: 1. Telling the time 2. - Ordinal numbers - Cardinal number from 1 to 12 - Practice + Exercises	2,5	
Unit 27	In Prison	- Vocabulary + Expressions - Grammar: The near future tense - Practice + Exercises	2,5	
Unit 28	An English Wedding	- Vocabulary + Expressions - Grammar: The near future tense with questions - Practice + Exercises	2,5	
The 1st examination				

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Sử dụng máy Cassette, Micro, giáo vụ trực quan, phấn, bảng, ...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Anh văn, có nghiệp vụ sư phạm trong giảng dạy Ngoại ngữ.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Sách giáo trình chính: Sách Streamline Departure.

Sách tham khảo: Sách ngữ pháp căn bản tiếng Anh – Trần Văn Hải

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: ANH VĂN 2
2. Mã số môn học: 861
3. Số tiết: 60
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần
6. Mục đích của môn học:

Hình thành cho học sinh kiến thức ngôn ngữ và các kỹ năng cơ bản như: nghe, nói, đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ học sinh còn phải được rèn luyện các kỹ năng ban đầu để có thể giao tiếp tiếng Anh về những vấn đề đơn giản như: có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản đơn giản như mẫu khai, chỉ dẫn,... hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình. Sau khóa học học sinh có thể tiếp tục học tập hoặc tự nâng cao vốn Anh văn của mình.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học hết lớp 12, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông 7 năm hoặc 3 năm.

8. Nội dung tóm tắt:

Các bài học dựa trên sách Streamline Departure. Nội dung các bài học bao gồm phần ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

Do quỹ thời gian hạn hẹp, tổ chuyên môn đã chọn lựa một số bài có những nội dung về ngữ pháp và đàm thoại tiêu biểu để dạy cho sinh viên. Tuy nhiên các bài còn lại sinh viên phải tự tham khảo và làm bài tập.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
Học theo sách Student's Book	Theo sách: Student's Book và Work Book	Làm theo sách Work Book	

10. Phương pháp dạy và học:

Dạy: theo phương pháp giao tiếp. Chú trọng kỹ năng thực hành.

Học: Sinh viên phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình. Trong giờ học sẽ được học lý thuyết và thực hành (học đàm thoại, làm bài tập,...). Hàng ngày học sinh sẽ phải trả bài và dự các bài kiểm tra trong học kỳ. Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ tham gia vào kỳ thi.

12. Đề cương chi tiết môn học

No.	Lesson Name	Content	Period	Note
Unit 30	I want you, Fiona	- Vocabulary + Expressions - Note: Questions - Who wants Fiona?	2,5	

No.	Lesson Name	Content	Period	Note
		(Who is a subject) - Who does Charles want? (Who is a object) - Practice + Exercises		
Unit 35	Never on a Sunday	- Vocabulary + Expressions - Grammar: Adverbs of Frequency - Practice + Exercises	2,5	
Unit 38	Well or Badly?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: 1. Adverbs of Manner 2. Adverbs of Degree - Practice + Exercises	2,5	
Unit 39	Everyday conversation	- Vocabulary + Expressions - Practice + Exercises	2,5	
Unit 42	Holidays	- Vocabulary + Expressions - Grammar: 1. There was + ... There were + ... 2. What was it like? = How was it? - Practice + Exercises	2,5	
Unit 43	Everyday conversation	- Vocabulary + Expressions - Note: too + Adj - Practice + Exercises	2,5	
Unit 44	Return from Space	- Vocabulary + Expressions - Grammar: the simple past tense of "to have" - Practice + Exercises	2,5	
Unit 45	Yes, dear!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: the simple past tense of irregular verbs (come, go, have, get) - Practice + Exercises	2,5	
Unit 48	Foreign Holidays	- Vocabulary + Expressions - Grammar: the simple past tense of irregular verbs (have, come, go, get, see, eat, drink, take, fly, shine, meet, write, ride, buy, bring, ...) - Practice + Exercises	2,5	
Unit 49	Survivors	- Vocabulary + Expressions - Grammar:	2,5	

No.	Lesson Name	Content	Period	Note
		1. a little / a few 2. Much and many - Practice + Exercises		
Unit 50	Robbie and the Rebels	- Vocabulary + Expressions - Grammar: review adverbs of Manner - Practice + Exercises	2,5	
Unit 55	An Accident	- Vocabulary + Expressions - Grammar: the past continuous tense - Practice + Exercises	2,5	
Unit 57	A photograph album	- Vocabulary + Expressions - Grammar: Modal “could” - Practice + Exercises	2,5	
Unit 58	A Spy story	- Vocabulary + Expressions - Grammar: Modals: Must and Need - Practice + Exercises	2,5	
Unit 61	On the Moon	- Vocabulary + Expressions - Grammar: 1. Review the present cont. tense and the near future tense 2. The present perfect tense - Practice + Exercises	2,5	
Unit 62	Where’s he gone?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: the present perfect tense (cont.) - Practice + Exercises	2,5	
Unit 64	Town and country	- Vocabulary + Expressions - Grammar: 1. How much - How many 2. There isn’t enough ... There aren’t enough ... 3. There’s too much ... There are too many ... - Practice + Exercises	2,5	
Unit 67	Have you ever...?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: Have you ever...? - Practice + Exercises	2,5	
Unit 68 Unit 70 Unit 71	Comparisons	- Vocabulary + Expressions - Grammar: 1. Adjectives	2,5	

No.	Lesson Name	Content	Period	Note
		2. Comparisons of Adjectives - Positive degree - Comparative degree - Superlative degree - Irregular comparisons - Practice + Exercises		
Unit 69	A Hard Life	- Vocabulary + Expressions - Grammar: to have to + verb - Practice + Exercises	2,5	
Unit 72	George and Brenda	- Vocabulary + Expressions - Grammar: the simple future tense - Practice + Exercises	2,5	
Unit 74	Something, Nothing, Anything, Everything	- Vocabulary + Expressions - Grammar: Indefinite Pronouns - Practice + Exercises	2,5	
The 2nd examination				

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Sử dụng máy Cassette, Micro, giáo vụ trực quan, phấn, bảng, ...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Anh văn, có nghiệp vụ sư phạm trong giảng dạy Ngoại ngữ.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Sách giáo trình chính: Sách Streamline Departure.

Sách tham khảo: Sách ngữ pháp căn bản tiếng Anh – Trần Văn Hải

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** GIÁO DỤC THỂ CHẤT
2. **Mã số môn học:** 801
3. **Số tiết:** 60
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 3
5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần
6. **Mục đích của môn học:**
 - Gồm 4 đơn vị học trình bao gồm những nội dung cơ bản của môn học GDTC
 - Quá trình GDTC đối với sinh viên tiến hành trên cơ sở khoa học giáo dục khoa học và hệ thống giáo dục quốc dân.
 - Phần lý luận được truyền thụ theo hình thức bài giảng kết hợp với thực hành.
 - Phần lý luận chuyên môn được giảng dạy.
 - Phần thực hành bao gồm những nội dung nhằm giải quyết cụ thể nhiệm vụ GDTC cho sinh viên. Chú trọng các bài giảng thể lực toàn diện và khắc phục sự mất cân đối của một số sinh viên.
 - Tiếp đến đặc biệt chú trọng việc tập luyện và kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể, bồi dưỡng kỹ năng vận động và phương pháp tổ chức thi đấu trong các môn thể thao tự chọn, các tố chất cần thiết cho ngành nghề đào tạo.
7. **Điều kiện tiên quyết:** Không.
8. **Nội dung tóm tắt (mô tả vắn tắt nội dung chính của môn học)**
 - Lý thuyết nhập môn.
 - Bài tập thể dục phát triển chung buổi sáng.
 - Chạy 100m.
 - Chạy bền.
 - Nhảy xa.
 - Bóng chuyền.
9. **Kế hoạch lên lớp:**

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
2	58	0	60

10. **Phương pháp dạy và học:**
GV mô tả và thị phạm động tác.
11. **Đánh giá kết thúc môn học:**
Theo qui chế về tổ chức đánh giá và cấp chứng chỉ khi kết thúc môn học do bộ GD&ĐT. Ban hành theo quyết định của bộ trưởng bộ GD&ĐT số 1262/GĐ-ĐT ngày 12/04/1997

12. Đề cương chi tiết môn học

I. HỌC PHẦN BẮT BUỘC (30 tiết)

Mục đích :

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp tập luyện.

- Nắm được kỹ thuật cơ bản theo nội dung quy định và vận dụng vào việc luyện tập hàng ngày để nâng cao sức khỏe và đạt được những chỉ tiêu thể lực và chuẩn rèn luyện thân thể.

Nội dung:

Bài 1: Lý thuyết nhập môn

- Ý nghĩa GDTC.
- Tác dụng GDTC.

Bài 2: Bài thể dục phát triển chung buổi sáng

- Bài thể dục phát triển chung buổi sáng cho nam và nữ.
- Kiểm tra: Kỹ thuật, lý thuyết bài tập phát triển chung.

Bài 3: Chạy 100m

- Giới thiệu về chạy ngắn 100m.
- Nguyên lý kỹ thuật chung.
- Kỹ thuật chạy.
- Bước chân.
- Cách đánh tay.

Bài 4: Chạy bền

- Kỹ thuật bước chạy.
- Các bài tập bổ trợ.
- Các bài tập tăng cường thể chất.
- Một số trò chơi vận động.

Bài 5: Nhảy xa kiểu uốn thân

- Kỹ thuật nhảy xa - nhảy xa kiểu ngói.
- Chạy đà: Cách đo đà.
- Dậm nhảy.
- Bay trên không .
- Rơi xuống đất (tiếp đất).
- Các bài tập bổ trợ cho chạy đà và dậm nhảy.
- Các bài tập tăng cường thể chất.
- Ôn tập.

II. MÔN HỌC TỰ CHỌN: BÓNG CHUYỀN (30 tiết)

Bài 1: Giới thiệu môn học bóng chuyền

- Kỹ thuật đệm bóng.
- Phân tích kỹ thuật.
- Điểm tiếp xúc bóng.
- Các động tác sai – cách sửa chữa.

Bài 2: Kỹ thuật chuyền bóng

- Phân tích kỹ thuật.
- Điểm tiếp xúc bóng.
- Các động tác sai – cách sửa chữa.

Bài 3: Kỹ thuật phát bóng

- Phân tích kỹ thuật.
- Điểm tiếp xúc bóng.
- Các động tác sai – cách sửa chữa.

Bài 4: Kỹ thuật đập bóng

- Phân tích kỹ thuật.
- Điểm tiếp xúc bóng.
- Các động tác sai – cách sửa chữa.

Bài 5: Kỹ thuật di chuyển

Bài 6: Hướng dẫn luật thi đấu

- Phương pháp trọng tài.
-]Phương pháp thi đấu.
- Ôn tập.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Nhà trường chuẩn bị dụng cụ và sân bãi theo yêu cầu của môn học.
- Chuẩn bị trang thiết bị cho giảng dạy.

14. Yêu cầu về giáo viên

- Giáo viên phải có trình độ đại học hoặc sau đại học.
- Liên tục cập nhật thông tin kiến thức mới.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Giáo trình của Bộ Đại Học
- Tài liệu tham khảo.
- Lý luận và phương pháp GDTC. GSTS Đinh Lãm
- Tài liệu về giảng dạy Điền kinh, Bóng chuyền, Cầu lông. Tổng cục TDTT

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

2. Mã số môn học: 800

3. Số tiết: 75

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 3

5. Thời gian:

- Học phần II: Số tiết/tuần: 45, tổng số 1 tuần

- Học phần III: Số tiết/tuần: 30, tổng số 1 tuần

6. Mục đích của môn học:

Chương trình giáo dục quốc phòng – an ninh dùng cho sinh viên cao nhằm:

Giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào và sự trân trọng đối với truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Về nhiệm vụ, công tác quốc phòng an ninh nhân dân trong tình hình mới, phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.

Trang bị kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

7. Điều kiện tiên quyết:

Môn Giáo dục quốc phòng có thể bố trí cho học sinh học tập vào năm 1, năm 2.

Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên

Lớp học thực hành không quá 50 Sinh viên

8. Nội dung tóm tắt

- Môn học trang bị cho học sinh những kiến thức cần thiết về quốc phòng - an ninh, một số nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, nhà nước trong tình hình mới, bao gồm những nội dung chủ yếu về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

- Rèn luyện kỹ năng đội ngũ, thực hành bắn súng tiểu liên AK; Huấn luyện những động tác cơ bản chiến thuật chiến đấu bộ binh, hành động của từng người trong công sự, ngoài công sự trong chiến đấu tiến công và phòng ngự.

NHIỆM VỤ CỦA SINH VIÊN HỌC SINH:

- Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị bài chu đáo, làm đầy đủ bài tập, tích cực, chủ động nêu ý kiến khi giáo viên yêu cầu.

- Sau khi học xong chương trình, Sinh viên phải hiểu rõ các đường lối quân sự của Đảng, các chủ trương chính sách của Đảng về công tác quốc phòng – an ninh. Nắm chắc một số nội dung về quân sự chung.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm của bản thân, tích cực tham gia đóng góp công sức của mình, cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

9. Kế hoạch lên lớp:

Học phần II:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
-----------	-----------	---------	---------

45	0	0	45
----	---	---	----

Học phần III:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
6	24	0	30

10. Phương pháp dạy và học:

Thực hiện theo quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng an ninh, ban hành kèm theo quyết định số 69/2007/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2007 của bộ trưởng GDĐT.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Học sinh trung cấp chuyên nghiệp có đầu vào tốt nghiệp trung học phổ thông, học hai học phần II và III.

- Học phần II (45 tiết – 03 đơn vị học trình) thi lý thuyết
- Học phần III (30 tiết – 02 đơn vị học trình) thi thực hành
- Điểm TKMH là trung bình cộng của hai học phần II và III.

12. Đề cương chi tiết môn học

HỌC PHẦN II

BÀI 1: (06 tiết)

PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM.

I. Mục đích yêu cầu:

Nắm vững âm mưu thủ đoạn “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá các nước XHCN và cách mạng Việt Nam hiện nay, trên cơ sở đó để mỗi người đề cao cảnh giác cách mạng, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và lực lượng vũ trang làm thất bại chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của chúng.

Ra sức học tập trau dồi phẩm chất, năng lực của người đoàn viên thanh niên, kế tiếp các thế hệ cha anh góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt nam XHCN.

II. Nội dung:

1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội.
2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam.
3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của Đảng, nhà nước ta.
4. Những giải pháp phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay.

BÀI 2: (06 tiết)

PHÒNG CHỐNG ĐỊCH TIẾN CÔNG HOẢ LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO

I. Mục đích yêu cầu:

Nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh tương lai (nếu xảy ra).

Nắm được những kiến thức cơ bản về vũ khí công nghệ cao. Tiếp tục nghiên cứu nâng cao nhận thức trong phòng tránh vũ khí công nghệ cao.

II. Nội dung:

1. Khái niệm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh.
2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.

BÀI 3: (07 tiết)

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG.

I. Mục đích yêu cầu:

Nhằm trang bị cho HS những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng.

Làm chuyển biến nhận thức nâng cao trách nhiệm công dân trong xây dựng LLDQTV, LLDBĐV và động viên công nghiệp quốc phòng, nâng cao trách nhiệm đạt kết quả tốt trong học tập.

II. Nội dung:

1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ.
2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên.
3. Động viên công nghiệp quốc phòng.

BÀI 4: (06 tiết)

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ BIÊN GIỚI QUỐC GIA.

I. Mục đích yêu cầu:

Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Những nội dung chủ yếu về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia của nước ta trong tình hình hiện nay.

Nâng cao lòng tự hào yêu nước và ý thức trách nhiệm công dân trong việc góp phần xây dựng, bảo vệ và giữ gìn toàn vẹn chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia của tổ quốc Việt Nam XHCN.

II. Nội dung:

1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia.
2. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia.
3. Quan điểm của đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

BÀI 5 (5 tiết)

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO VÀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG ĐỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DT-TG CHỐNG PHÁ CMVN.

I. Mục đích yêu cầu:

Trang bị cho học sinh những kiến thức chung, cơ bản nhất về dân tộc, tôn giáo, giải quyết những vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, và quan điểm, chính sách của Đảng, nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng hiệu quả, tuyên truyền thực hiện quan điểm, chính sách dân tộc, tôn giáo của đảng, nhà nước ta, cảnh giác đấu tranh địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo của các thế lực thù địch.

II. Nội dung:

1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc.
2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo.
3. Đấu tranh địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam.

BÀI 6 (5 tiết)

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI.

I. Mục đích yêu cầu:

Giới thiệu cho học sinh những kiến thức cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Trên cơ sở đó nhận thức đúng đắn về nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

II. Nội dung.

1. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.
3. Dự báo tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội trong thời gian tới.
4. Đối tác và đối tượng đấu tranh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
5. Một số quan điểm của Đảng và Nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.
6. Vai trò trách nhiệm của học sinh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

BÀI 7 (5 tiết)

XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

I. Mục đích yêu cầu:

Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về công tác vận động quần chúng bảo vệ an ninh trật tự và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, giúp người học nhận thức đúng về vai trò của quần chúng nhân dân trong công tác bảo vệ an ninh trật tự.

Nắm được các hình thức, biện pháp tổ chức, vận động nhân dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh trật tự ở địa bàn cơ sở.

II. Nội dung.

1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.
2. Nội dung phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.
3. Trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc.

BÀI 8 (5 tiết)

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI

I. Mục đích yêu cầu:

Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về tội phạm và các tệ nạn xã hội; Nội dung và phương pháp phòng ngừa tội phạm, các loại tệ nạn xã hội cụ thể trong xã hội và trong nhà trường.

Hiểu được nội dung, nhiệm vụ phòng chống tội phạm và các loại tệ nạn xã hội, tham gia tích cực trong nhiệm vụ phòng chống tội phạm và các loại tệ nạn xã hội trong nhà trường và khu vực dân cư.

II. Nội dung.

1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm.
2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

HỌC PHẦN III

BÀI 9 (5 tiết)

TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU TIẾN CÔNG

I. Mục đích yêu cầu:

Huấn luyện cho học sinh nắm được đặc điểm mục tiêu, thủ đoạn đối phó của địch ở một số mục tiêu thường gặp trong công sự và mục tiêu ngoài công sự; Cách đánh và hành động của từng người khi đánh từng loại mục tiêu.

Nắm được những nội dung cơ bản về đặc điểm của địch, cách đánh và hành động của từng người khi đánh chiếm từng loại mục tiêu.

II. Nội dung

1. Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật.
2. Hành động của chiến sĩ sau khi nhận nhiệm vụ.
3. Thực hành chiến đấu.
4. Hành động của từng người sau khi đánh chiếm được mục tiêu.

BÀI 10 (5 tiết)

TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU PHÒNG NGỰ

I. Mục đích yêu cầu:

Huấn luyện cho học sinh nắm được đặc điểm, thủ đoạn tiến công của địch; Nội dung công tác chuẩn bị và hành động của từng người trong chiến đấu phòng ngự.

Nắm được nội dung cơ bản và yêu cầu chiến thuật, công tác chuẩn bị và hành động chiến đấu của từng người trong phòng ngự.

II. Nội dung

1. Đặc điểm tiến công của địch.
2. Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật.
3. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ.
4. Hành động của từng người khi thực hành chiến đấu.

BÀI 11 (20 tiết)

KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK

I. Mục đích yêu cầu

Trang bị cho học sinh nắm được một số nội dung cơ bản về lý thuyết ngắm bắn; thực hành ngắm chụm và trúng, thành thực động tác thực hành bắn, biết bắn trúng vào mục tiêu cố định có tính điểm.

Thành thạo cách lấy đường ngắm chụm và trúng; tích cực luyện tập động tác bắn vào mục tiêu cố định, khi kiểm tra đạt kết quả cao nhất.

II. Nội dung

1. Ngắm bắn
2. Ngắm chụm và trúng

3. Tư thế động tác bắn, bắn và thôi bắn súng tiểu liên AK.
4. Tập bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Máy chiếu đa năng.
- Thiết bị dạy học giáo dục quốc phòng - an ninh đã được quy định trong danh mục và tiêu chuẩn bộ mẫu thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học.

14. Yêu cầu về giáo viên

Giáo viên giáo dục quốc phòng – an ninh trước khi thực hiện kế hoạch giảng dạy phải được tập huấn về nội dung chương trình, bài giảng, phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, tập 1 + 2 (Dùng cho học sinh các trường trung cấp chuyên nghiệp) – Nguyễn Hữu Hào, Phan Tân Hưng, Nguyễn Thanh Nghị ... - NXBGD – 08/2008

Sách tham khảo:

- [1] Nghệ thuật Việt Nam đánh giặc giữ nước – Bộ quốc phòng.
- [2] Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, cục quân huấn- Bộ tổng tham mưu – năm 1997
- [3] Sách dạy sử dụng lựu đạn/ cục quân huấn- Bộ tổng tham mưu – năm 1998
- [4] Giáo trình kiểm tra kỹ thuật chiến đấu bộ binh/ cục quân huấn- Bộ tổng tham mưu – năm 2005

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: ĐIỆN TOÁN CĂN BẢN
2. Mã số môn học: 708
3. Số tiết: 45
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 3
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. Mục đích của môn học:

Giúp học sinh hiểu được:

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ đếm trong máy tính binary, hexa decimal, hexa, sơ lược cấu tạo máy tính.
- Nắm vững các tập tin hệ thống .com, .bat, lập trình tạo các batch files.

7. Điều kiện tiên quyết:

- Học sinh có nền tảng cơ bản về toán học.

8. Nội dung tóm tắt:

- Gồm 4 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của hệ thống số cho máy tính.
- Cấu trúc phần cứng của hệ thống máy tính.
- Các cấu trúc điều khiển.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	10	5	45

10. Phương pháp dạy và học:

- Thuyết trình, giảng giải.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Điểm quá trình: 50% điểm đánh giá.
- Thi hết môn: thi trắc nghiệm, 50% điểm đánh giá.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: Các khái niệm căn bản

5 tiết

A. Mục đích: Cung cấp cho học sinh những khái niệm cơ bản trong tin học

B. Nội dung:

1. Khái niệm về thông tin
2. Khái niệm về dữ liệu
3. Xử lý thông tin
4. Đơn vị đo thông tin
5. Xử lý thông tin bằng máy tính
5. Chu trình xử lý thông tin
7. Máy tính điện tử và lịch sử phát triển

Chương 2: Hệ số số và đại số boole

15 tiết

A. Mục đích: Cung cấp cho học sinh những khái niệm cơ bản về các hệ thống số dùng trong máy tính.

B. Nội dung:

1. Biểu diễn số trong các hệ đếm
2. Hệ đếm thập phân (decimal system)

3. Hệ nhị phân (binary system)
4. Hệ bát phân (octal system)
5. Hệ thập lục phân (hexa decimal system)
6. Đổi một số nguyên tử hệ thập phân sang hệ đếm cơ số b.
7. Mệnh đề logic
8. Biểu diễn thông tin trong máy tính điện tử.

Bài tập chương 2

Chương 3: Hệ thống phần cứng và phần mềm 15 tiết.

A. Mục đích: Cung cấp cho học sinh kiến thức tổng quan về thành phần cấu tạo về phần cứng và phần mềm.

B. Nội dung:

I.Hệ thống phần cứng

- I.1. Bộ xử lí trung tâm CPU
- I.2. Bộ nhớ (memory)
- I.3. Thiết bị nhập(input devices)
- I.4. Thiết bị xuất (output devices)

II.Hệ thống phần mềm.

- II.1. Hệ điều hành (operating system)
- II.2. Phần mềm ứng dụng(application software)
- II.3. Các ngôn ngữ lập trình và chương trình.
- II.3 Phần mềm tiện ích Norton Commander NC

Bài tập chương 3.

Chương 4: Tập tin lệnh và các cấu trúc điều khiển 10 tiết.

A. Mục đích: Cung cấp cho học sinh tập lệnh cơ bản cho việc lập trình tạo các files.

B. Nội dung:

I.Giới thiệu về các câu lệnh

- I.1.Các cấu trúc chọn lựa
- I.2.Các cấu trúc lặp
- I.3 Các cấu trúc tuần tự

II.Lưu đồ thuật toán

- II.1.Lưu đồ cho cấu trúc chọn lựa,rẽ nhánh
- II.2.Lưu đồ cho cấu trúc tuần tự,
- II.3.Lưu đồ cho cấu trúc lặp

III.Lập trình tạo các batch files

Bài tập chương 4.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Phấn, bảng, đèn chiếu, phòng máy tính (để thực hành).

14. Yêu cầu về giáo viên

- Trình độ: từ đại học trở lên.
- Năng lực: có khả năng truyền đạt và thực hiện thành thạo các thao tác cơ bản.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách, giáo trình chính:

- [1]. Hoàng Kiếm, Bùi Huy Quỳnh, Giáo trình Tin học đại cương, NXB Giáo dục 2002.
- [2]. Tô Văn Nam, Giáo trình Nhập môn tin học, Vụ Giáo dục chuyên nghiệp, NXB Giáo dục 2004.
- **Sách tham khảo.**
- [1]. Quách Tuấn Ngọc, Giáo trình học căn bản , NXB giáo dục 1995.
- [2]. Giáo trình Tin học đại cương, Trường CDKT Cao Thắng 2007
- [3]. Nhiều tác giả, Giáo trình Tin học đại cương, NXB Giáo dục 2002

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: INTERNET
2. Mã số môn học: 709
3. Số tiết: 30
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 3
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 6 tuần
6. Mục đích của môn học:
 - Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về Internet.
 - Trang bị cho học sinh những kiến thức về các dịch vụ Internet
 - Giúp học sinh thiết lập được các các giao dịch điện tử
 - Giúp học sinh biết sử dụng các dịch vụ và trao đổi thông tin trên Internet..
7. Điều kiện tiên quyết:
 - Học sinh học qua các học phần: Tin học cơ bản
8. Nội dung tóm tắt (mô tả vắn tắt nội dung chính của môn học)
 - Trình bày kiến thức cơ bản về internet
 - Giới thiệu các dịch vụ internet.
 - Trang bị cho học sinh những kiến thức sử dụng các dịch vụ internet, các giao dịch điện tử, email, đàm thoại trực tuyến, hội nghị trực tuyến, tìm kiếm tham khảo, tra cứu dữ liệu trên mạng internet.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
15	15	0	30

10. Phương pháp dạy và học:

- Trình chiếu silde bài giảng và thuyết trình diễn giải
- Minh họa bằng ví dụ trên máy

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp: Tham gia 100% các buổi học trên lớp
- Điểm quá trình: 50% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kỳ: 50% điểm đánh giá.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: TỔNG QUAN VỀ INTERNET

2t LT

- I. Giới thiệu
- II. Các dịch vụ Internet
- III. Giao thức TCP/IP

Chương 2: DỊCH VỤ WORD WIDE WEB

3t LT + 4t TH

- I. Giới thiệu
- II. Sử dụng Internet Explorer
- III. Sử dụng Netscape Navigator
- IV. Tìm kiếm thông tin trên Web
- V. Sử dụng Email trên web
- VI. Giới thiệu một số Website

Chương 3: DỊCH VỤ EMAIL**4t LT + 5t TH**

- I. Giới thiệu
- II. Sử dụng Outlook Express
- III. Sử dụng chương trình Eudora
- IV. Sử dụng Netscape mail

Chương 4: DỊCH VỤ FTP**3t LT + 3t TH**

- I. Giới thiệu
- II. FPT dòng lệnh
- III. Sử dụng FTP bằng phần mềm WS_FTP trên Windows

Chương 5: NGÔN NGỮ HTML VÀ THIẾT KẾ WEB**3t LT + 3t TH**

- I. Ngôn ngữ HTML
- II. Thiết kế Web bằng FontPage

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Máy chiếu, overhead, phấn, bảng và một số thiết bị khác (nếu có).

14. Yêu cầu về giáo viên (trình độ, năng lực, kinh nghiệm,...)

- Tốt nghiệp cao đẳng ngành CNTT trở lên.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách, giáo trình chính:

[1]. Giáo trình Internet và thiết kế Web – NXB thống kê,

[2]. Sử dụng các dịch vụ trên Internet – Trung tâm tin học Đại Học KHTN TP.HCM

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** TIN HỌC VĂN PHÒNG
2. **Mã số môn học:** 721
3. **Số tiết:** 75
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 4
5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số: 15 tuần
6. **Mục đích của môn học:**
 - Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về Windows.
 - Trang bị cho học sinh những kiến thức để soạn thảo, định dạng và in văn bản.
 - Giúp học sinh thiết lập được các bảng tính, giải quyết các bài toán thực tế bằng các hàm trong excel.
 - Giúp học sinh tạo các bài trình chiếu bằng PowerPoint.
7. **Điều kiện tiên quyết:**
 - Học sinh học qua môn học: Tin học cơ bản.
8. **Nội dung tóm tắt:**
 - Trình bày kiến thức cơ bản về Windows.
 - Trình bày cách soạn thảo, định dạng và in văn bản.
 - Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản để thiết lập các bảng tính, giải quyết các bài toán thực tế bằng các hàm trong excel.
 - Cách tạo bài trình chiếu bằng PowerPoint.
9. **Kế hoạch lên lớp:**

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
50	25	0	75

10. **Phương pháp dạy và học:**
 - Thuyết trình, giảng giải và thảo luận.
11. **Đánh giá kết thúc môn học:**
 - Thang điểm 10.
 - Điểm quá trình: 50% điểm đánh giá.
 - Thi hết môn: thi thực hành, 50% điểm đánh giá.
12. **Đề cương chi tiết môn học:**

CHƯƠNG 1: WINDOWS

6t LT + 4t TH

+ **Mục đích:** Giúp học sinh thực hiện được các thao tác trên hệ điều hành Windows, biết quản lý các tập tin, thư mục trong đĩa có hệ thống, khoa học.

+ **Nội dung:**

Bài 1: TỔNG QUAN VỀ WINDOWS

3t LT + 2t TH

- I. Giới thiệu
- II. Khởi động và kết thúc làm việc
- III. Các thành phần cơ bản trong Windows
- IV. Các thao tác với chuột
- V. Khởi động và kết thúc chương trình ứng dụng
- VI. Các thao tác cơ bản với Windows

Bài 2: TRÌNH ỨNG DỤNG WINDOWS EXPLORER **2t LT + 1t TH**

- I. Khái niệm
- II. Khởi động và kết thúc làm việc
- III. Các thao tác cơ bản

Bài 3: TRÌNH ỨNG DỤNG CONTROL PANEL **1t LT + 1t TH**

- I. Khởi động và kết thúc làm việc
- II. Các thao tác với Control Panel

CHƯƠNG 2: WINWORD **19t LT + 9t TH**

+ **Mục đích:** Giúp học sinh biết cách soạn thảo, định dạng và trang trí văn bản sao cho nhanh và đẹp.

+ **Nội dung:**

Bài 1: TỔNG QUAN VỀ MICROSOFT WINWORD **1t LT**

- I. Khởi động và thoát khỏi Word
- II. Màn hình giao tiếp của Word
- III. Chế độ hiển thị màn hình
- IV. Các khái niệm cơ bản trong văn bản
- V. Cách ngắt câu, ngắt đoạn, ngắt trang

Bài 2: CÁC THAO TÁC CƠ BẢN TRONG WORD **1t LT + 0.5t TH**

- I. Quản lý tập tin
- II. Các phím sử dụng trong soạn thảo
- III. Kỹ thuật soạn thảo
- IV. Chọn khối văn bản
- V. Sao chép dữ liệu

Bài 3: ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN **5t LT + 3t TH**

- I. Định dạng Font
- II. Định dạng đoạn
- III. Cài đặt Tab
- IV. Tạo chữ lớn đầu đoạn
- V. Kẻ viền và tô nền
- VI. Đánh số đoạn và ký hiệu đầu đoạn
- VII. Chia cột văn bản

Bài 4: TRANG TRÍ VĂN BẢN **4t LT + 2t TH**

- I. Chèn hình ảnh
- II. Chữ nghệ thuật
- III. Vẽ hình

Bài 5: MỘT SỐ TIỆN ÍCH KHI SOẠN THẢO **2t LT + 1t TH**

- I. Tự động làm đúng
- II. Tìm kiếm và thay thế
- III. Tạo chú thích
- IV. Tạo mục lục

Bài 6: BẢNG BIỂU **3t LT + 1t TH**

- I. Khái niệm

- II. Tạo bảng
- III. Các thao tác trong bảng
- IV. Chuyển văn bản thành bảng
- V. Chuyển bảng thành văn bản

Bài 7: CÁC CHỨC NĂNG KHÁC **2t Lt + 1t TH**

- I. Trộn thư
- II. Công thức

Bài 8: IN VĂN BẢN **1t LT + 0.5t TH**

- I. Tạo tiêu đề đầu và cuối trang
- II. Định dạng trang
- III. Xem trước khi in
- IV. In văn bản

CHƯƠNG 3: EXCEL **19t LT + 8t TH**

+ **Mục đích:** Giúp học sinh tạo và trang trí bảng tính, sử dụng các hàm trong Excel để giải các bài toán cụ thể một cách nhanh chóng, chính xác.

+ **Nội dung:**

Bài 1: TỔNG QUAN VỀ MICROSOFT EXCEL **1t LT + 0.5t TH**

- I. Khởi động và thoát khỏi Excel
- II. Màn hình giao tiếp của Excel
- III. Di chuyển trong cửa sổ bảng tính
- IV. Làm việc với tập tin bảng tính

Bài 2: NHẬP DỮ LIỆU VÀ XỬ LÝ BẢNG TÍNH **1t LT + 0.5t TH**

- I. Các loại dữ liệu của Excel
- II. Cách nhập dữ liệu vào bảng tính
- III. Chọn khối dữ liệu
- IV. Canh lề dữ liệu
- V. Hiệu chỉnh dữ liệu
- VI. Điền dữ liệu vào trong một phạm vi

Bài 3: ĐỊNH DẠNG VÀ IN BẢNG TÍNH **3t LT + 1 t TH**

- I. Định dạng Font chữ
- II. Chèn các Symbol vào bảng tính
- III. Định dạng số và ngày giờ
- IV. Sao chép dạng thức
- V. Huỷ bỏ dạng thức
- VI. Kẻ khung và tô nền ô
- VII. In bảng tính

Bài 4: HIỆU CHỈNH BẢNG TÍNH **2t LT + 1t TH**

- I. Thay đổi chiều rộng cột, chiều cao dòng
- II. Xóa, chèn các ô, cột, dòng
- III. Dấu hiện các cột, dòng trên bảng tính
- IV. Làm việc với các vùng dữ liệu

Bài 5: SỬ DỤNG CÔNG THỨC TÍNH TOÁN **3t LT + 0.5t TH**

- I. Các khái niệm về công thức
- II. Nhập công thức
- III. Sửa công thức
- IV. Sao chép công thức
- V. Sử dụng các loại địa chỉ trong công thức

Bài 6: SỬ DỤNG HÀM TRONG TÍNH TOÁN

8t Lt + 4 t TH

- I. Giới thiệu và phân loại hàm
- II. Cú pháp tổng quát của hàm
- III. Cách nhập hàm vào bảng tính
- IV. Một số hàm thông dụng

Bài 7: VẼ BIỂU ĐỒ, TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ WORKBOOK

1t LT + 0.5t TH

- I. Vẽ biểu đồ
- II. Tổ chức và quản lý Workbook
- III. Bảo vệ Workbook

CHƯƠNG 4: POWERPOINT

6t LT + 4t TH

+ **Mục đích:** Giúp học sinh thực hiện các bài báo cáo, thuyết trình bằng Power Point sao cho ấn tượng, thu hút người nghe.

+ **Nội dung:**

Bài 1: TỔNG QUAN VỀ POWERPOINT

1t LT

- I. Giới thiệu
- II. Khởi động và thoát khỏi PowerPoint
- III. Các thuật ngữ

Bài 2: TẠO BÀI TRÌNH CHIẾU

2t LT + 1t TH

- I. Tạo mới bài trình chiếu
- II. Thêm – bớt Slide
- III. Trình chiếu

Bài 3: SỬ DỤNG SLIDE LAYOUT VÀ DESIGN TEMPLATE

1t LT + 1t TH

- I. Sử dụng Slide Layout
- II. Sử dụng Design Template

Bài 4: CHÈN CÁC ĐỐI TƯỢNG VÀO BẢN TRÌNH CHIẾU

2t LT + 2t TH

- I. Chèn chữ nghệ thuật, biểu tượng
- II. Chèn hình ảnh
- III. Chèn đoạn phim và âm thanh

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

- Phần, bảng, đèn chiếu, phòng máy tính (để thực hành).

14. Yêu cầu về giáo viên:

- Trình độ: từ đại học trở lên.
- Năng lực: có khả năng truyền đạt và thực hiện thành thạo các thao tác trên Windows, Winword, Excel, Power Point.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học:

- **Sách, giáo trình chính:**

[1]. Ông Văn Thông – Windows XP - NXB Thống kê

- [2]. Ông Văn Thông – Microsoft Winword căn bản – NXB Thống kê
- [3]. Ông Văn Thông – Microsoft Winword nâng cao – NXB Thống kê
- [4]. Ông Văn Thông – Microsoft Excel căn bản – NXB Thống kê

- **Sách tham khảo:**

- [1]. Nguyễn Đình Tê - Microsoft Word 2003 – NXB Giáo dục
- [2]. Nguyễn Đình Tê - Microsoft PowerPoint 2003 – NXB Giáo dục

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: TOÁN TIN
2. Mã số môn học: 722
3. Số tiết: 45
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 3
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. Mục đích của môn học:
 - Cung cấp kiến thức nền tảng về logic toán học, lý thuyết tập hợp
 - Các kiến thức về đồ thị và cây
7. Điều kiện tiên quyết:
 - Học sinh học qua các học phần: Tin học cơ bản, Tin học đại cương..
8. Nội dung tóm tắt:
 - Gồm 5 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của toán rời rạc ứng dụng trong lĩnh vực công nghệ thông tin..
 - Các nguyên lý cơ bản, logic, set, function, graph, tree.
 - Bài toán đếm, bài toán liệt kê.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
45	0	0	45

10. Phương pháp dạy và học:

- Thuyết trình giảng giải

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp: Tham gia 80% các buổi học trên lớp
- Điểm quá trình: 50% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kỳ: 50% điểm đánh giá.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: Mở đầu 5 tiết

A. Mục đích: Cung cấp cho học sinh những khái niệm cơ bản về logic và lý thuyết tập hợp

B. Nội dung:

- I.1. Sơ lược về tổ hợp
- I.2. Nhắc lại kiến thức về tập hợp
- I.3. Một số nguyên lý cơ bản
- I.4. Các cấu hình tổ hợp đơn giản

Chương 2: Bài toán đếm 10 tiết

A. Mục đích: Cung cấp cho học sinh những kiến thức về bài toán đếm, quan hệ và phương pháp truy hồi

B. Nội dung:

- II.1. Giới thiệu bài toán
- II.2. Nguyên lý bù trừ
- II.3. Phương pháp qui về bài toán đơn giản
- II.4. Công thức truy hồi
- II.5. Liệt kê

Bài tập của chương

Chương 3 Bài toán tồn tại 10 tiết

A. Mục đích: Cung cấp cho học sinh những phương pháp chứng minh trong toán học

B. Nội dung:

- III.1. Giới thiệu bài toán
- III.2. Phương pháp phản chứng
- III.3. Nguyên lý Dirichlet
- III.4. Hệ đại diện phân biệt

Bài tập của chương

Chương 4: Bài toán liệt kê 10 tiết

A. Mục đích: Cung cấp cho học sinh cách đánh giá độ phức tạp của thuật toán, thuật toán quay lui.

B. Nội dung:

- IV.1. Giới thiệu bài toán
- IV.2. Thuật toán và độ phức tạp tính toán
- IV.3. Phương pháp sinh
- IV.4. Thuật toán Quay lui

Chương 5: Bài toán tối ưu 10 tiết

A. Mục đích: Cung cấp cho học sinh những thuật toán duyệt cây, duyệt đồ thị.

B. Nội dung:

- V.1. Phát biểu bài toán
- V.2. Các thuật toán duyệt
- V.3. Thuật toán nhánh cận giải bài toán người du lịch
- V.4. Bài toán lập lịch gia công trên hai máy

Bài tập của chương

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Phần, bảng, đèn chiếu, phòng máy tính (để thực hành).

14. Yêu cầu về giáo viên

- Trình độ: từ đại học trở lên.
- Năng lực: có khả năng truyền đạt và cài đặt các thuật toán.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- [1]. Hall M. *Combinatorial Theory*. Blaisdell Publishing Company. London, 1967.
- [2]. Aho A. W. Hopcroft J. E. Ulman J.D. *The Design and Analysis of Computer Algorithms*. Addison – Wesley Publishing Co, Inc, 1974.
- [3]. Reingold E. M. Neivergelt J, Deo N. *Combinatorial Algorithms, Theory and Practice*. Prentice–Hall Inc. Englewood Cliff, New Jersey, 1977.
- [4]. Papadimitrou C. H, Steiglitz K. *Combinatorial Optimization*. Prentice – Hall

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

- 1. Tên môn học:** CẤU TRÚC MÁY TÍNH
- 2. Mã số môn học:** 703
- 3. Số tiết:** 45
- 4. Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 4
- 5. Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
- 6. Mục đích của môn học:**
 - Cung cấp các kiến thức cơ bản về cấu trúc và hoạt động máy vi tính
 - Lập trình điều khiển assembly
- 7. Điều kiện tiên quyết:**
 - Học sinh học qua các môn học: Nhập Môn Tin Học, Cơ Sở Lập Trình, mạch số.
- 8. Nội dung tóm tắt:**

Học phần gồm 6 chương.

 - Giới thiệu tổ chức máy tính
 - Bus, bộ xử lý, bộ nhớ
 - Tập lệnh
 - Một số dạng kiến trúc máy tính
 - Phần thực hành

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	10	5	45

10. Phương pháp dạy và học:

- Thuyết trình, giảng giải.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Điểm quá trình: 50% điểm đánh giá.
- Thi hết môn: thi viết, 50% điểm đánh giá.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1 - Giới thiệu tổ chức máy tính

5 tiết

A. Mục đích: Cung cấp cho học sinh những khái niệm về tổ chức phần cứng máy tính

B. Nội dung:

I. Định nghĩa tổ chức máy tính

I.1 Định nghĩa tổ chức máy tính

I.2 Mục đích môn học tổ chức máy tính và hợp ngữ

II Phương pháp nghiên cứu

II.1 Phân loại máy tính điện tử

II.2 Cấu trúc máy tính điện tử

II.3 Các phương pháp nghiên cứu

III Giới thiệu cấu trúc máy vi tính

III.1 Tổ chức vật lý

III.2 Tổng quan về phần mềm

Chương 2 - Bus

5 tiết

A. Mục đích: Cung cấp cho học sinh những khái niệm về bus và giao tiếp bus trong máy tính

B. Nội dung:

I. Các khái niệm cơ bản

I.1 Khái niệm về Clock và bus

I.2 Các tiêu chuẩn bus: ISA, PCI, PCI Express

II. Cấu trúc máy vi tính

II.1 Các thành phần

II.2 Các thao tác cơ sở

III Các thiết bị

III.1 Đĩa từ

III.2 Màn hình

III.3 Máy in

Chương 3 - Bộ xử lý

10 tiết

A. Mục đích: Cung cấp cho học sinh kiến trúc và chức năng của khối CPU

B. Nội dung:

I Khái niệm về cấu trúc bộ xử lý

I.1 Cấu trúc bộ xử lý

I.2 Các phương pháp thực hiện đơn vị điều khiển

II Các phương pháp nâng cao khả năng hoạt động bộ xử lý

II.1 Tác động clock

II.2 Cơ chế đường ống

II.3 Bộ nhớ cache

III Giới thiệu các bộ xử lý Intel

Chương 4 - Bộ nhớ

5 tiết

A. Mục đích: Cung cấp cho học sinh những kiến thức về bộ nhớ và giao tiếp của bộ nhớ với CPU

B. Nội dung:

I Khái niệm về tổ chức thứ bậc của bộ nhớ

II Bộ nhớ chính

II.1 Bit nhớ

II.2 Tổ chức bộ nhớ

II.3 Tính chất bộ nhớ

II.4 Phân loại linh kiện nhớ

III Giới thiệu về bộ nhớ ảo

Chương 5 - Tập lệnh

10 tiết

A. Mục đích: Cung cấp cho học sinh những tập lệnh cơ bản trong lập trình assembly

B. Nội dung:

I. Khái niệm về tập lệnh

I.1 Các hình thức của tập lệnh

I.2 Các chỉ tiêu thiết kế tập lệnh

- II. Các dạng dữ liệu
 - II.1 Biểu diễn số nguyên số thực
 - II.2 Các số dạng SIMD
- III Tập lệnh
 - III.1 Các loại lệnh
 - III.2 Khuôn dạng lệnh
 - III.3 Định vị địa chỉ
- IV Dòng điều khiển
 - IV.1 Khái niệm
 - IV.2 Các dòng điều khiển cơ bản

Chương 6 - Một số dạng kiến trúc máy tính **4 tiết**

A. Mục đích: Cung cấp cho học sinh những mô hình máy tính.

B. Nội dung:

- I. Kiến trúc máy tính song song
- II. Kiến trúc đa xử lý đối xứng

Phần thực hành

- I Giới thiệu lập trình hợp ngữ 2 tiết
 - I.1 Chương trình nguồn hợp ngữ
 - I.2 Giới thiệu MASM và MASM32
- II. Một số dạng chương trình cơ bản 4 tiết
 - II.1 Xuất nhập cơ bản
 - II.2 Các cấu trúc điều khiển cơ bản

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Phần, bảng, đèn chiếu, phòng máy tính (để thực hành).

14. Yêu cầu về giáo viên (trình độ, năng lực, kinh nghiệm,...)

- Trình độ: từ đại học trở lên.
- Năng lực: có khả năng truyền đạt và thực hiện thành thạo các thao tác về phần cứng và lập trình.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách, giáo trình chính:

- [1] Nguyễn Văn Hán - Tổ chức máy tính và Hợp ngữ (dạng slide)
- [2] Linda Null, Julia Lobur - The Essentials of Computer Organization and Architecture - Jones and Bartlett Publishers, 2003

- Tài liệu tham khảo

- [1] A.S.Tanenbaum - Structured Computer Organization - Fourth Edition
Prentice Hall International, 1999
Bản dịch: Giáo trình Cấu trúc máy tính - Tổng Văn On - NXB Giáo dục, 2000
- [2] Jeff Huang - Windows Assembly Programming Tutorial - version 1.02, 2003
- [3] Paul A.Carter - PC Assembly Language, 2004

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: LẬP TRÌNH CĂN BẢN
2. Mã số môn học: 711
3. Số tiết : 60
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4
5. Thời gian: 5 tiết/tuần, tổng số 12 tuần
6. Mục đích môn học :

Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ lập trình C, trên cơ sở đó sinh viên có thể lập trình hệ thống, lập trình ứng dụng,... với bài toán không quá phức tạp, làm cơ sở cho môn học Kỹ thuật lập trình, C++ hoặc Visual C++.

7. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên học qua các học phần: Tin học đại cương, tin văn phòng

8. Nội dung tóm tắt:

- Mô phỏng giải thuật bài toán được thực hiện qua thực tiễn và cách ứng dụng giải thuật thông qua ngôn ngữ C.
- Trang bị cho sinh viên các kiến thức căn bản về lập trình, về các đối tượng, các cấu trúc điều khiển chương trình, về một ứng dụng viết bằng ngôn ngữ C và từ đó khái quát hóa, rút ra mô hình cơ sở cho các ngôn ngữ lập trình khác.

9. Kế hoạch lên lớp

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	30		60

10. Phương pháp dạy và học:

Thuyết trình, giảng giải kết hợp tự nghiên cứu.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Kiểm tra thực hành kết hợp làm bài tập lớn.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: Giới thiệu chung

5 LT

Mục đích : Nắm vững các khái niệm của C

I. Mở đầu

I.1. Giới thiệu về ngôn ngữ lập trình C

I.1. Thuật giải và chương trình

II. Các thành phần cơ bản của ngôn ngữ C

II.1. Bộ ký tự của C

II.2. Các từ khoá

II.3. Tên và cách đặt tên

II.4. Cách ghi lời giải thích

II.5. Câu lệnh, khối lệnh và dấu chấm câu

II.6. Cấu trúc chương trình

II.7. Quy tắc viết chương trình

II.8. Các bước lập trình cơ bản

Chương 2: Kiểu dữ liệu, hằng, biến, mảng, biểu thức

5LT+10TH

Mục đích : Nắm vững các kiểu dữ liệu của C, các toán tử, các cách khai báo, thứ tự trong một biểu thức

I. Các kiểu dữ liệu cơ bản

I.1. Kiểu char

I.2. Kiểu integer

I.3. Kiểu float

II. Hằng

II.1. Hằng nguyên

II.2. Hằng thực

II.3. Hằng ký tự

II.4. Hằng chuỗi ký tự

II.5. Đặt tên hằng

III. Biến

III.1. Cách khai báo

III.2. Vị trí các khai báo

III.3. Địa chỉ

IV. Mảng

IV.1. Khai báo mảng

IV.2. Chỉ số mảng

IV.3. Địa chỉ các phần tử

IV.4. Tên mảng

IV.5. Biến mảng cục bộ, toàn cục

IV.6. Khởi gán mảng ngoài

IV.7. Toán tử sizeof

V. Biểu thức

V.1. Khái niệm biểu thức

V.2. Các phép toán

V.3. Phép gán

V.4. Biểu thức điều kiện

Chương 3: Một số thuật toán cơ bản

5LT

Mục đích : Nắm vững các thuật toán

I. Thuật toán trao đổi giá trị 2 biến

II. Thuật toán sắp xếp

III. Thuật toán tìm giá trị lớn nhất, nhỏ nhất

IV. Thuật toán tìm số nguyên tố

V. Thuật toán tìm ước số chung lớn nhất

VI. Thuật toán tìm bội số chung nhỏ nhất

Chương 4: Các cấu trúc điều khiển

5LT+10TH

Mục đích : Nắm vững các cấu trúc điều khiển, việc sử dụng trong từng trường hợp

I. Cấu trúc điều khiển rẽ nhánh

I.1. Cấu trúc if

I.2. Cấu trúc if...else

- I.3. Cấu trúc Switch
- II. Cấu trúc điều khiển lặp
 - II.1. Cấu trúc for
 - II.2. Cấu trúc while
 - II.3. Cấu trúc do...while
 - II.4. Câu lệnh break, continue, goto

Chương 5: Hàm và cấu trúc chương trình

10LT+10TH

Mục đích : Nắm vững cách khai báo hàm, sử dụng hàm trong chương trình

- I. Cấu trúc một chương trình
- II. Nguyên tắc hoạt động của chương trình và của hàm
- III. Xây dựng và sử dụng hàm
 - III.1. Hàm có giá trị trả về
 - III.2. Hàm không có giá trị trả về
- IV. Truyền tham số
- V. Con trỏ và địa chỉ
- VI. Hàm có đối con trỏ

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Máy chiếu, máy tính phục vụ cho thực hành.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Tốt nghiệp cử nhân ngành công nghệ thông tin.

15. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

- [1].Gs. Phạm Văn Ất - Kỹ thuật lập trình C – NXB Khoa học và Kỹ thuật
- [2].Quách Tuấn Ngọc - Ngôn ngữ lập trình C – NXB Giáo dục
- [3].Nguyễn Đình Tê & Hoàng Đức Hải - Giáo trình lý thuyết và bài tập C – NXB Giáo dục

- Sách tham khảo:

- [1]. Huỳnh Tấn Dũng & Hoàng Đức Hải – Bài tập ngôn ngữ C – NXB Lao động xã hội
- [2]. Nguyễn Phúc Trường Sinh – Cẩm nang thuật toán ứng dụng và cài đặt bằng C – NXB Thống kê

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: LẬP TRÌNH NÂNG CAO
2. Mã số môn học: 712
3. Số tiết : 60
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 5
5. Thời gian: 5 tiết/tuần, tổng số 12 tuần
6. Mục đích môn học :

Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ lập trình C, trên cơ sở đó sinh viên có thể lập trình hệ thống, lập trình ứng dụng,... với bài toán không quá phức tạp, làm cơ sở cho môn học Kỹ thuật lập trình, C++ hoặc Visual C++.

7. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên học qua các học phần: Tin học đại cương, tin văn phòng

8. Nội dung tóm tắt:

- Mô phỏng giải thuật bài toán được thực hiện qua thực tiễn và cách ứng dụng giải thuật thông qua ngôn ngữ C.
- Trang bị cho sinh viên các kiến thức căn bản về lập trình, về các đối tượng, các cấu trúc điều khiển chương trình, về một ứng dụng viết bằng ngôn ngữ C và từ đó khái quát hóa, rút ra mô hình cơ sở cho các ngôn ngữ lập trình khác.

9. Kế hoạch lên lớp

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	30		60

10. Phương pháp dạy và học:

Thuyết trình, giảng giải kết hợp tự nghiên cứu.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Kiểm tra thực hành kết hợp làm bài tập lớn.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 6: Mảng, chuỗi ký tự, con trỏ

10LT+10TH

Mục đích: Nắm vững cách khai báo kiểu mảng, kiểu chuỗi và sử dụng thao tác trên các biến kiểu mảng và các hàm về chuỗi

I. Mảng một chiều

- I.1. Khai báo mảng một chiều
- I.2. Các kỹ thuật cơ bản trên mảng một chiều
- I.3. Cấp phát và giải phóng bộ nhớ động

II. Mảng hai chiều

- II.1. Khai báo mảng hai chiều
- II.2. Các kỹ thuật cơ bản trên mảng hai chiều

III. Chuỗi ký tự

- III.1. Khai báo chuỗi
- III.2. Con trỏ và chuỗi ký tự
- III.3. Một số hàm xử lý chuỗi

Chương 7: Đệ qui

5LT+5TH

Mục đích : Nắm vững cách sử dụng đệ qui trong các trường hợp cần thiết của chương trình

- I. Khái niệm
- II. Phân loại đệ qui
 - II.1. Đệ qui tuyến tính
 - II.2. Đệ qui nhị phân
 - II.3. Đệ qui hỗ tương
 - III.4. Đệ qui phi tuyến

Chương 8: Kiểu liệt kê, cấu trúc, hợp

5LT+5TH

Mục đích: Nắm vững cách sử dụng kiểu dữ liệu khi khai báo và sử dụng chúng trong chương trình

- I. Kiểu liệt kê
- II. Kiểu cấu trúc
 - II.1. Khai báo biến, mảng cấu trúc
 - II.2. Truy cập đến thành phần của biến, mảng cấu trúc
 - II.3. Hàm trên cấu trúc
- III. Kiểu hợp

Chương 9: Kiểu tập tin

10LT+10TH

Mục đích : Nắm vững cách khai báo và sử dụng kiểu dữ liệu này trong chương trình

- I. Tập tin và kiểu truy xuất
- II. Thao tác trên tập tin kiểu văn bản
- III. Nhập/ xuất ký tự
- IV. Thao tác trên tập tin kiểu nhị phân

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Máy chiếu, máy tính phục vụ cho thực hành.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Tốt nghiệp cử nhân ngành công nghệ thông tin.

15. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

- [4].Gs. Phạm Văn Át - Kỹ thuật lập trình C – NXB Khoa học và Kỹ thuật
- [5].Quách Tuấn Ngọc - Ngôn ngữ lập trình C – NXB Giáo dục
- [6].Nguyễn Đình Tê & Hoàng Đức Hải - Giáo trình lý thuyết và bài tập C – NXB Giáo dục

- Sách tham khảo:

- [1]. Huỳnh Tấn Dũng & Hoàng Đức Hải – Bài tập ngôn ngữ C – NXB Lao động xã hội
- [2]. Nguyễn Phúc Trường Sinh – Cẩm nang thuật toán ứng dụng và cài đặt bằng C – NXB Thống kê

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:** LẮP RÁP, CÀI ĐẶT VÀ SỬA CHỮA
- Mã số môn học:** 710
- Số tiết:** 30
- Thời điểm thực hiện:** Học kỳ thứ 3
- Thời gian:** Số tiết/tuần: 5 tiết, tổng số 6 tuần
- Mục đích của môn học:**
 - Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo máy tính, cách tháo, lắp máy tính và cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng.
 - Sinh viên có khả năng tháo lắp và cài đặt máy tính, xử lý các sự cố thông thường xảy ra trong quá trình sử dụng máy...
- Điều kiện tiên quyết:**

Phải học xong môn Tin học đại cương.
- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Môn học bao gồm các phần chính: tổng quan về máy PC, bảng mạch hệ thống (system board), các thiết bị lưu trữ, nhập xuất, tiến trình lắp ráp một máy tính PC, các hệ điều hành và cách cài đặt...

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
20	10		30

10. Phương pháp dạy và học:

- Lấy học sinh làm trung tâm, đàm thoại, trực quan, diễn giải, thực hành.
- Học sinh phải chủ động nghiên cứu, khảo sát máy tính cụ thể, làm báo cáo thu hoạch cho từng bài học.

11. Đánh giá kết thúc môn:

- Hình thức thi: Vấn đáp trực tiếp trên máy tính: 50% điểm đánh giá.
- Bài thu hoạch từng phần học: 50% điểm đánh giá.

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ MÁY TÍNH PC

5 tiết

I.1. Phần cứng

I.1.1. Các thiết bị nhập xuất.

I.1.2. Các thành phần bên trong thùng máy(CASE)

I.1.3. Các thành phần xử lý.

I.1.4. Các thiết bị lưu trữ dữ liệu.

I.1.5. Các bus trên bảng mạch hệ thống (system board).

I.1.6. Card giao tiếp.

I.1.7. Các mạch tích hợp (chip) trên bảng mạch hệ thống lưu trữ lệnh và dữ liệu (ROM BIOS và CMOS)

I.2. Phần mềm

I.2.1. Các loại phần mềm

I.2.2. Hệ điều hành

I.2.3. Các phần mềm ứng dụng

CHƯƠNG 2: BẢNG MẠCH HỆ THỐNG (System Board)	5 tiết
<ul style="list-style-type: none"> II.1. CPU và Chip Set II.2. ROM BIOS II.3. RAM II.4. Bus và các khe cắm (slot) mở rộng II.5. Các cổng On-Board II.6. Cấu hình các thông số phần cứng (CMOS configuration) 	
CHƯƠNG 3: CÁC THIẾT BỊ LƯU TRỮ, NHẬP XUẤT	5 tiết
<ul style="list-style-type: none"> III.1. CÁC THIẾT BỊ LƯU TRỮ <ul style="list-style-type: none"> III.1.1. Đĩa mềm và ổ đĩa mềm III.1.2. Đĩa cứng: cài đặt, phân chia và định dạng. III.1.3. Ổ đĩa di chuyển được (USB). III.1.4. Đĩa và ổ đĩa CD/DVD III.2. CÁC THIẾT BỊ NHẬP XUẤT (I/O) <ul style="list-style-type: none"> III.2.1. Những nguyên tắc căn bản cài đặt các thiết bị ngoại vi III.2.2. Sử dụng các cổng và khe cắm mở rộng cho các thiết bị bổ sung III.2.3. Các thiết bị SCSI III.2.4. Bàn phím III.2.5. Các thiết bị trỏ (pointing devices) III.2.6. Các thành phần video của máy tính (monitor, card và memory) III.3. ĐĨA CỨNG VÀ CÁC HỆ THỐNG LƯU TRỮ FILE <ul style="list-style-type: none"> III.3.1. Cấu trúc đĩa cứng III.3.2. FAT16 III.3.3. FAT32 III.3.4. NTFS 	
CHƯƠNG 4: TIẾN TRÌNH LẮP RÁP MỘT MÁY TÍNH PC	5 tiết
<ul style="list-style-type: none"> IV.1. Lựa chọn cấu hình máy tính theo yêu cầu công việc. IV.2. Yêu cầu chuẩn bị cho việc lắp ráp. IV.3. Các bước lắp ráp máy tính 	
CHƯƠNG 5: CÁC HỆ ĐIỀU HÀNH VÀ CÁCH CÀI ĐẶT	5 tiết
<ul style="list-style-type: none"> V.1. CÁC HỆ ĐIỀU HÀNH <ul style="list-style-type: none"> V.1.1. Hệ điều hành là gì ? V.1.2. Nhiệm vụ của hệ điều hành V.1.3. Các kiểu giao diện hệ điều hành V.1.4. Các hệ điều hành phổ biến ngày nay V.2. CÀI ĐẶT HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS VÀ CÁC DỊCH VỤ <ul style="list-style-type: none"> V.2.1. Chia đĩa V.2.2. Format VI.2.3. Cài đặt hệ điều hành windows 9x VI.2.4. Cài đặt hệ điều hành windows 2000 VI.2.5. Cài đặt hệ điều hành windows XP VI.2.6. Thêm và xóa các dịch vụ trên windows VI.3. CÀI ĐẶT NHIỀU HỆ ĐIỀU HÀNH 	

VI.3.1. Cài đặt không dùng các trình tiện ích

VI.3.2. Cài đặt có dùng các trình tiện ích

VI.3.3. Ưu và nhược điểm của việc dùng các trình tiện ích

CHƯƠNG 6: PHÂN QUYỀN, BẢO MẬT VÀ CHIA SẼ TÀI NGUYÊN 5 tiết

VI.1. Các quyền cơ bản của windows 2000

VI.2. Tạo và xóa users

VI.3. Phân quyền cho các users

VI.4. Chia sẻ tài nguyên

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

- Phòng học cần có đèn chiếu (Projector).
- Phòng thực hành máy tính phải có đầu CDROM để cài đặt máy.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Kỹ sư hoặc cử nhân CNTT.

15. Tài liệu tham khảo:

[1] Managing and Maintaining Your PC, Jean Andrews, Course Technology, 2000

[2] Install & configure software – Douglas Mawson Institute of Technology

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: CẤU TRÚC DỮ LIỆU VÀ GIẢI THUẬT
2. Mã số môn học: 702
3. Số tiết: 75
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 5
5. Thời gian: số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần
6. Mục đích môn học:

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về lập trình cấu trúc, cách thức tổ chức cấu trúc dữ liệu: danh sách liên kết, hàng đợi, ngăn xếp, các kỹ thuật sắp xếp (Sort) trong, cơ bản như Bubble Sort, Section Sort, Insertion Sort, Interchange Sort, Quick Sort.

7. Điều kiện tiên quyết:

Kỹ thuật lập trình

8. Nội dung tóm tắt:

Chương 1: TỔNG QUAN VỀ GIẢI THUẬT VÀ CẤU TRÚC DỮ LIỆU (10LT)

Chương 2: TÌM KIẾM VÀ SẮP XẾP (20LT+5TH)

Chương 3: CẤU TRÚC DỮ LIỆU ĐỘNG (20LT+5TH)

Chương 4: CẤU TRÚC CÂY (10LT+5TH)

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
60 tiết	15 tiết		75 tiết

10. Phương pháp dạy và học:

Dự lớp

Thảo luận

Bài tập

Khác

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi giữa học kỳ

Thi cuối học kỳ

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: TỔNG QUAN VỀ GIẢI THUẬT VÀ CẤU TRÚC DỮ LIỆU (10LT)

I. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật.

I.1. Cấu trúc dữ liệu

I.2. Giải thuật

I.3. Sự liên hệ giữa giải thuật và cấu trúc dữ liệu

II. Phân tích giải thuật:

II.1. Phân tích thời gian thực hiện giải thuật:

II.2. Độ phức tạp tính toán của giải thuật

II.3. Xác định độ phức tạp tính toán:

Chương 2: TÌM KIẾM VÀ SẮP XẾP

(20LT+5TH)

I. Một số giải thuật tìm kiếm

I.1. Bài toán tìm kiếm

I.2. Tìm kiếm tuyến tính

I.3. Tìm kiếm nhị phân

II. Một số giải thuật sắp xếp

II.1. Bài toán sắp xếp

II.2. Phương pháp đổi chỗ trực tiếp (Interchange sort)

II.3. Phương pháp chọn trực tiếp (Selection sort)

II.4. Phương pháp chèn trực tiếp (Insertion sort)

II.5. Phương pháp nổi bọt (Bubble Sort)

II.6. Sắp xếp dựa trên phân hoạch (Quick Sort)

Chương 3: CẤU TRÚC DỮ LIỆU ĐỘNG

(20LT+5TH)

I. Kiểu dữ liệu con trỏ

I.1. Biến không động

I.2. Kiểu con trỏ

I.3. Biến động

II. Danh sách liên kết (link list)

II.1. Định nghĩa

II.2. Các hình thức tổ chức danh sách

III. Danh sách liên kết đơn

III.1. Tổ chức danh sách đơn theo cách cấp phát liên kết

III.2. Các thao tác cơ bản trên danh sách đơn

IV. Sắp xếp danh sách

IV.1. Các cách tiếp cận

IV.2. Một số Phương pháp sắp xếp trên danh sách

V. Các cấu trúc đặc biệt của danh sách liên kết đơn

V.1. Stack

V.2. Hàng đợi (Queue)

Chương 4: CẤU TRÚC CÂY

(10LT+5TH)

I. Cấu trúc cây

I.1. Định nghĩa

I.2. Một số khái niệm cơ bản

II. Cây nhị phân

II.1. Định nghĩa

II.2. Một số tính chất của cây nhị phân

II.3. Biểu diễn cây nhị phân T

II.4. Duyệt cây nhị phân

III. Cây nhị phân tìm kiếm

III.1. Cây nhị phân tìm kiếm

III.2. Các thao tác trên cây nhị phân tìm kiếm

**Ghi chú: Công cụ thực hành nên là BC3.1, Visual C 6.0*

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, phấn, ...

Máy chiếu (15 tiết)

14. Yêu cầu giáo viên: ít nhất tốt nghiệp đại học – ngành tin học, toán tin

15. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính

Sách tham khảo

- Ù Giáo trình “Cấu trúc dữ liệu và giải thuật”, tác giả: Trần Anh Khoa, khoa CNTT trường CĐ KTKT CN2.
- Ù Giáo trình “Cấu trúc dữ liệu và giải thuật”, tác giả: ThS Trần Hạnh Nhi, TS Dương Anh Đức, hiệu đính GSTS Hoàng Kiếm, đại học Khoa học Tự nhiên, Tp. HCM.
- Ù Đỗ Xuân Lôi: "Cấu trúc dữ liệu và giải thuật". Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật, Hà nội 1995.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên học phần:** ACCESS CĂN BẢN
2. **Mã số môn học:** 700
3. **Số tiết :** 60
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 5
5. **Thời gian:** Số tiết /tuần: 5, tổng số 12 tuần
6. **Mục đích môn học:**

Mục đích:

Cung cấp cho học sinh một hệ quản trị cơ sở dữ liệu chạy trong môi trường Windows, với giao diện gợi nhớ dễ sử dụng.

Trên cơ sở lý thuyết, học sinh sẽ được làm quen với hệ quản trị cơ sở dữ liệu ACCESS, khai thác và sử dụng ACCESS với các bài toán cơ sở dữ liệu cụ thể .

Yêu cầu:

Học sinh sử dụng ACCESS thuần thục với các bài toán: Thống kê dữ liệu, lập biểu mẫu,... và có thể lập trình với bài toán Cơ sở dữ liệu không quá phức tạp.

7. **Điều kiện tiên quyết:**

Các môn học tiên quyết: tin học căn bản, tin học văn phòng, ...

8. **Nội dung tóm tắt :**

Tạo các đối tượng trong file Cơ sở dữ liệu: Table, query, Report, form, module

Tạo mối quan hệ giữa các thành phần đối tượng

Các lệnh về VBA, tạo module lớp, module chuẩn

Phân tích các bài toán thực tế để tạo file CSDL và các thành phần của ứng dụng

9. **Kế hoạch lên lớp**

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	30		60

10. **Phương pháp giảng dạy:**

Thuyết trình dùng máy chiếu , kết hợp giảng giải và vấn đáp

11. **Đánh giá kết thúc môn học:**

Thi thực hành, kết hợp với bài tập lớn, kết hợp tính chuyên cần của học sinh.

12. **Đề cương chi tiết môn học**

Chương 1: Tổng quan về ACCESS

2LT

Mục đích : Nắm vững các khái niệm cơ bản trong chương, các thao tác với tệp *.MDB và màn hình giao diện

I. Các khái niệm

- I.1. Khái niệm về cơ sở dữ liệu quan hệ
- I.2. Một số phép toán quan hệ
- I.3. Đặc điểm của ACCESS

II. Khởi động ACCESS

- II.1. Hộp thoại tạo mới / mở tập tin cơ sở dữ liệu
- II.2. Tìm hiểu màn hình ACCESS
- II.3. Tìm hiểu các thanh công cụ

III. Mở tập tin cơ sở dữ liệu

- III.1. Làm việc với cửa sổ CSDL
- III.2. Các đối tượng bên trong tập tin CSDL
- III.3. Thao tác với các đối tượng (Xoá , đổi tên, sao chép, in , xem)

IV. Đóng tập CSDL

Chương 2. Tạo bảng dữ liệu

5LT+5TH

Mục đích : Nắm vững các thao tác tạo bảng , quan hệ và các thao tác với bảng

I. Tự tạo bảng

- I.1. Các bước thực hiện
- I.2. Màn hình Thiết kế bảng
- I.3. Lưu cấu trúc của bảng
- I.4. Tạo chỉ mục cho bảng

II. Sửa đổi cấu trúc bảng

III. Tạo mối liên hệ giữa các bảng

- III.1. Thiết lập quan hệ giữa các bảng
- III.2. Thực hiện tạo quan hệ cho các bảng có sẵn

IV. Các thao tác trên bảng

- IV.1. Sắp xếp dữ liệu trên bảng
- IV.2. Tìm kiếm và thay thế dữ liệu
- IV.3. Lọc dữ liệu

V. Liên kết giữa các ứng dụng

- V.1. Sao chép một đối tượng giữa các ứng dụng
- V.2. Liên kết một đối tượng Acces với các ứng dụng khác
- V.3. Kết xuất dữ liệu Access tới Excel
- V.4. Trộn thư sử dụng WORD và ACCESS

Chương 3. Tạo truy vấn QUERY

9LT+9TH

Mục đích : Giải quyết tốt các bài tập query , phân loại hai loại query và đồng thời biết cách viết câu lệnh SQL

I. Khái niệm

II. Các loại truy vấn

- II.1. Truy vấn chọn lựa (Select Query)
- II.2. Truy vấn tổng hợp (total query)
- II.3. Truy vấn tạo bảng (Make Table Query)
- II.4. Truy vấn cập nhật (Update Query)
- II.5. Truy vấn thêm (Append Query)
- II.6. Truy vấn xoá (Delete Query)
- II.7. Truy vấn chéo (Crosstab Query)

III. Tạo truy vấn bằng các công cụ :

- III.1. Các bước tạo một truy vấn
- III.2. Thực hiện truy vấn

IV. Quan hệ giữa các bảng trong truy vấn

- IV.1. Các tính chất quan hệ
- IV.2. Thay đổi tính chất quan hệ

IV.3. Truy vấn dò tìm tự động

V. Truy vấn con

V.1. Khái niệm

V.2. Tạo một truy vấn con

Chương 4.: Tạo biểu mẫu (FORM)

7LT+7TH

Mục đích : Nắm vững các bước tạo và tạo thành thạo các loại Form..Nắm vững các thuộc tính của form trên cơ sở để đáp ứng yêu cầu của ứng trong các trường hợp khác nhau

I. Khái niệm

II. Các dạng biểu mẫu

I.1. Biểu mẫu dữ liệu

I.2. Biểu mẫu hộp thoại

III. Tạo biểu mẫu bằng công cụ FORM WIZARD

IV.Thiết lập các thuộc tính cơ bản:

IV.1. Tiêu đề

IV.2. Hiện thị mặc định

IV.3. Các thanh cuộn

IV.4. Chọn mẫu

V. Tự tạo biểu mẫu

V.1. Biểu mẫu dữ liệu

V.2. Biểu mẫu hộp thoại

Bài 5. Tạo báo cáo (REPORT)

8LT+8TH

Mục đích : Nắm vững các thao tác thực hiện để tạo loại báo cáo , các thao tác định dạng, để thực hiện các yêu cầu uc3a ứng dụng

I. Khái niệm

II. Các loại báo cáo

II.1. Màn hình report

II.2. Báo cáo chi tiết

II.3. Báo cáo tổng hợp

III. Tạo một báo cáo

III.1. Report Wizard

III.2. Design View

IV.Các thao tác định dạng màn hình report

IV.1. Các thao tác cơ bản

IV.2. Các thao tác nâng cao

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Máy chiếu , máy tính,...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Tốt nghiệp cử nhân công nghệ thông tin

15. Tài liệu tham khảo

1. Giáo trình Microsoft Access 97. Nguyễn Thiện Tâm - Nhà xuất bản Giáo dục
2. Sử dụng Access 7.0. Nhiều tác giả, nhà xuất bản Trẻ
3. Quản trị cơ sở dữ liệu với Access. Ông Văn Thông - Nhà xuất bản Thống kê.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên học phần:** ACCESS NÂNG CAO
2. **Mã số môn học:** 701
3. **Số tiết:** 60 tiết
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 6
5. **Thời gian:** Số tiết /tuần: 5, tổng số 12 tuần
6. **Mục đích môn học:**

Mục đích:

Cung cấp cho học sinh một hệ quản trị cơ sở dữ liệu chạy trong môi trường Windows, với giao diện gợi nhớ để sử dụng.

Trên cơ sở lý thuyết, học sinh sẽ được làm quen với hệ quản trị cơ sở dữ liệu ACCESS, khai thác và sử dụng ACCESS với các bài toán cơ sở dữ liệu cụ thể.

Yêu cầu:

Học sinh sử dụng ACCESS thuần thục với các bài toán: Thống kê dữ liệu, lập biểu mẫu,... và có thể lập trình với bài toán Cơ sở dữ liệu không quá phức tạp.

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: tin học căn bản, tin học văn phòng, ...

8. Nội dung tóm tắt :

Tạo các đối tượng trong file Cơ sở dữ liệu: Table, query, Report, form, module

Tạo mối quan hệ giữa các thành phần đối tượng

Các lệnh về VBA, tạo module lớp, module chuẩn

Phân tích các bài toán thực tế để tạo file CSDL và các thành phần của ứng dụng

9. Kế hoạch lên lớp

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	30		60

10. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết trình dùng máy chiếu, kết hợp giảng giải và vấn đáp

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi thực hành, kết hợp với bài tập lớn thực hiện trong năm, kết hợp tính chuyên cần của học sinh.

12. Đề cương chi tiết môn học

Bài 1. NGÔN NGỮ VISUAL BASIC FOR APPLICATION (VBA)

Mục đích : Sử dụng thành thạo các câu lệnh trong các tình huống thường gặp trong các ứng dụng, đặc biệt các đối tượng trên Form và report. Trên cơ sở nắm vững các cấu trúc điều khiển để áp dụng trong các bài toán thực tế

I. Khái niệm

II. Các khái niệm trong VBA

III. Ngôn ngữ VBA trong ACCESS

25LT+25TH

Mục đích :

III.1. Module.

III.2. Các thành phần trong Module

III.3. Làm việc với các biến, hằng, kiểu dữ liệu

IV. Một số cấu trúc điều khiển chương trình

- IV.1. Cấu trúc IFTHENELSE
- IV.2. Cấu trúc lặp LOOP, FOR ...NEXT, ..
- IV.3. Cấu trúc chọn lựa

V. Đối tượng, phương thức, thuộc tính, sự kiện

- V.1. Đối tượng
- V.2. Phương thức
- V.3. Thuộc tính
- V.4. Sự kiện

VI. Công cụ gỡ rối chương trình

- VI.1. Tránh các lỗi
- VI.2. Kích hoạt chương trình muốn gỡ rối
- VI.3. Xem giá trị các biến
- VI.4. Xem các thủ tục và hàm đang mở

VII. Xử lý lỗi trong chương trình

- VII.1. Đối tượng Err và Error
- VII.2. Sử dụng Error Event
- VII.3. Sử dụng On Error

VIII. Thanh lệnh trong Access

- VIII.1. Khái niệm
- VIII.2. Tạo thanh lệnh
- VIII.3. Gắn thanh lệnh vào ứng dụng

Bài 2. MÔI TRƯỜNG ỨNG DỤNG NHIỀU NGƯỜI DÙNG

5LT+5TH

Mục đích : Biết cách cài đặt ứng dụng trong môi trường mạng và môi trường nhiều người sử dụng theo yêu cầu công việc

I. Môi trường nhiều người dùng

- I.1. Người sử dụng
- I.2. Nhóm

II. Thiết kế ứng dụng

- II.1. Cơ chế khóa và làm tươi dữ liệu
- II.2. Khóa mẫu tin
- II.3. Các chế độ bảo mật
- II.4. Tạo mật khẩu

III. Phân cấp quyền hạn người sử dụng

- III.1. Các bước thực hiện
- III.2. Nhóm làm việc và các quyền hạn

IV. Các quyền có trong ACCESS

- IV.1. Chia sẻ dữ liệu trên mạng
- IV.2. Chia sẻ toàn bộ cơ sở dữ liệu

Đề án môn học : Thực hiện một bài tập lớn

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Máy chiếu, máy tính,...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Tốt nghiệp cử nhân công nghệ thông tin

15. Tài liệu tham khảo

' **Giáo trình Microsoft Access 97** ' – Tác giả Nguyễn Thiện Tâm - Nhà xuất bản Giáo dục

' **Sử dụng Access 7.0** ' - Nhiều tác giả, nhà xuất bản Trẻ

' **Quản trị cơ sở dữ liệu với Access** ' - Tác giả Ông Văn Thông - Nhà xuất bản Thống kê.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** CƠ SỞ DỮ LIỆU

2. **Mã số môn học:** 707

3. **Số tiết:** 60

4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 5

5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần

6. **Mục đích của môn học:**

Cùng với các môn Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Phân tích và thiết kế hệ thống và các môn học khác giúp học sinh hiểu được:

- Cơ sở của việc xây dựng các hệ cơ sở dữ liệu như các mức mô hình hoá (khái niệm, logic, vật lý), các cách tiếp cận để thiết kế cơ sở dữ liệu.
- Nắm vững các khái niệm cơ bản, các nguyên lý của cơ sở dữ liệu và các hệ quản trị cơ sở dữ liệu.

7. **Điều kiện tiên quyết:**

- Học sinh học qua các môn học: Tin học cơ bản, Tin học văn phòng, Lập trình cơ bản và nâng cao.

8. **Nội dung tóm tắt:**

- Gồm 5 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của Cơ sở dữ liệu, đề cập đến cách tổ chức, lưu trữ và xử lý các mô hình dữ liệu.
- Thực hiện các câu truy vấn trên cơ sở dữ liệu.
- Chuẩn hoá lược đồ cơ sở dữ liệu.

9. **Kế hoạch lên lớp:**

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
40	10	10	60

10. **Phương pháp dạy và học:**

- Thuyết trình, giảng giải.

11. **Đánh giá kết thúc môn học:**

- Điểm quá trình: 50% điểm đánh giá.
- Thi hết môn: thi viết, 50% điểm đánh giá.

12. **Đề cương chi tiết môn học:**

Chương 1: TỔNG QUAN VỀ CƠ SỞ DỮ LIỆU

(4t LT)

+ **Mục đích:** Giới thiệu cho học sinh các khái niệm về cơ sở dữ liệu, so sánh các loại mô hình dữ liệu và kiến trúc của một hệ cơ sở dữ liệu.

+ **Nội dung:**

I. Các khái niệm

I.1. Mở đầu

I.2. Cơ sở dữ liệu

I.3. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu

II. Các loại mô hình dữ liệu

II.1. Mô hình dữ liệu mạng

II.2. Mô hình dữ liệu phân cấp

II.3. Mô hình dữ liệu quan hệ

- II.4. Mô hình thực thể kết hợp
- II.5. Mô hình hướng đối tượng
- III. Kiến trúc một hệ cơ sở dữ liệu
 - III.1. Mức biểu diễn ngoài
 - III.2. Mức biểu diễn quan niệm
 - III.3. Mức biểu diễn trong
- IV. Tính độc lập giữa dữ liệu và chương trình

Chương 2: MÔ HÌNH DỮ LIỆU QUAN HỆ

(5t LT + 3t BT)

+ **Mục đích:** Trình bày cho học sinh các khái niệm và các phép toán trong mô hình dữ liệu quan hệ. Học sinh biết cách thực hiện các câu truy vấn bằng ngôn ngữ đại số quan hệ.

+ **Nội dung:**

- I. Các khái niệm cơ bản
 - I.1. Thuộc tính
 - I.2. Lược đồ quan hệ
 - I.3. Bộ
 - I.4. Quan hệ
 - I.5. Lược đồ cơ sở dữ liệu
 - I.6. Siêu khoá- khoá chỉ định
- II. Các phép toán
 - II.1. Các phép toán tập hợp
 - II.1.1. Phép hội
 - II.1.2. Phép giao
 - II.1.3. Phép trừ
 - II.1.4. Phép bù
 - II.1.5. Phép tích Đề các
 - II.1.6. Phép chia
 - II.2. Các phép toán quan hệ
 - II.2.1. Phép chiếu
 - II.2.2. Phép chọn
 - II.2.3. Phép kết nối
 - II.3. Các hàm hỗ trợ
 - II.3.1. Hàm SUM
 - II.3.2. Hàm MAX
 - II.3.3. Hàm MIN
 - II.3.4. Hàm COUNT
 - II.3.5. Hàm AVG

Bài tập của chương

Chương 3: NGÔN NGỮ TRUY VẤN SQL

(15t LT + 10t TH)

+ **Mục đích:** Trình bày các câu lệnh truy vấn SQL, giúp học sinh thực hiện được các câu truy vấn bằng ngôn ngữ SQL.

+ **Nội dung:**

- I. Giới thiệu ngôn ngữ truy vấn SQL
 - I.1. Sự xuất hiện của SQL
 - I.2. Các tiện ích của SQL
- II. Các lệnh về kiến trúc cơ sở dữ liệu
 - II.1. Tạo cấu trúc cho một bảng mới
 - II.2. Thêm, hủy bỏ các cột của một bảng
 - II.3. Hủy bỏ một bảng
- III. Các lệnh cập nhật dữ liệu
 - III.1. Thêm các bộ vào một bảng
 - III.2. Sửa đổi nội dung các bộ trong một bảng
 - III.3. Hủy bỏ các bộ của một bảng
 - III.4. Tính kết dính của cơ sở dữ liệu thông qua việc bảo đảm các ràng buộc toàn vẹn trong quá trình cập nhật dữ liệu.
- IV. Các lệnh truy vấn dữ liệu
 - IV.1. Phép chiếu
 - IV.2. Phép chọn
 - IV.3. Phép tích Đềcác
 - IV.4. Phép kết nối
 - IV.5. Truy vấn lồng nhau nhiều cấp
 - IV.6. Phân nhóm dữ liệu
 - IV.7. Lệnh truy vấn tổng hợp
- V. Các hàm thư viện
 - V.1. Hàm SUM
 - V.2. Hàm MAX
 - V.3. Hàm MIN
 - V.4. Hàm COUNT
 - V.5. Hàm AVG
- VI. Khung nhìn
 - VI.1. Tạo khung nhìn
 - VI.2. Xóa khung nhìn
 - VI.3. Truy vấn trên khung nhìn

Bài tập của chương

Chương 4: LÝ THUYẾT THIẾT KẾ CƠ SỞ DỮ LIỆU QUAN HỆ (10t LT + 4t BT)

+ **Mục đích:** Trình bày khái niệm, các loại và cách biểu diễn ràng buộc toàn vẹn. Thuật toán tìm bao đóng của tập thuộc tính và thuật toán tìm khóa của lược đồ quan hệ. Kiến thức của chương này giúp học sinh tìm được tất cả các khóa của một lược đồ quan hệ.

+ **Nội dung:**

- I. Ràng buộc toàn vẹn
 - I.1. Ràng buộc toàn vẹn – Các yếu tố của ràng buộc toàn vẹn
 - I.1.1. Ràng buộc toàn vẹn
 - I.1.2. Các yếu tố của ràng buộc toàn vẹn

- I.2. Các loại ràng buộc toàn vẹn
 - I.2.1. Ràng buộc toàn vẹn về miền giá trị
 - I.2.2. Ràng buộc toàn vẹn liên bộ
 - I.2.3. Ràng buộc toàn vẹn liên thuộc tính
 - I.2.4. Ràng buộc toàn vẹn về phụ thuộc tồn tại
 - I.2.5. Ràng buộc toàn vẹn liên bộ – liên quan hệ
 - I.2.6. Ràng buộc toàn vẹn liên thuộc tính – liên quan hệ
 - I.2.7. Ràng buộc toàn vẹn về thuộc tính tổng hợp
 - I.2.8. Ràng buộc toàn vẹn do có chu trình trong đồ thị biểu diễn ld CSDL

II. Biểu diễn ràng buộc toàn vẹn bằng phụ thuộc hàm

- II.1. Phụ thuộc hàm
- II.2. Hệ tiên đề Armstrong và các luật suy diễn
- II.3. Bao đóng của tập phụ thuộc hàm
- II.4. Bao đóng của tập thuộc tính
 - II.4.1. Định nghĩa
 - II.4.2. Thuật toán tìm bao đóng của tập thuộc tính
- II.5. Phủ của tập các phụ thuộc hàm
- II.6. Khoá
 - II.6.1. Định nghĩa
 - II.6.2. Thuật toán xác định tất cả các khoá của một lược đồ quan hệ

Bài tập của chương

Chương 5: CHUẨN HÓA LƯỢC ĐỒ CƠ SỞ DỮ LIỆU (6t LT + 3t BT)

+ **Mục đích:** Chương này trình bày các dạng chuẩn và cách chuẩn hóa một lược đồ cơ sở dữ liệu để đạt dạng chuẩn cao hơn. Giúp học sinh có khả năng chuẩn hóa lược đồ cơ sở dữ liệu để làm nền tảng cho việc học môn phân tích thiết kế hệ thống.

+ **Nội dung:**

- I. Đặt vấn đề
- II. Các dạng chuẩn
 - II.1. Dạng chuẩn 1
 - II.2. Dạng chuẩn 2
 - II.3. Dạng chuẩn 3
 - II.4. Dạng chuẩn BC
- III. Chuẩn hoá một lược đồ cơ sở dữ liệu bằng phương pháp phân rã
 - III.1. Sự bảo toàn thông tin
 - III.2. Phương pháp phân rã

Bài tập của chương

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

- Phấn, bảng, đèn chiếu, phòng máy tính (để thực hành).

14. Yêu cầu về giáo viên:

- Trình độ: từ đại học trở lên.

- Năng lực: có khả năng truyền đạt và thực hiện thành thạo các thao tác truy vấn trên một hệ quản trị cơ sở dữ liệu.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học:

- Sách, giáo trình chính:
 - [1]. Nguyễn An Tế – Giáo trình Nhập môn cơ sở dữ liệu – Khoa Công nghệ thông tin – Đại học khoa học tự nhiên TP.HCM- 1996
 - [2]. Nguyễn Đăng Ty và Đỗ Phúc – Giáo trình cơ sở dữ liệu – NXB Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh – 2001
 - [3]. Lê Tiến Vương – Nhập môn cơ sở dữ liệu quan hệ – NXB Khoa học & Kỹ thuật – 1997
- Sách tham khảo:
 - [1]. Vũ Đức Thi – Cơ sở dữ liệu (Kiến thức & thực hành) – NXB Thống kê - 1997
 - [2]. Nguyễn Kim Anh – Nguyên lý của các hệ cơ sở dữ liệu – NXB Đại học quốc gia Hà Nội – 2004

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU SQL
2. **Mã số môn học:** 717
3. **Số tiết:** 60 tiết
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 5
5. **Thời gian:** số tiết/tuần: 5, tổng số: 12 tuần
6. **Mục đích môn học:**

Nắm bắt vững HQT CSDL SQL Server, biết cách quản trị SQL Server và vận dụng nó để có thể xây dựng phần mềm về cơ sở dữ liệu.

7. **Điều kiện tiên quyết:** Cơ sở dữ liệu.

8. **Nội dung tóm tắt:**

Chương 1: Kiến trúc tổng quát của một hệ quản trị CSDL. (2LT)

Chương 2: Tạo CSDL (3LT)

Chương 3. Table – Bảng (5LT+2TH)

Chương 4. View – Khung nhìn (5LT+5TH)

Chương 5. Stored Procedure – Thủ tục lưu trữ sẵn (5LT+3TH)

Chương 6: Trigger (5LT+3TH)

Chương 7: Phân quyền (5LT+3TH)

Chương 8: Import, export (5LT+2TH)

Chương 9: An toàn dữ liệu - Sao lưu và phục hồi dữ liệu (5LT+2TH)

9. **Kế hoạch lên lớp:**

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
40 tiết	20 tiết		60 tiết

10. **Phương pháp dạy và học:**

- Dự lớp
- Thảo luận
- Bài tập, đồ án (không bắt buộc tất cả sinh viên)
- Khác

11. **Đánh giá kết thúc môn học:** (hình thức thi, kiểm tra và cách thức cho điểm):

- Thi giữa học kỳ
- Thi cuối học kỳ
- Những sinh viên làm đồ án môn học đạt thì miễn thi cuối kỳ

12. **Đề cương chi tiết môn học**

Chương 1: Kiến trúc tổng quát của một hệ quản trị CSDL. (2LT)

- I. Quá trình phát triển của các hệ xử lý dữ liệu bằng máy tính.
- II. Các đặc trưng của dữ liệu trên CSDL.
- III. Kiến trúc của một hệ quản trị CSDL.

Chương 2: Tạo CSDL (3LT)

- I. Tạo bằng Enterprise Manager
- II. Tạo bằng Query Analyzer
- III. Cấu trúc các file

IV. Ý nghĩa các tham số

Chương 3. Table – Bảng (5LT+2TH)

- I. Cấu trúc và lệnh tạo bảng, thay đổi cấu trúc bảng, thêm, xóa, sửa dữ liệu
- II. Các kiểu DL
- III. Các ràng buộc khoá chính, khoá ngoại
- IV. Default
- V. Rule
- VI. Check
- VII. Index
- VIII. Select, từ khoá trong SQL

Chương 4. View – Khung nhìn (5LT+5TH)

- I. Khái niệm
- II. Ý nghĩa của view
- III. Cú pháp tạo, sử dụng và huỷ view (Query Analyzer)
- IV. Tạo view Enterprise Manager
- V. Ứng dụng

Chương 5. Stored Procedure – Thủ tục lưu trữ sẵn (5LT+3TH)

- I. Khái niệm
- II. Tham số ra vào
- III. Bắt lỗi
- IV. Kỹ thuật Cursor
- V. Ứng dụng

Chương 6: Trigger (5LT+3TH)

- I. Khái niệm
- II. Các ứng dụng
- III. Bắt lỗi

Chương 7: Phân quyền (5LT+3TH)

- I. Cơ chế phân quyền
- II. Các nhóm quyền hạn
- III. Role và user

Chương 8: Import, export (5LT+2TH)

- I. Import
- II. Export

Chương 9: An toàn dữ liệu - Sao lưu và phục hồi dữ liệu (5LT+2TH)

- I. Các cơ chế an toàn dữ liệu.
 - I.1. Các cơ chế an toàn dữ liệu.
 - I.2. Mã hóa dữ liệu.
- II. Khôi phục dữ liệu.
 - II.1. Phân loại các sự cố
 - II.2. Khôi phục sự cố sau một giao tác.
 - II.3. Khôi phục sau sự cố hệ thống.
 - II.4. Khôi phục sau sự cố hư hỏng thiết bị lưu trữ

III. Giới thiệu cách cài đặt cơ chế sao lưu và phục hồi dữ liệu sau sự cố.

Hướng dẫn làm đề án môn học (nếu cần). (5LT + 5TH)

**Ghi chú: Công cụ thực hành nên là SQL Server*

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

- Bảng, phấn, ...
- Máy chiếu (40 tiết)

14. Yêu cầu giáo viên:

Ít nhất tốt nghiệp đại học – ngành tin học, toán tin

15. Tài liệu học tập

Giáo trình môn học:

- Trang web để xem vào download các phiên bản SQL:
<http://msdn2.microsoft.com/en-us/express/bb410791.aspx>
- Quản trị SQL Server 2000; Tác giả: Phạm Hữu Khang – Đoàn Thiện Ngân; NXB: thống kê.
- Tự học SQL Server 7.0 tu trong 21 ngày; Tác giả: Nguyễn Văn Hoàng; NXB: thống kê.
- Lập trình ứng dụng chuyên nghiệp SQL Server toàn tập; Tác giả: Phạm Hữu Khang; NXB: lao động – xã hội.
- J.D.Ullman, Principle of Database and Knowledge-Base Systems. Computer Science Press, 1988. (Có bản dịch tiếng Việt)
- Các tài liệu khác

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên học phần:** THIẾT KẾ WEB
2. **Mã số môn học:** 718
3. **Số tiết:** 60 tiết
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 3
5. **Phân bổ thời gian:** Số tiết/tuần: 5 tiết/tuần, tổng số 12 tuần.
6. **Mục đích môn học:**
 - Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thiết kế giao diện cho web. Sinh viên sau khi học xong có thể dùng chương trình Dreamweaver để thiết kế trang web tĩnh
7. **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên phải học qua các môn
 - Tin cơ bản
 - Tin văn phòng
8. **Nội dung tóm tắt:** Học phần bao gồm các phần chính :
 - Khái quát về internet.
 - Ngôn ngữ HTML.
 - Thiết kế layout với Dreamweaver.

9. Kế hoạch lên lớp

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
40	20	0	60

10. **Phương pháp dạy và học:** Thuyết trình, diễn giải.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Điểm quá trình: 50% điểm đánh giá.
- Đề tài môn học: 50% điểm đánh giá.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN.

5 tiết

- I. Giới thiệu mạng Internet – Các dịch vụ trên mạng Internet.
- II. Các khái niệm khác.
 - II.1. Giao thức TCP/IP.
 - II.2. IP Address.
 - II.3. Domain name.
 - II.4. IAP/ISP
 - II.5. Website, webpage, homepage.
 - II.6. Web browser.
 - II.7. Hyperlink, hypertext.
 - II.8. Search engine.
 - II.9. HTTP/FTP/SMTP/POP3.

Chương 2: TỔNG QUAN .

5 tiết

- Qui trình thiết kế Website
- Qui trình thiết kế giao diện
- Các bước chuẩn bị.
- Chuẩn bị nội dung.

Thiết kế bố cục	
Màu sắc	
Một số chú ý khác.	
Chương 3: NGÔN NGỮ HTML .	10 tiết
Giới thiệu.	
Cấu trúc cơ bản của một trang HTML	
Một số tag thường sử dụng.	
Body.	
Link.	
Image.	
Các tag định dạng.	
Listing.	
Image map	
Table.	
Frame.	
Audio/Video/flash/.	
Form và các thành phần của Form.	
Chương 4: LÀM QUEN VỚI DREAMWEAVER.	5 tiết
Giao diện chương trình.	
Định nghĩa Site.	
Một số thao tác	
III.1. Thao tác trên panel Site.	
III.2. Thao tác trên panel Asset.	
III.3. Thao tác trên panel References.	
III.4. Thao tác trên thanh Document.	
III.5. Thuộc tính của trang	
Chương 5: TẠO BỐ CỤC CHO TRANG WEB	10 tiết
I. Table.	
I.1. Standard view.	
I.2. Layout view.	
II. Layer.	
II.1. Các thao tác với Layer –layer panel.	
II.2. Layer Animation.	
Chương 6: CHÈN CÁC PHẦN TỬ VÀO TRANG WEB	10 tiết
Image.	
I.1. Cách chèn- Các thuộc tính.	
I.2. Rollover image.	
I.3. Image map	
Link	
Các thao tác với text.	
III.1. Soạn thảo.	
III.2. Import.	

III.3. Định dạng.	
Flash	
IV.1. Flash button.	
IV.2. Flash text.	
Named anchor	
Chương 7: BẢNG KIỂU CSS	5 tiết
Khái niệm về bảng kiểu.	
Qui tắc CSS.	
Các thao tác với bảng kiểu ngoài.	
III.1. Tạo bảng kiểu.	
III.2. Tạo qui tắc.	
III.3. Áp dụng qui tắc CSS.	
Chương 8: TEMPLATE, LIBRARY ITEM, FRAME, FORM	9 tiết
Các thao tác với Template.	
Các thao tác với Library item.	
Frame.	
III.1. Tạo frame. Thuộc tính của frame.	
III.2. Panel frame	
III.3. Vị trí mở liên kết.	
Form và các phần của cửa form	
Menu popup.	
Chương 9: KIỂM TRA VÀ UPLOAD	1 tiết
Kiểm tra.	
Upload	
13. Trang thiết bị dạy cho môn học:	
- Laptop, máy chiếu.	
- Sinh viên thực hành trên máy tính 1SV/máy	
14. Yêu cầu về Giáo viên: Trình độ Đại học.	
15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học:	
- Sách, giáo trình chính.	
[1]. Giáo trình “Thiết kế web” .	
- Sách tham khảo.	
[1]. Hương Tinh Vệ, Xây Dựng Website Với Dreamweaver 8, NXB GTVT 2006	
[2]. Lê Minh Hoàng, Thiết kế web với CSS, NXB Lao động xã hội 2007.	

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: PHÂN TÍCH HỆ THỐNG THÔNG TIN
2. Mã số môn học: 715
3. Số tiết: 45
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 6
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. Mục đích của môn học:

Trang bị cho sinh viên những khái niệm, phương pháp phân tích và thiết kế hệ thống thông tin theo cách tiếp cận hướng đối tượng. Hiểu được qui trình phát triển một hệ thống thông tin và cách sử dụng ngôn ngữ mô hình hóa hướng đối tượng uml trong triển khai một hệ thống thông tin.

7. Điều kiện tiên quyết:

Để hiểu và dần nắm vững được kiến thức của môn học này sinh viên phải học qua các môn: cơ sở dữ liệu, kỹ thuật lập trình, lập trình hướng đối tượng và ngôn ngữ lập trình java.

8. Nội dung tóm tắt:

Hướng dẫn, mô tả các phương pháp phân tích và thiết kế theo cách tiếp cận hướng đối tượng, hướng dẫn sử dụng phần mềm hỗ trợ phân tích và thiết kế Rational Rose.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	15	0	45

10. Phương pháp dạy và học:

Trình chiếu slide bài giảng và thuyết trình diễn giải

Minh họa bằng ví dụ trên máy

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Điểm quá trình: 25%

Thi hết môn hoặc làm đồ án môn học: 75%

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: Mở đầu

(5 tiết LT)

- I. Lịch sử hướng đối tượng
- II. Một số khái niệm cơ bản
- III. Nguyên tắc quản lý độ phức tạp
- IV. Nguyên tắc mô hình hóa
- V. Khái quát về tiến trình phát triển phần mềm

Chương 2: Khái quát về uml

(10 tiết LT+TH)

- I. Giới thiệu về uml
- II. Mô hình khái niệm của uml
- III. Kiến trúc hệ thống
- IV. Rational rose là gì?
- V. Khả năng sử dụng của uml
- VI. Thực hành

Chương 3: Mô hình hóa trường hợp sử dụng**(15 tiết LT+TH)**

- I. Phân tích trường hợp sử dụng
- II. Biểu đồ trường hợp sử dụng
- III. Thực hành

Chương 4: Mô hình hóa tương tác đối tượng**(15 tiết LT+TH)**

- I. Đối tượng và tìm kiếm đối tượng
- II. Biểu đồ tương tác
- III. Kỹ thuật xây dựng biểu đồ tương tác
- IV. Thực hành

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

Máy chiếu, overhead, phấn, bảng và một số thiết bị khác (nếu có).

14. Yêu cầu về giáo viên

Tốt nghiệp cao đẳng ngành CNTT trở lên.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học**Sách, giáo trình chính:**

- Giáo trình phân tích thiết kế hướng đối tượng bằng uml.

Sách tham khảo:

- Giáo trình phân tích và thiết kế hệ thống thông tin quản lý, Đinh Thế hiển, NXB thống kê.
- Giáo trình phân tích và thiết kế hệ thống, Nguyễn Văn Ba, NXB khoa học kỹ thuật.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** LẬP TRÌNH WEB
2. **Mã số môn học:** 713
3. **Số tiết:** 45
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 6
5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. **Mục đích của môn học:**

Môn học giới thiệu một trong những mô hình ứng dụng lập trình trên web đó là PHP. PHP là một giải pháp khá phổ biến nhất trong phát triển các ứng dụng web động. Sinh viên sẽ được hướng dẫn về các chức năng quan trọng nhất của PHP, đó là chức năng xử lý dữ liệu cho Forms, chức năng kết nối với file system, chức năng kết nối với cơ sở dữ liệu, và chức năng báo lỗi của PHP.

7. Điều kiện tiên quyết:

Kỹ thuật lập trình, cấu trúc dữ liệu, cơ sở dữ liệu, thiết kế web.

8. Nội dung tóm tắt:

- Bài 1: Giới thiệu ngôn ngữ HTML (1LT)
- Bài 2: Thiết kế bảng (thẻ Table) (1LT)
- Bài 3: Thiết kế khung (thẻ Frame) (1LT)
- Bài 4: Thiết kế biểu mẫu (thẻ Form) (1LT)
- Bài 5: Thiết kế Cascading Style Sheet (CSS) (1LT)
- Bài 6: Giới thiệu ngôn ngữ Javascript (5LT)
- Bài 7: Lập trình với PHP (5LT)
- Bài 8: Tạo Website động (5LT+5TH)
- Bài 9: Giới thiệu về MySQL và phpMyadmin (5LT+5TH)
- Bài 10: Sử dụng PHP và MySQL (5LT+5TH)

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	15		45

10. Phương pháp dạy và học:

- o Dự lớp
- o Thảo luận
- o Bài tập
- o Triển khai đồ án
- o Khác

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- o Làm đồ án môn học cuối kỳ

12. Đề cương chi tiết môn học

Bài 1: Giới thiệu ngôn ngữ HTML (1LT)

Mục tiêu: Hệ thống các tab HTML cơ bản.

I. Tổng quát :

- I.1. Giới thiệu về các khái niệm cơ bản về Internet.

- I.2. Hoạt động Internet : Quan hệ Client /Server - Địa chỉ IP và Domain Name – URL – Địa chỉ Email. Các thuật ngữ.
- I.3. Giới thiệu trình duyệt và các cách truy cập trang Web (trên mạng cục bộ).
- I.4. Giới thiệu ngôn ngữ HTML và các quy ước.
- I.5. Bắt đầu thiết kế trang Web đơn giản.

II. Định dạng trang Web :

- II.1. Xác định màu nền, màu chữ.
- II.2. Định dạng ký tự.
- II.3. Bổ sung đường kẻ ngang và ký tự đặc biệt.
- II.4. Thiết lập thẻ Marquee.
- II.5. Tạo văn bản chú thích - sử dụng văn bản định dạng trước.

III. Canh lề - Tạo Heading, Blockquote - thiết kế List.

- III.1. Canh lề văn bản.
- III.2. Tạo Heading và BlockQuote.
- III.3. Thiết kế danh sách.

IV. Tổ chức WebSite - Sử dụng hình ảnh - Thiết lập liên kết - Xuất bản trang Web.

- IV.1. Tổ chức WebSite và vấn đề địa chỉ tuyệt đối, địa chỉ tương đối.
- IV.2. Tìm hiểu thẻ Meta, thẻ Base.
- IV.3. Sử dụng hình ảnh làm nền trang, chèn hình vào trang.
- IV.4. Tạo các liên kết :
 - IV.4.1. Liên kết nội.
 - IV.4.2. Liên kết ngoại.
 - IV.4.3. Bookmarks.
- IV.5. Xuất bản trang Web.

Bài 2: Thiết kế bảng (thẻ Table) (1LT)

Mục tiêu: Hệ thống thao tác định dạng bảng trên trang web.

- I. Thiết kế bảng đơn giản.
- II. Định dạng bảng.

Bài 3: Thiết kế khung (thẻ Frame) (1LT)

Mục tiêu: Hệ thống cách thức thiết lập bố cục trang web bằng việc ứng dụng Frame.

- I. Thiết kế bộ khung đơn giản.
- II. Định dạng khung.
- III. Chọn đích hiển thị cho liên kết.

Bài 4: Thiết kế biểu mẫu (thẻ Form) (1LT)

Mục tiêu: Hệ thống các thẻ form cơ bản.

- I. Khái niệm và công cụ dựng của biểu mẫu.
- II. Thiết kế biểu mẫu đơn giản.
- III. Nâng cấp biểu mẫu bằng các Control.
- IV. Sắp xếp các thành phần biểu mẫu.

Bài 5: Thiết kế Cascading Style Sheet (CSS) (1LT)

Mục tiêu: Hệ thống cách thức thiết kế style (CSS).

- I. Khái niệm và công dụng của CSS.
- II. Thiết kế Style nội, Style ngoại và Style cục bộ.
- III. Thiết kế các thẻ HTML tùy biến.
- IV. Tạo Style cho liên kết.
- V. Trình bày các thành phần tài liệu Style.
- VI. Script (kịch bản)
 - VI.1. Giới thiệu về Script.
 - VI.2. Đưa các Script vào trang Web.
 - VI.3. Giới thiệu vài Script đơn giản.

Bài 6: Giới thiệu ngôn ngữ Javascript (5LT)

Mục tiêu: Giới thiệu về ngôn ngữ script và gắn chúng vào trang web.

- I. Giới thiệu và sự khác nhau giữa Java và Javascript
- II. Điểm mạnh và yếu của Javascript
- III. Kết hợp Javascript vào trong HTML
- IV. Cấu trúc khối lệnh trong Javascript
- V. Các hàm xuất
- VI. Các loại dữ liệu
- VII. Dùng các biến khai báo
- VIII. Các biểu thức, toán tử
- IX. Định nghĩa các hàm
- X. Tạo các đối tượng, thuộc tính và phương thức
- XI. Dùng mảng
- XII. Các biến cố trong Javascript
 - XII.1. onLoad
 - XII.2. Click
 - XII.3. onChange v.v...
- XIII. Tạo đối tượng tương tác biểu mẫu (Form)

Làm việc với các thành phần của biểu mẫu : Button, checkbox....
- XIV. Các vòng lặp
 - XIV.1. For... in loop
 - XIV.2. While loop
 - XIV.3. Break và câu lệnh continue
- XV. Sử dụng các chương trình hỗ trợ cho việc thiết kế Web
 - XV.1. Xử lý hình ảnh với Adobe Photoshop
 - XV.2. Tạo ảnh động với Macromedia Flash
 - XV.3. Thiết kế giao diện trang Web với Macromedia Dreamweaver

Bài 7: Lập trình với PHP (5LT)

Mục tiêu: Giới thiệu tổng quan về ngôn ngữ lập trình PHP.

- I. Một số khái niệm
 - I.1. Website động là gì?
 - I.2. PHP là gì?
 - I.3. Tại sao cần dùng PHP?

- I.4. Cách làm việc của PHP
- I.5. Mysql là gì?
- I.6. Cú pháp cơ bản của PHP
- I.7. Gửi dữ liệu đến trình duyệt web
- I.8. Tìm hiểu PHP, HTML và khoảng trắng
- I.9. Viết ghi chú trong PHP
- II. Bắt đầu với PHP
 - II.1. Biến là gì?
 - II.2. Giới thiệu biến kiểu chuỗi (string)
 - II.3. Kết hợp chuỗi
 - II.4. Giới thiệu biến kiểu số (number)
 - II.5. Giới thiệu về hằng
 - II.6. Các dấu nháy kép và đơn
 - II.7. Tạo biểu mẫu HTML
 - II.8. Xử lý biểu mẫu HTML
- III. Các cấu trúc trong PHP
 - III.1. Câu lệnh điều kiện và toán tử
 - III.2. Câu lệnh Switch
 - III.3. Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu biểu mẫu
 - III.4. Gửi các giá trị đến mã kịch bản bằng cách thủ công
 - III.5. Mảng là gì?
 - III.6. Tạo mảng
 - III.7. Truy xuất mảng
 - III.8. Mảng nhiều chiều
 - III.9. Vòng lặp for và while

Bài 8: Tạo Website động (5LT+5TH)

Mục tiêu: Ứng dụng PHP tạo trang web động đơn giản.

- I. Sử dụng các tập tin ngoài
- II. Cấu trúc site
- III. Tạo và gọi hàm trong PHP
 - III.1. Tạo 1 hàm nhận vào các tham số
 - III.2. Thiết lập các tham số mặc định
 - III.3. Hàm trả về giá trị
 - III.4. Phạm vi của biến
 - III.5. Xử lý biểu mẫu với PHP Redux
 - III.6. Gửi thư điện tử
 - III.7. HTTP Headers
 - III.8. Tạo biểu mẫu ghi nhớ (sticky form)
- IV. Các hàm ngày giờ

Bài 9: Giới thiệu về MySQL và phpMyadmin (5LT+5TH)

Mục tiêu: Giới thiệu cách thức kết nối CSDL bằng PHP với MySQL.

- I. Hệ quản trị CSDL MySQL

- I.1. Các kiểu dữ liệu trong MySQL
- I.2. Câu lệnh create
- I.3. Phát biểu SQL
- I.4. Phát biểu SQL dạng join
- II. Giới thiệu phpMyadmin
 - II.1. Các kiểu dữ liệu trong MySQL
 - II.2. Câu lệnh create
 - II.3. Phát biểu SQL
 - II.4. Phát biểu SQL dạng join

Bài 10: Sử dụng PHP và MySQL (5LT+5TH)

Mục tiêu: Trình bày về việc kiểm soát lỗi khi thực thi trang web động.

- I. Tạo khuôn mẫu
- II. Kết nối với MySQL và truy xuất CSDL
 - II.1. Xử lý lỗi
 - II.2. Thực hiện câu truy vấn đơn giản
 - II.3. Lấy ra kết quả truy vấn
 - II.4. An toàn
 - II.5. Sử dụng `mysql_num_rows()`
 - II.6. Cập nhật mẫu tin với PHP

**Ghi chú: Công cụ thực hành: PHP, MYSQL, APACHE, phpMyadmin, DREAMWEAVER, ...*

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Bảng, phấn, ...
- Máy chiếu (45 tiết)

14. Yêu cầu về giáo viên

Ít nhất tốt nghiệp đại học – ngành tin học, toán tin

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách, giáo trình chính
- Sách tham khảo
 - Ù Sách Sử dụng PHP & MYSQL thiết kế web động, tác giả: Nguyễn Trường Sinh, NXB: Thống kê, giá 99.000 đ
 - Ù Giáo trình nhập môn PHP&MySQL xây dựng ứng dụng web, tác giả: Nguyễn Thiên Bằng, giá: 52.000 đ
- Các tài liệu khác

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** MẠNG MÁY TÍNH
2. **Mã số môn học:** 714
3. **Số tiết:** 30
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 6
5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 6 tuần
6. **Mục đích của môn học:**
Cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản về mạng.
7. **Điều kiện tiên quyết:**
 - Học sinh học qua các học phần: : Hệ điều hành, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật.
8. **Nội dung tóm tắt**
 - Gồm 8 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của mạng máy tính.
 - Mô hình OSI.
 - Mô hình TCP/IP.
9. **Kế hoạch lên lớp:**

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
15	15		30

10. **Phương pháp dạy và học:**
 - Thuyết trình giảng giải
11. **Đánh giá kết thúc môn học:**
 - Dự lớp: Tham gia 80% các buổi học trên lớp
 - Điểm quá trình: 50% điểm đánh giá.
 - Thi cuối học kì: 50% điểm đánh giá.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: Giới thiệu

Chương 2: Kiến trúc và hiệu năng mạng

- 2.1. Chuyển mạch kênh và chuyển mạch gói
- 2.2. Phân tầng và chức năng của các tầng – Mô hình OSI và TCP/IP
- 2.3. Tên và địa chỉ
- 2.4. Nguyên tắc thiết kế Internet
- 2.5. Các yếu tố tạo nên hiệu năng mạng

Chương 3: Tầng ứng dụng

- 3.1. Các khái niệm và cài đặt các giao thức tầng ứng dụng: Mô hình dịch vụ của tầng vận tải, mô hình client/server, mô hình peer-to-peer
- 3.2. Các giao thức phổ biến: HTTP, FTP, SMTP/POP3/IMAP
- 3.3. Giới thiệu về máy hữu hạn trạng thái
- 3.4. Một số ứng dụng quen thuộc: Web browser, mail reader, media player
- 3.5. Telnet, rlogin, ssh
- 3.6. Hệ thống tên miền (DNS): kiến trúc, quản lý tên, giao thức

Chương 4: Tầng vận tải

- 4.1. Ghép kênh và phân kênh, các giao thức TCP và UDP
- 4.2. Các nguyên lý truyền tin cậy

4.3. Điều khiển luồng

4.4. Nâng cao hiệu năng bằng Pipeline: giao thức go-back-N và lặp có lựa chọn

Chương 5: Lập trình socket

5.1. Khái niệm về socket

5.2. Java sockets

5.3. Máy chủ đa xử lý

5.4. Lập trình socket với ngôn ngữ C

Chương 6: Giao thức TCP

6.1. Cấu trúc segment

6.2. Truyền dữ liệu tin cậy

6.3. Điều khiển luồng

6.4. Quản lý kết nối

6.5. Điều khiển tắc nghẽn

Chương 7: Tầng mạng và IP

7.1. Mô hình dịch vụ tầng mạng

7.2. Nguyên tắc định tuyến: Link State và Distance Vector

7.3. Định tuyến phân cấp

7.4. Giao thức IPv4 và IPv6

7.5. Định tuyến trên Internet: RIP, OSPF, BGP

7.6. Các giao thức ICMP, DHCP, ARP, NAT

Chương 8: Tầng liên kết

8.1. Mô hình dịch vụ tầng liên kết

8.2. Giao thức đa truy nhập

8.3. Các công nghệ kết nối

8.4. Các thiết bị: Hub, Bridge, Switch

8.5. Kết nối không dây

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Phần, bảng, đèn chiếu, phòng máy tính (để thực hành)

14. Yêu cầu về giáo viên

- Trình độ: từ đại học trở lên.
- Năng lực: có khả năng truyền đạt và thực hiện thành thạo các thao tác truy vấn trên một hệ quản trị cơ sở dữ liệu.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách, giáo trình chính:

[1]. J. F. Kurose and K. W. Ross, *Computer Networking: A Top-Down Approach Featuring the Internet* (2nd edition), Addison-Wesley, 2002.

[2]. Nguyễn Thúc Hải. *Mạng máy tính và các hệ thống mở*. Nhà xuất bản giáo dục, 1999

[3]. Alberto Leon-Garcia and Indra Widjaja, *Communication Networks: Fundamental Concepts and Key Architectures*, McGraw-Hill, 2000.

[4] Larry L. Peterson and Bruce S. Davie *Computer Networks: A Systems Approach* (2nd ed.), Morgan-Kaufmann, 1999

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: QUẢN TRỊ MẠNG

2. Mã số môn học: 716

3. Số tiết: 45

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 6

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần

6. Mục đích của môn học:

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức về mạng máy tính, quản trị mạng, bảo mật hệ thống thông tin...
- Sinh viên có khả năng cài đặt hệ thống mạng của các cơ quan, doanh nghiệp, xử lý các sự cố thông thường xảy ra trong quá trình sử dụng mạng máy...

7. Điều kiện tiên quyết:

Phải học xong môn Tin học đại cương, lắp ráp và cài đặt máy tính, mạng máy tính.

8. Nội dung tóm tắt:

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản quản trị hệ thống mạng, cách thiết kế hệ thống mạng cục bộ, xử lý các sự cố trên hệ thống mạng, tạo domain, user, group, cài đặt và quản trị mạng.
- Học phần bao gồm các phần chính: Giới thiệu và cài đặt windows 2003 server, Active Directory, Quản lý tài khoản người dùng và nhóm, Chính sách bảo mật, Quản lý đĩa, Quản lý truy cập tập tin và thư mục, Dịch vụ DHCP, Remote Desktop Connection & Terminal services...

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	15		45

10. Phương pháp dạy và học:

- Lấy học sinh làm trung tâm, đàm thoại, trực quan, diễn giải, thực hành.
- Học sinh phải chủ động nghiên cứu, khảo sát máy tính cụ thể, làm báo cáo thu hoạch cho từng bài học.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Vấn đáp hoặc trắc nghiệm: 50% điểm đánh giá.
- Bài tập lớn thiết kế một hệ thống mạng: 50% điểm đánh giá.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: Giới thiệu và cài đặt Windows Server 2003 10 tiết

Tổng quan về hệ điều hành Windows Server 2003

Chuẩn bị cho việc cài đặt Windows Server 2003

Yêu cầu về phần cứng

Danh sách phần cứng tương thích

Cài đặt mới hoặc nâng cấp

Phân chia ổ đĩa

Chọn hệ thống tập tin

Chọn chế độ sử dụng giấy phép

Chọn phương án kết nối mạng

Các phương án kết nối mạng

Thành viên trong Workgroup hoặc Domain
Các thiết lập về ngôn ngữ và các giá trị cục bộ

Cài đặt Windows Server 2003

III.1. Giai đoạn Preinstallation

III.2. Cài đặt từ hệ điều hành khác

III.2.1 Cài đặt trực tiếp từ đĩa CD Windows 2003

III.2.2 Cài đặt Windows 2003 Server từ mạng

III.3. Giai đoạn Text-Based Setup

III.4. Giai đoạn Graphical-Based Setup

Tự động hóa quá trình cài đặt

IV.1. Giới thiệu kịch bản cài đặt

IV.2. Tự động hóa dùng tham biến dòng lệnh

IV.3. Sử dụng Setup Manager để tạo ra tập tin trả lời

IV.4. Sử dụng tập tin trả lời

IV.4.1 Sử dụng đĩa CD Windows 2003 có thể khởi động được

IV.4.2 Sử dụng một bộ nguồn cài đặt Windows 2003 Server.

Chương 2: Active Directory 10 tiết

Các mô hình mạng trong môi trường Microsoft

I.1. Mô hình Workgroup

I.2. Mô hình Domain

II. Active Directory

II.1 Giới thiệu Active Directory

II.2 Chức năng của Active Directory

II.3 Directory Services

II.3.1 Giới thiệu Directory Services

II.3.2 Các thành phần trong Directory Services

II.4 Kiến trúc của Active Directory

II.4.1. Objects

II.4.2. Organizational Units

II.4.3. Domain

II.4.4. Domain Tree

II.4.5. Forest

III. Cài đặt và cấu hình Active Directory

IV.1. Nâng cấp Server thành Domain Controller

III.1.1 Giới thiệu

III.1.2 Các bước cài đặt

IV.2. Gia nhập máy trạm vào Domain

III.2.1 Giới thiệu

III.2.2 Các bước cài đặt

IV.3. Xây dựng các Domain Controller đồng hành

III.3.1 Giới thiệu

III.3.2 Các bước cài đặt

- IV.4. Xây dựng Subdomain
- IV.5. Xây dựng Organizational Unit
- IV.6. Công cụ quản trị các đối tượng trong Active Directory

Chương 3: Quản lý tài khoản người dùng và nhóm 10 tiết

I. Định nghĩa tài khoản người dùng và tài khoản nhóm

- I.1. Tài khoản người dùng
 - I.1.1 Tài khoản người dùng cục bộ
 - I.1.2 Tài khoản người dùng miền
 - I.1.3 Yêu cầu về tài khoản người dùng
- I.2. Tài khoản nhóm
 - I.2.1 Nhóm bảo mật
 - I.2.2 Nhóm phân phối
 - I.2.3 Quy tắc gia nhập nhóm

II. Chứng thực và kiểm soát truy cập

- II.1 Các giao thức chứng thực
- II.2 Số nhận diện bảo mật SID
- II.3 Kiểm soát hoạt động truy cập của đối tượng

III. Các tài khoản tạo sẵn

- III.1 Tài khoản người dùng tạo sẵn
- III.2 Tài khoản nhóm Domain Local tạo sẵn
- III.3 Tài khoản nhóm Global tạo sẵn
- III.4 Các nhóm tạo sẵn đặc biệt

IV. Quản lý tài khoản người dùng và nhóm cục bộ

- IV.1 Công cụ quản lý tài khoản người dùng cục bộ
- IV.2 Các thao tác cơ bản trên tài khoản người dùng cục bộ
 - IV.2.1. Tạo tài khoản mới
 - IV.2.2. Xóa tài khoản
 - IV.2.3. Khóa tài khoản
 - IV.2.4. Đổi tên tài khoản
 - IV.2.5. Thay đổi mật khẩu

V. Quản lý tài khoản người dùng và nhóm trên Active Directory

- V.1. Tạo mới tài khoản người dùng
- V.2. Các thuộc tính của tài khoản người dùng
 - V.2.1. Các thông tin mở rộng của người dùng
 - V.2.2. Tab Account
 - V.2.3. Tab Profile
 - V.2.4. Tab Member Of
 - V.2.5. Tab Dial-in
- V.3. Tạo mới tài khoản nhóm
- V.4. Các tiện ích dòng lệnh quản lý tài khoản người dùng và tài khoản nhóm
 - V.4.1. Lệnh net user

- V.4.2. Lệnh net group
- V.4.3. Lệnh net localgroup
- V.4.4. Các lệnh hỗ trợ dịch vụ Active Directory trong môi trường Windows Server 2003

Chương 4: Chính sách bảo mật 05 tiết

I. Chính sách hệ thống

- I.1. Chính sách tài khoản người dùng
 - I.1.3. Chính sách mật khẩu
 - I.1.4. Chính sách khoá tài khoản
- I.2. Chính sách cục bộ
 - I.2.1. Chính sách kiểm toán
 - I.2.2. Quyền hệ thống của người dùng
 - I.2.3. Các lựa chọn bảo mật
- I.3. IPSec
 - I.3.1. Các tác động bảo mật
 - I.3.2. Các bộ lọc IPSec
 - I.3.3. Triển khai IPSec trên Windows Server 2003
 - I.3.4. Các chính sách IPSec tạo sẵn
 - I.3.5. Ví dụ tạo chính sách IPSec đảm bảo một kết nối được mã hóa

II. Chính sách hệ thống

- II.1. Giới thiệu
 - II.1.1. So sánh giữa System Policy và Group Policy
 - II.1.2. Chức năng của Group Policy
- II.2. Triển khai một chính sách nhóm trên miền
 - II.2.1. Xem chính sách cục bộ của một máy tính ở xa
 - II.2.2. Tạo các chính sách trên miền
- II.3. Một số minh họa GPO trên người dùng và cấu hình máy
 - II.3.1. Khai báo một logon script dùng chính sách nhóm
 - II.3.2. Hạn chế chức năng của Internet Explorer
 - II.3.3. Chỉ cho phép một số ứng dụng được thi hành

Chương 5: Cấu hình môi trường làm việc của người dùng 05 tiết

I. Biến môi trường hệ thống

II. Profile

- II.1. Khái niệm
- II.2. Tạo một Roaming Profile
- II.3. Tạo một Mandatory Profile

III. Logon script

- III.1. Logon script trên máy Member Server
- III.2. Logon script trên Active Directory

IV. Tạo thư mục cá nhân

Chương 6: Dịch vụ DHCP, Remote Desktop Connection & Terminal services 05 tiết

I. Dịch vụ DHCP

- I.1. Giới thiệu dịch vụ DHCP
- I.2. Hoạt động của giao thức DHCP
- I.3. Cài đặt dịch vụ DHCP
- I.4. Chứng thực dịch vụ DHCP trong Active Directory
- I.5. Cấu hình dịch vụ DHCP
- I.6. Cấu hình tùy chọn DHCP
- I.7. Cấu hình dành riêng địa chỉ

II. Remote Desktop Connection

III. Terminal services

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Phòng học cần có đèn chiếu (Projector).
- Phòng thực hành máy tính phải có các thiết bị mạng để triển khai hệ thống mạng.

14. Yêu cầu về giáo viên

Kỹ sư hoặc cử nhân CNTT.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- [1] MCSA/MCSE Self-Paced Training Kit (Exam 70-290): Managing and Maintaining a Microsoft Windows Server 2003 Environment / Dan Holme, Orin Thomas.
- [2] Managing and Maintaining a Microsoft® Windows Server 2003 Environment Workbook

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** ĐỒ HỌA ỨNG DỤNG - FLASH
2. **Mã số môn học:** 704
3. **Số tiết:** 45
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 6
5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. **Mục đích của môn học:**

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản phần mềm Flash. Sinh viên có khả năng sử dụng phần mềm Flash tạo ra các thiết kế, các ứng dụng... có khả năng tương tác cao. Các dự án Flash có thể bao gồm các hoạt hình, âm thanh, video và các hiệu ứng đặc biệt....

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học qua các môn

- Tin Cơ bản
- Tin văn phòng

8. Nội dung tóm tắt:

Gồm 7 chương bao gồm :

- Các công cụ.
- Thao tác cơ bản.
- Cách tạo chuyển động.
- Xử lý âm thanh, video...
- Mặt nạ lớp.
- Action script...

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	15	0	45

10. Phương pháp dạy và học:

Thuyết trình, diễn giải.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Điểm quá trình: 50% điểm đánh giá.
- Đề tài môn học: 50% điểm đánh giá.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1 : LÀM QUEN VỚI FLASH

6T

- I. Làm quen giao diện
- II. Tìm hiểu các công cụ
- III. Tạo Project mới
- IV. Dữ liệu đầu vào
- V. Biên tập dữ liệu đầu cuối và sự tương thích

Chương 2: CÁC CÔNG CỤ CƠ BẢN

8T

- I. Nhóm công cụ vẽ hình
 - I.1) Arrow
 - I.2) Subselection

I.3) Line	
I.4) Lasso	
I.5) Pen	
I.6) Oval	
I.7) Rectangle	
I.8) Pencil	
I.9) Brush	
I.10) Ink Bottle	
I.11) Paint Bucket	
I.12) Eraser.	
II. Xử lý văn bản với công cụ Text	
III. Nhóm công cụ tùy biến hình ảnh FreeTransform	
IV. Tô màu đơn sắc và chuyển sắc	
Chương 3: XỬ LÝ ẢNH, ÂM THANH, VIDEO	3T
I. Chèn ảnh vector từ ngoài vào Flash.	
II. Chèn ảnh Bitmap từ ngoài vào Flash. Tối ưu hóa các kiểu ảnh	
III. Chuyển Bitmap thành đối tượng và Vector thành Bitmap.	
Chương 4: CÁC THAO TÁC CƠ BẢN VỚI HOẠT CẢNH	7T
I. Màn hình Document và thanh property.	
II. Thao tác trên dòng Timeline	
II.1) Frame	
II.2) KeyFrame - Thêm mới, di chuyển, sao chép, xóa bỏ.	
III. Thao tác trên thư viện	
III.1) Tạo Symbol	
III.2) Quản lý và sử dụng Symbol bằng Library (thư viện).	
IV. Layer: Các thao tác cơ bản trên Layer	
Chương 5: THIẾT KẾ CHUYỂN ĐỘNG	9T
I. Nguyên lý thiết kế ảnh động	
II. Hoạt hình dạng Frame by Frame	
III. Hoạt hình dạng Motion Tween.	
IV. Hoạt hình dạng Motion Tween theo đường Guide	
V. Hoạt hình dạng Motion Tween xoay tròn	
VI. Hoạt hình dạng biến hình Shape Tween	
VII. Hoạt hình dạng biến hình shape Hint	
Chương 6: MẶT NẠ LỚP	4T
I. Thiết kế mặt nạ lớp cho hoạt cảnh	
II. Các hiệu ứng đặc biệt	
Chương 7: TẠO NÚT NHẤN VÀ NGÔN NGỮ ACTION SCRIPT	8T
I. Thiết kế nút nhấn trong Flash	
II. Giới thiệu tổng quan và ứng dụng của ngôn ngữ ActionScript cơ bản	
II.1) Nguyên lý	
II.2) Cú pháp	

- II.3) Hàm
- II.4) Biến
- II.5) Vòng lặp
- II.6) Thuật toán để xử lý các hành động trong flash

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Laptop, máy chiếu.
- Sinh viên thực hành trên máy tính 1SV/máy

14. Yêu cầu về giáo viên

Trình độ Đại học.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- **Sách, giáo trình chính.**

[1]. Giáo trình “Photoshop” dành cho hệ cao đẳng, khối không chuyên tin.

- **Sách tham khảo.**

[1]. HOÀNG ĐỨC HẢI, LÊ MINH HOÀNG, NGUYỄN TRƯỜNG SINH, Macromedia Flash MX 2004 - Các Kỹ Năng Cơ Bản Cho Người Mới Bắt Đầu (Toàn Tập), Nhà Xuất Bản: Lao động - Xã hội 2006.

[2]. HOÀNG ĐỨC HẢI, LÊ MINH HOÀNG, NGUYỄN TRƯỜNG SINH, Các Thủ Thuật Trong Flash Và Dreamweaver, Nhà Xuất Bản Thống kê, 2005

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: PHOTOSHOP

2. Mã số môn học: 705

3. Số tiết: 45

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 6

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần

6. Mục đích của môn học:

Sinh viên có khả năng sử dụng phần mềm Photoshop để xử lý và thiết kế hình ảnh.

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Tin cơ bản.
- Tin văn phòng

8. Nội dung tóm tắt:

Gồm 7 chương bao gồm những nội dung cơ bản của Photoshop:

- Làm quen với môi trường làm việc. các công cụ chọn.
- Layer.
- Các công cụ tô vẽ và chỉnh sửa.
- Hiệu chỉnh hình ảnh.
- Quickmask và chanel.
- Pen tool.
- Các kỹ thuật khác.

9. Kế hoạch lên lớp:

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	15	0	45

10. Phương pháp dạy và học:

Thuyết trình, diễn giải.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Điểm quá trình: 50% điểm đánh giá.
- Đề tài môn học: 50% điểm đánh giá.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1 : LÀM QUEN VỚI PHOTOSHOP

10T

I. Giao diện chương trình

I.1. Hộp công cụ Toolbox.

I.2. Các các thể hiện vùng nhìn của hình ảnh (Zoom, hand, navigator, status bar...)

I.3. Thao tác với các palette.

II. Tạo và lưu file

III. Các công cụ chọn

III.1. Marquee.

III.2. Lasso.

III.3. Magic wand.

IV. Menu select	
V. Các thao tác với vùng chọn.	
V.1. Xóa.	
V.2. Cắt xén.	
V.3. Di chuyển, sao chép.	
V.4. Biến dạng.	
Chương 2: LAYER	5T
I. Các loại layer.	
II. Thao tác trên palette.	
III. Menu layer	
Chương 3: CÁC CÔNG CỤ TÔ VẼ VÀ CHỈNH SỬA	8T
I. Thao tác chọn màu.	
II. Thanh Option.	
III. Các công cụ tô vẽ và chỉnh sửa.	
III.1. Pencil.	
I.1) Brush.	
I.2) Gradient.	
I.3) Eraser.	
I.4) Paintbucket.	
I.5) Blur.	
I.6) Smudge.	
I.7) Eyedropper.	
Chương 4: HIỆU CHỈNH ẢNH CHỤP	8T
I. Resolution.	
II. Histogram.	
III. Thay đổi kích thước hình ảnh.	
IV. Các lệnh hiệu chỉnh	
IV.1. Levels.	
IV.2. Color balance.	
IV.3. Replace color.	
IV.4. Một số lệnh khác.	
Chương 5: QUICKMASK VÀ CHANEL	4T
I. Chế độ Quickmask.	
II. Kênh alpha.	
III. Palette chanel.	
Chương 6: PEN TOOL	4T
I. Sử dụng bộ công cụ pen.	
II. Path palette.	
Chương 7: CÁC KỸ THUẬT KHÁC	6T
I. Guide line.	
II. Filter.	
III. Kết hợp hình vector và ảnh bitmap.	

IV. Phân mảnh hình ảnh.

V. Export. Tối ưu hóa khi save.

VI. Rollover. Hình gif động.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Laptop, máy chiếu.
- Sinh viên thực hành trên máy tính 1SV/máy

14. Yêu cầu về giáo viên

Trình độ Đại học.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách, giáo trình chính.
 - [1]. Giáo trình “Photoshop” dành cho hệ cao đẳng, khối không chuyên tin.
- Sách tham khảo.
 - [1]. Nguyễn Công Minh - Lữ Đức Hòa, Photoshop CS3 - Các Kỹ Năng Cơ Bản Cho Người Mới Bắt Đầu (Toàn Tập), NXB Hồng Đức 1999.
 - [2]. Đoàn Khắc Độ, Thủ thuật sử dụng Photoshop, NXB Đà Nẵng, 2005

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:** ADOBE ILLUSTRATOR
- Mã số môn học:** 706
- Số tiết:** 45
- Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 6
- Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
- Mục đích của môn học:**
 - Môn học trang bị cho sinh viên kỹ năng sử dụng Adobe Illustrator là phần mềm đồ họa Vector. được ứng dụng rộng rãi trong thiết kế quảng cáo tạo mẫu và thiết kế ảnh cho web.
 - Sinh viên sau khi học xong có thể dùng chương trình ADOBE ILLUSTRATOR để thiết kế mẫu, thiết kế web hay trang in...
- Điều kiện tiên quyết:**
 - Tin cơ bản
 - Tin văn phòng
- Nội dung tóm tắt:**
 - Gồm 4 chương bao gồm những nội dung cơ bản của Illustrator, các công cụ, cách tạo đối tượng mới, cách xử lý đối tượng và văn bản.
- Kế hoạch lên lớp:**

Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Tổng số
30	15	0	45

- Phương pháp dạy và học:**
 - Thuyết trình, diễn giải.
- Đánh giá kết thúc môn học:**
 - Điểm quá trình: 50% điểm đánh giá.
 - Đề tài môn học: 50% điểm đánh giá.
- Đề cương chi tiết môn học**

Chương 1: LÀM QUEN VỚI ILLUSTRATOR

12T

I. Giao diện chương trình

- Hộp công cụ Toolbox.
- Các các thể hiện vùng nhìn của hình ảnh (Zoom, hand, status bar...)
- Thao tác với các palette.

II. Tạo và lưu file

III. Các công cụ chọn

- Selection.
- Direct Selection .
- Group Selection.

IV. Menu select

V. Các công cụ tạo hình cơ bản, biến đổi các đối tượng.

- Scale.

2. Rotate.
3. Reflect
4. Shear.
5. Reshape.
6. Wrap.
7. Twirl
8. Pucker
9. Bloat
10. Scallop
11. Crystalize
12. Wrinkle

Chương 2: ĐỐI TƯỢNG - LAYER

11T

I. Quan hệ giữa các đối tượng.

1. So hàng
2. Hàn dính
3. Cắt phần chung
4. Kết hợp
5. Phân rã

II. Màu tô và viền cho đối tượng.

1. Màu đơn sắc.
2. Màu chuyển sắc.
3. Tô lưới

III. Layer

1. Tạo.
2. Các thao tác quản lý Layer.

IV. Kỹ thuật Tracing

Chương 3: XỬ LÝ VĂN BẢN - VẼ ĐỐI TƯỢNG

12T

I. Thao tác cơ bản

1. Xử lý theo cụm
2. Xử lý theo đoạn
3. Chỉnh sửa
4. Hiệu ứng chữ
5. Uốn chữ theo path
6. Dàn trang
7. Chuyển văn bản thành đối tượng đồ họa

II. Các thao tác khác

1. Kỹ thuật dán đối tượng
2. Lồng ghép đối tượng vào nhau

3. Tạo mặt nạ văn bản

III. Phân bổ đối tượng trên 1 vòng tròn

IV. Vẽ hình theo quy luật phối cảnh

1. Vẽ đối tượng 3D

2. Thiết kế các dạng đồ thị minh họa

V. Sử dụng thư viện cọ nghệ thuật

1. Tạo nét cọ nghệ thuật

2. Tạo mới và sử dụng mẫu tô Pattern

VI. Biến đổi Path thành Path Pattern

Chương 4: CÁC HIỆU ỨNG –IN AN

10T

I. Bộ lọc Filter

II. Action và ứng dụng

III. Chế bản điện tử

IV. Xuất phim in lụa, Offset

V. Tạo e-book(PDF), Xuất bản Web

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Laptop, máy chiếu.

- Sinh viên thực hành trên máy tính 1SV/máy

14. Yêu cầu về giáo viên

- Trình độ Đại học.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- **Sách, giáo trình chính.**

[1]. Giáo trình “Adobe Illustrator”.

- **Sách tham khảo.**

[1]. KS. HOÀNG SƠN, 15 Bài Học Tạo, Vẽ Và Xử Lý Các Đối Tượng Đồ Họa Chuyên Nghiệp Trong Adobe Illustrator CS3, Nhà Xuất Bản: Thanh Niên.

[2]. VN-GUIDE, Adobe Illustrator 10, Nhà Xuất Bản Thống kê, 2005

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 09 năm 2009

HIỆU TRƯỞNG

[Back](#)